

*** HỘI HOA ĐĂNG * 2023**

Hội
Hoa Đăng

2023

*** Hội Hoa Đăng * 2023**

Hội HOA ĐĂNG

Nhóm Biên soạn:

*Thái Việt,
Đất Nam Thi
Nguyễn Minh Hiệp*

2023

*Mười phần chết bảy còn ba,
Đến khi vua ra chết hai còn một.
Lời sấm Trạng Trình,
Nguyễn Bình Khiêm.*

Mục lục:

Mục lục	I
Thay lời tựa	III
Thếp nở hoa	V
Chương I	1
Những tiếng chuông lớn	3
A/ Tiếng chuông lớn hoàn cầu	3
B/ Lực-lượng thế-giới ngày nay	5
C/ Tiếng trống Đông Nam Á	19
Con đường Việt Nam	20
Vận hội mới	23
Hạt nhân của hoa nhân ái	25
Ái chủng hoa	28
Tri âm hoa	33
Hoa bách niên	35
Hồn thiêng sông núi	37
Chương II Tiếng chuông Việt Nam	51
Hịch thời-đại	53
Làn gió đấy	58
Vai-trò kẻ sỹ trước thời-đại	63
Tương-lai dân-tộc và thế-giới	69
Trong thời phân tranh Quốc -Cộng	81
Xuất lộ cho Việt Nam	87
Biển Đông dậy sóng	95
Lời dâng lên Mẹ Việt Nam	97
Gia-tài của Mẹ (nhạc)	101
Gia-tài của Mẹ (lời ca)	102

CHƯƠNG III Hiện-tình thế-giới	105
Vận-hội Đông Nam Á	109
Muốn tiến tới cuộc sống thái-hòa	110
Nhân ái hoa	113
Tổng kết những biến=cổ chiến-tranh gây đau thương cho nhân-loại	117
CHƯƠNG IV Hội nghị Bàn Đào	122
Hội Hoa Đăng	123
Khách tham-dự	127
Rước kiệu	138
Múa rồng	137
Rước kiệu	138
Bao giờ Đá nở hoa (thơ)	139
Chương-trình nghị-sự	142
Viễn kiến tương=lai	143
Thực-hiện sự công-bằng tuyệt đối và tôn=trọng nhân-loại đồng nhất tính	147
Một số điều yêu-cầu nắm vững và phát=huy	151
Thế nào là nhân bản	154
Nhân tính	161
Kết-luận	177
Phụ-lục	184
Sách tham-khảo	185
Tham khảo sách ngoại quốc	187



Thay lời tựa

Thép nở hoa

Hai quả bom nguyên-tử ném xuống đất Phù Tang (Nhật Bản) đã làm cho thế-giới kinh-hoàng !

“O ! horror ! O horror ! O horror !
(Ôi ! Gớm quá ! Gớm quá ! Gớm quá !)¹
Một chiến-tranh ác sát tám trùng-dương
Suốt nhân-gian quần-quải với đau-thương
Cuộc giáp chiến thử hùng tranh khí họa²
Trang hòa-bình quyết-liệt giá vô dương.³

Một sáng-kiến phi-thường **thép nở hoa**
Đảo Phù-tang áp phục giải can qua
Ngày thắng trận khí tranh hùng vũ-trụ
Sức dã-man tàn hiệu đã bùng ra.
Một văn-minh tiếc hận tự ngàn thu
Cõi Sa-bà⁶ đường hạnh-phúc mit-mù
Những kỹ-nghệ hùng-hồn thôi chớ nữa.
Nhân-gian còn pháp-phông giữa khi-khu.⁷

Một trách-nhiệm ghê hồn trước kỷ-nguyên
Đòi nhân-luân chinh-phục được đương nhiên
Dẫu cao ngất, oai-hùng qua trí dũng⁸
Thiếu hòa-bình, chiến-thắng cũng nguy diên.

1 Tám trùng dương: cao gần tới trời.

2- Khí họa: Khí giới gây tai-họa.

3 Vô dương : vô địch.

4-Đảo Phù Tang: Một tên khác gọi nước Nhật.:

5- Áp phục: Làm áp-lực buộc đối-phương hàng phục.

6-Sa Bà: nhân-gian.

7- Khi-khu : Gặp-ghềnh, trắc-trở.

8- Nguy diên: nguy-ngập, diên-đảo.

Một phán-đoán sau cùng đến chữa chẳng?
Từ muôn xưa gió bụi đã đối-dăng
Phải giác-ngộ bằng hồi ôi ! đảo lộn
Trong tái sinh hò-hẹn chốn siêu-dăng.¹

Một siêu-dăng hiện-diện trở ngành hoa
Phải đem nền **nhân chủ** đắp xây ra
Phải đã thắng bằng thắng qua thắng trận
Phải **nhân-gian bốn bể lẫn một nhà.**

Nguyễn Tử Đạn
/Lý Đông A

Ngày nay: nào phi đạn xuyên dương, tàu ngầm hạt nhân lặn sâu dưới biển hàng ngàn mét, bom tinh-khôn xuyên qua mọi cản trở để tiêu-diệt đối-thủ; Có trong tay ít nhiều phi đạn hạt nhân mà nước bé Bắc Hàn hù-dọa lung-tung!

Sang thế kỷ XXI này, chú Ba Tập Cận-Bình với mộng là tái sinh Tần Thuỷ Hoàng, tái khôi-phục chủ-nghĩa “Hưng Hoa diệt Di”, muốn lên ngôi bá chủ thiên hạ?!

Đã đến lúc:

- Vứt bỏ đi những ủy-mị, ảo-hóa vong thân để khôi-phục bản-vị “**Người**” sánh cùng **Trời - Đất**

- Gạt bỏ đi những ích-kỷ, tham lam, tự coi mình là nhất, để từ-khuốc tha nhân (**Có anh không có tôi.**) những lối sống, mà ngay trong lối cảm nghĩ, lẽ ra phải thiết-lập được nền nhân chủ ngay trong đợt cảm nghĩ - “**Đạo giả, phi thiên chi đạo, phi địa chi đạo - Nhân chủ sở đạo dã.**” (Tuân Tử), hoặc như Granet: “**Ni Dieu, ni loi, không thần-linh, không luật-pháp, vì hễ theo “nhân chủ” thì đạo sống lấy tiêu-chuẩn nơi NGƯỜI.**”

1- Siêu đẳng : hướng thượng

- Tự tu, tự tạo nhìn thẳng vào thời-đại với suốt mặt và **tập-đại-thành các t(ư-tưởng để tháo gỡ những nút biến, khai-thông thế-hệ tương-lai.**

- Giác-ngộ triệt-để về “**nhân chủ**”; mọi kiến-thiết cần đặt trên “**nhân bản**” mới có thể đem lại an-bình cho nhân-loại.

- Lấy loài người làm gốc, lấy xã-hội người trên tự tính làm gốc thì **mọi hiện-tượng sống tạo ra bởi người, vì người và cho người.**

Có biết thế nào là đáng chết, mới hiểu thế nào là đáng sống. Sự sống thật là quý, nhưng biết chết nhiều khi còn cao quý hơn. Trong lịch-sử có nhiều anh-hùng, dũng tướng chọn cái chết nhất thời lấy cái sống muôn thuở.

Sống không những sống cho mình mà còn cho gia-đình, quốc-gia, dân-tộc, và nhân loại. Sống không chỉ cho hiện tại, mà cũng vì dĩ-vãng, và tương-lai.

Luật-tắc khoa học đã quy-định xã-hội chi-phối từng người, ngược lại ý-chí từng người có thể chuyển biến được xã-hội, **nhân định thắng thiên** là thế.

Ý-thức nhân bản đã vượt thắng qua nhiều giai-đoạn: từ bộ-lạc lẻ-tẻ tới một quốc-gia chặt-chẽ; từ thần tặc sang đế tặc, từ xâm-lược thuộc-địa sang độc-lập hợp-tác; từ đế-chế độc-tài sang phân quyền dân-chủ; từ mỗi quốc-gia riêng rẽ sang hợp -tác từng vùng; và từ ổn-định từng vùng (từng Châu) tới ổn-định thế-giới. Liên hiệp quốc không còn là nơi để các thế-lực mạnh ngồi họp để chia-chác. để mượn danh-nghĩa toàn cầu trong những mưu-đồ úc-hiếp tiểu nhược,...

Tiếng trống “**Nhân bản**” đang thôi-thức tâm tư mọi người: Hãy mở cửa sổ tâm-hồn để hít thở không-khí anh-hùng, phải phá tan đi những màn che,

cho ánh sáng, hơi thoáng chiếu vào cho loài người khỏi tăm-tối, cho hạt giống của hoa quý dưới mực nát, bùn lầy hôi tanh, đượm hơi mai và không-khí trong sáng mà nở lên những hoa trái tươi màu.

Nếu loài người duy vật thật, tất chỉ có khoa-học vật-chất, luật tặc.

Nếu loài người duy tâm thật, tất chỉ có tôn-giáo qua nhận-thức.

Yêu thương là huyết tính của loài người, vút yêu thương thì còn gì là lẽ sống.? **Con người là trụ cột của nhân sinh.** Mọi kiến thiết và xây dựng phải **quy vào nhân bản** mới có giá-trị .

Tin tưởng vào tinh-thần nhân-bản, loài người mau bước qua giai-đoạn “**nhân bản thành lập**” để bước sang giai-đoạn “**nhân bản ổn định**” để cùng vui tươi hạnh-phúc trong khung-cảnh “**nhân đạo thái hòa**”.

Hoa-kỳ, ngày 05 tháng 1 năm 2023

Cần đề,

Ban Biên-soạn..



Chương I

*Có gian-truân,
mỏi hào hãnh
cho thành-công lớn.*

*Có đắng cay,
mỏi trần quý
hương-vị ngọt-ngào.*

I- Những tiếng chuông lớn :

A/ Tiếng chuông Hoàn cầu:

Lịch-sử của loài người là lịch-sử công cuộc phát-triển hội nhập để tiến tới một thế-giới an lạc, khai-phóng và sáng-tạo. Qua các thời-đại, con người tiến từ những đơn-vị lẻ-loi tới các thị-tộc, bộ-tộc, lãnh-địa và quốc-gia. Các tập hợp vượt lên trên đơn-vị quốc-gia là tiêu-đích phải đạt tới vì nhu-cầu tiến-bộ và thịnh- vượng chung của cả loài người. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn đang chập-chững vì quá-trình phát triển đã tiến-hành qua hai đường lối xung khắc: **Kết-hợp đồng thuận** và **chiếm-đoạt bóc-bách**.

Thế-giới loài người từ 5 thế-kỷ nay bị chia làm hai: một bên là các đế-quốc, xứ sở của những tập-đoàn bóc lột, một bên là các nước nhược tiểu, xứ sở của những dân-tộc bị áp bức.

Tình-trạng phát-triển chênh-lệch dựa vào vũ lực và kỹ-thuật đã đưa loài người vào những mâu-thuẫn không thể không giải-quyết bằng chiến-tranh : mâu-thuẫn đế-quốc với đế-quốc và mâu-thuẫn đế quốc với nhược-tiểu.

Trước năm 1945, nhân-tổ đưa đến các cuộc chiến-tranh lớn là vì các đế-quốc trên đường chiếm đoạt và bóc lột phải va-chạm quyền lợi và xô-xát để tranh quyền bá chủ. Hàng ngũ đế quốc thừa dần vì các đế quốc nhỏ bị hủy

diệt trên đường bành-trướng của đế-quốc lớn.

Sau thế-chiến 2, sự thất trận của một số đế-quốc cùng với sự trưởng thành ý-thức độc lập nơi các thuộc-địa là động-lực làm bùng nổ mâu-thuẫn đế quốc với tiểu nhược. Các dân tộc bị-trị theo nhau vùng dậy đánh đế-quốc. giành quyền làm chủ đất nước và vận-mệnh của mình. Các đế-quốc còn tồn tại hay vừa phục hoạt sau 1945, một mặt phải đối-phó với cuộc quật-khởi quyết-liệt của các dân-tộc bị áp bức, một mặt tiếp-tục bành-trướng. Vì những thắng lợi lớn-lao về phía các nhược-tiểu và sự thức tỉnh của lương-tâm loài người, đường lối bành trướng của đế-quốc chủ-nghĩa đã phải chuyển hướng: bớt thô-bạo nhưng thêm phần quỷ-quyệt. Võ khí, chiến cụ chỉ được sử-dụng trong những trường-hợp đặc-biệt (*Tây Tạng, Hung, Tiệp, Việt Nam...*). Các dụng cụ xâm-lược mới là viện-trợ, hiệp-ước liên-minh, ý- hệ,... giữ vai -trò chính yếu. Nhưng chính đây mới thực-sự là bộ mặt hiểm-độc, lợi hại của chủ-nghĩa tân-đế-quốc thực-dân, vì nó trở nên khó nhận diện, khó khám phá và do đó cuộc đối phó càng khó khăn hơn.

Chủ nghĩa tân-đế-quốc thực-dân mới ra đời sau thế-chiến 2, quy-tụ vào hai khối mang màu sắc ý-hệ và thể-chế khác nhau nhưng cùng duy-trì then chốt hiếu chiến, bóc-lột và gian-trá. Các dân tộc nhược tiểu bị dùng làm con cờ, đất nước biến thành chiến địa và gánh chịu mọi tai- họa. Không có kẻ thắng người bại trong cuộc

chiến giữa các dân tộc nhược tiểu. Sau mỗi cuộc chiến, hai phe đế quốc đều thắng và hai phe tiểu nhược đều bại.

Thực tế cho thấy thân phận chư hầu vĩnh viễn chỉ là tay sai.

Các dân tộc nhược tiểu trên toàn thế giới chỉ có một vị thế đấu tranh là mặt trận chống đế quốc, một lập trường là chống chiến-tranh, bóc lột và áp bức.

B/ Lực -ượng thế-giới ngày nay:

1- Lực lượng đế quốc: Cục diện mới đã giúp các dân tộc nhược tiểu nhìn mặt kẻ thù rõ hơn: Các dân tộc nhược tiểu bị dùng làm con cờ, Chiêu bài và mặt nạ lý- tưởng chủ nghĩa đã tan vỡ khi các đế-quốc dân hóa, phân trị.

- Đế quốc Mỹ: Thành viên giàu mạnh nhất trong hàng ngũ đế quốc. Đặc tính của đế quốc này là làm giàu bằng chiến tranh cũng như hòa bình, thiên về khuynh đảo hơn là công khai xâm lược và triệt để lợi dụng ưu thế vật chất trong công cuộc bành trướng như bản nhưng lại chuyên viện dẫn các lý tưởng đạo đức. Gọng kìm kinh tế và quân sự của Mỹ đè nặng trên rất nhiều khu vực rộng lớn trên thế giới. Là kẻ chủ xướng “*thời đại thương thuyết*” nhưng vẫn duy trì thái độ cứng rắn tối đa trong việc bảo vệ quyền lực đế quốc của mình. Sức mạnh của Mỹ là khả năng quân sự, kinh tế và văn hóa đồng đều và vào bậc nhất thế giới. Thế yếu của Mỹ là sự tranh chấp quyết

liệt trong nội bộ giai-cấp tư bản lãnh đạo và sự phân hóa khó có thể hàn gắn được phát sinh từ xung khắc giữa giàu nghèo, màu da, thế hệ, v.v...

- Đế quốc Trung Hoa, một cường quốc có khối dân số khổng lồ nhất, và đang phát triển mạnh mẽ về quân sự và kinh tế. Đế quốc này từ xưa không ngừng mở rộng ảnh hưởng và đã thi hành tính xâm lược lớn lao. Tham vọng đế quốc bị đè nén sau một thời gian bị Tây phương xâu xé, nay đã phục hoạt dưới mặt nạ chủ nghĩa cộng sản theo kiểu Mao. Trung Hoa đã chủ động nhiều cuộc khuynh đảo ở một số quốc gia nhược tiểu, đặc biệt đã chi viện cho các lực lượng địa phương để bành trướng thế lực đế quốc. Tuy thế Trung Hoa vẫn tự nhận thuộc hàng ngũ “*nhược tiểu chống đế quốc*”, với ý-đồ nắm quyền lãnh đạo các dân tộc bị áp bức làm vây cánh cho mình trên trường quốc tế. Dù sao thực chất Trung Hoa vẫn là một đế quốc, địa vị vẫn là một siêu cường, không vì lý do gì có thể đứng chung trong hàng ngũ các dân bị áp bức.

Những công-trình kiến-trúc uy-nghi của người Maya, người Aztèque và người Inca ở Mỹ Châu từ thời Christophe Colomb chưa đặt chân lên xứ họ. Một học-giả Ấn Độ tuy nhận rằng giống người Aryen đã xâm nhập Bắc Ấn khoảng 16 thế kỷ trước C.N. nhưng sẽ nhắc cho chúng ta rằng dân-tộc Dravidien

da đen ở Nam Ấn đã sản-xuất được nhiều đại kiến-trúc-sư và nhiều thi-hào; những đền ở Madras, Madoura và Trichinopoli là những kiến-trúc đẹp nhất thế-giới. Tháp điện Angkor Vat của người Khmer lại còn làm cho ta kinh-dị. Hơn nữa lịch-sử không biết tới màu da, và một nền văn minh có thể phát-triển ở bất cứ nơi nào, miễn là có đủ hoàn-cảnh thuận lợi.

Hậu Quả Hai Cuộc Thế Chiến :

Lịch-sử loài người là một diễn-tiến đấu-tranh không dứt để sống, còn, tiến, nổi, hóa; sao cho sinh mệnh “*người*” được *sống cho ra sống*... Người ngày một tiến lên để giải-phóng “*người*” trước ác lực của thiên-nhiên, nhân giới và sự cần lao. Toàn bộ cuộc sống “*người*” được chuyển hóa nhip-nhàng theo bước tiến của thời-gian vô tận, khiến vận hành của “*nhân đạo*” sớm đến bước ổn-định.

Hậu Quả tai hại của các cuộc Thế Chiến I, Thế Chiến II và Chiến Tranh Ủy Nhiệm tại Việt Nam:

*** Thế giới chiến tranh I (1914-1918):**

- * 1,298,293 các quốc-gia khác.
- * 364,800 Hoa Kỳ.
- * 975,000 Thổ Nhĩ Kỳ.
- * 2,197,900 Ý.
- * 3,189,235 Anh.

* 9,150,000 Nga.

* 6,160,000 Pháp.

* 7,020,000 Hung

* 7,142,000 Đức.

*** Thế giới chiến tranh II (1945-1954):**

* 62,000 Ba Lan.

* 300,000 Đức.

* 1,013,000 Sôviết.

* 470,000 Tiệp.

* 1,400,000 Pháp.

* 10,000,000 Tàu.

* 2,710,000 Nhật

* 6,000,000 Anh,

và *** 7,700,000** các quốc-gia khác.

*** Chiến-tranh Đông-Dương**

- Gần 1 triệu chết vì chính-sách “*cải-cách ruộng đất*” do chế-độ Cộng sản.

- Gần 4 triệu chết vì Chiến-tranh Đông-Dương II.

- Gần 500 ngàn chết vì Chiến-tranh Đông-Dương III.

- Gần 400 ngàn thuyền nhân chết trên biển cả đi tìm tự-do.

Chiến-tranh Việt-Nam không những chết-vì cuộc chiến mà còn mang ý-nghĩa xa xôi, lẫn-khuất, oan-khiên để đến ngày nay

1- Trích theo tài liệu của Ủy Ban Tư Pháp, Thượng Viện Hoa Kỳ
- January, 27, 1975)

vẫn còn là mối nhục-nhối cho dân-tộc Việt và cho thế-giới.

*“Dân-tộc Việt không chết cho mình. Việt-Nam bị phân thành hai chiến tuyến, tự ghép mình vào mỗi bên, nhận lấy cái thân-phận Horace và Curiace xưa kia, bị đẩy vào kiếp “gà chọi” đau thương, để bị ném tung ra đấu trường ! Hai người thân cùng nhà bị cưỡng-bức nhìn nhau trong hận thù đối-thủ! Cả hai miên-man đi trong niềm tự-hào lý-tưởng của mình, thi-đua bắn giết hăng-say. Rồi ngày về trong vòng hoa chiến-thắng, giữa tiếng hoan-hô mừng đón rập-rình, thoắt-nhiên thấy giữa loạn cuồng huyền-náo một trống không nhạt-nhẽo lê-thê! Ngôi nhà thân yêu không còn những giai-điệu của ngày xưa và không còn tiếp mình trong niềm vui hồn-nhiên thuở trước. Những chiếc lọ cổ bể nát bị ném vào xó-xỉnh, hoặc bị quăng đi không thương tiếc...”*¹

Loài người hiện nay đang trong cuộc hỗn loạn giữa Tinh, Ma và Người. Đêm tối đang dày vò và hôi tanh đang sặc-sụa mà lý-tưởng là ánh sáng và sự thanh thoảng.

Cầu khẩn đi! Nhưng cầu khẩn là hèn nhát. Tìm tòi đi, nhưng tìm tòi là dò-giẫm.
Chỉ có đấu tranh mới giải-quyết ly-tưởng.

1- Nguyễn Thùy, “Việt Nam Địa Bàn Được Chọn”, nguyệt san Dân Ý, số 22 tháng 7/1996

“Sự cải-tạo làm lên trên thối nát, hôi-tanh và mục nát. Chính từ thối nát, hôi tanh mà mọc lên đóa hoa thơm lý tưởng đầy chân - thiện - mỹ.”

Hoa thang nam của nhân ái hoa đã nảy mầm từ cuộc chiến Bắc-Nam giải phóng cho nô lệ ở Hoa Kỳ.

“Một văn-minh mới như đóa hoa tươi tốt và to tát sẽ nở bùng ra. Ví như thể nước Mỹ trải qua một thời nôi giống xâm-lược, máu và nước mắt, xấu ác hôi tanh ở trên mồ đông đã nở ra đóa hoa tháng năm. Đóa hoa Tháng Năm đó đã sum-sê, phủ kín cái mồ đông tội ác lịch-sử kia. Đóa hoa ấy bón tưới bằng những chất tốt của mồ đông đó.

“Tội ác của thực-dân phải đền bù bằng một sự hối hận thâm kín nơi đáy lòng. Có khi người ta phải tự trừng phạt mình cho khỏi lớn-vồn cái hình bóng tối-tăm của tội ác cứ lớn-vồn mãi trong hồn. của vóc tinh-thần thiết diện, linh-thiên ở những lời hùng-hồn của từ-bi hay của nhân ái hoa là tri âm hoa với tri âm ngữ, tinh-kết của sinh-mệnh đời-đời, khúc nhạc của vận-động thuở-thuở.

“Vườn xuân của nhân-ái hoa nở đầy lý-tưởng hoa: xuân thu hoa, ái hoa, tri âm hoa, trí tuệ hoa. Tiếng đồn dậy: tri âm ngữ, đồng chí ngữ, ái ngữ, lý tưởng ngữ, vong quốc hoa (Nam thi) phải là nhịp uyển quỳnh, đủ cả tình tang của muôn tiếng...”

“Dân tộc Do Thái đã được lãnh-đạo trong các cuộc cách-mạng dân-tộc, cách-mạng chính-trị, cách mạng Câu Rút là siêu thanh của 89 và 17. Sự thờ phụng đáng tối cao và lý trí trước bàn thờ Tổ Quốc đã cảm chiêu nên lá cờ ba sắc. . .”

“Chỉ có sự vất-vả bằng độc lực với tinh-thần mạo-hiểm và sáng-tạo khi tự mình mới thể-nghiệm thấm-thía được biểu hiện quyền sống còn, độc-lập, và tư cách sống còn, chính nghĩa thật đúng-đắn...

“Một văn-minh mới như đoá hoa tươi tốt và to tát sẽ nở bùng ra. Ví như thể nước Mỹ trải qua một thời nôi giống xâm-lược, máu và nước mắt, xấu ác hôi tanh ở trên mồ đồng đã nở ra đoá hoa tháng năm. Đoá hoa Tháng Năm đó đã sum-sê, phủ kín cái mồ đồng tội ác lịch-sử kia. Đoá hoa ấy bón tưới bằng những chất-tố lịch sử của mồ đồng đó.

“Tội ác của thực-dân phải đền bù bằng một sự hối-hận thâm kín nơi đáy lòng. Có khi người ta phải tự trừng-phạt mình cho khỏi lớn-vồn cái hình bóng tối-tăm của tội ác cứ lớn-vồn mãi trong hồn. Đó là trường hợp của 1865, Nam - Bắc chiến tranh cho cái lý-tưởng cởi mở dân-tộc da đen.

“Cuộc chiến-tranh ấy phải là **thần thánh chiến tranh**, thuần vì lòng yêu

thương, và nghĩa công đạo. Cuộc ấy phải là vị tha chiến-tranh, không tư lợi và không vị kỷ. . . Như còn muốn có chiến-tranh phải ca tụng những cuộc chiến-tranh thần thánh vị tha như thế. . .

“Thần thánh là đại-biểu của lý-tưởng, là hình tượng cao-cả, cao-cả tuyệt đối, thật là lành và đẹp.

Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng, và nâng lên thật lành và đẹp, đối với người cũng như thế. Nhưng mà lý-tưởng đó vào đời phải trải qua đấu tranh, sự đấu tranh phải thắng cả tự mình với tất cả những ác thế-lực nữa. Sự đấu tranh đó nổ bùng bằng sự phá vỡ ngục Bastille, kiến-trúc của Phong kiến, chuyên-chế, bất đạo đức, bất bình đẳng. Bastille là tượng-trưng của tội ác. Phá vỡ Bastille là làm thức-tỉnh toàn thể dân Pháp với tất cả gậy gộc,, xẻng, cày ra hoàn thành trận Valmy đuổi hết xâm-lăng. . .

“Có những tấm lòng thuần nhân ái to rộng và lớn-lao, nồng-nàn và chân-thật, cũng không phải là lối từ thiện, cũng không thể đem mua bán ngoài chợ được, ví như khó mà tả cho ra, vì đó là biểu-hiện của Phạm (Brahma), không bờ, không bến, cùng trước, cùng sau,

Phạm từ bi và hỷ xả. Cho nên Gandhi là Mahatma, là Thánh Hùng, là kỳ nhân đời nay, ví như Messie của Ấn Độ...

1- Lý Đông A, Chu Tri Lục, Gió Đáy xuất bản, 1969.

“Lịch sử phải nối-tiếp nhau liên-tục bằng những nút người thuế biến như thế.

“Gandhi dùng thủ-đoạn hòa-bình và tiêu-cực, bất hợp-tác (1925), bất bạo-động (1939). Tự xả và tuyệt thực là vũ khí chính-trị của ông, “Tự cấp” và “tự tạo” là công-cụ kinh-tế của ông, quân dịch thù là tính hiếu chiến ở trong lòng ông và nòi giống ông. Trong Gandhi, mục-đích cho hết thủ-đoạn, thủ-đoạn ấy phải là mục-đích nhân ái trùm hết chính-trị, tinh-thần trùm hết lịch-sử và lý-tưởng Brahma trùm hết tương-lai....”

“Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống được đời. Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể phục-hưng được dân-tộc. Chỉ có lòng nhân ái vô biên mới có thể an ủi và tế-độ được hết chúng-sinh...”

* Tiếp vào ngày 3 tháng 10 năm 1990 , Bức màn sắt Bá Linh (Berlin Đức) bị sụp đổ cho Đông - Tây Đức thống nhất.

* Sau Thế Chiến II, Anh đã trả độc Lập cho Ấn Độ, và từ đó uy quyền Thực dân Anh đã xuống dần -

Vào năm 1915 Anh quốc đã bị Tập Cận Bình ép buộc ngồi chung xe ngựa hoàng gia với nữ hoàng Elizabeth II đến dự tiệc ở điện Buckingham...

* Ngày 28/12 /ệ1991, theo hòa-ước Belavezha của Liên Xô Hội đồng tối cao thông cáo các nước Cộng Hòa thành viên được độc lập (Liên Xô tan rã!).

* Nhất là tình về tình-trạng suy đồi ở Hoa Kỳ về đời sống xã hội thật rối-ren như: học-sinh mang súng tới trường học, bắn bừa vào bạn mình! C hỉ vì vài chục dollars đã giết bà nội mình! Phong trào đi gạt tiền thiên-hạ, .

Có tiểu bang đã phóng thả tù nhân gây lo sợ cho dân lành. Nạn kỳ thị màu da đã lan rộng ở nhiều tiểu bang. Giết nhau cũng vì thấy nạn nhân là da màu, bèn dùng dao đâm chém, hay xô đẩy.

* Về chính trị thật là chán ngán!

Hai chính đảng Dân Chủ và Cộng Hòa xưa nay thường đặt quyền lợi quốc gia trên quyền lợi đảng.

N.gày nay ngược lại, danh tiếng đảng và phe nhóm trên quyền lợi và danh dự quốc gia!

Các chính trị gia chửi bới nhau như ngoài chợ trước công chúng! Thiếu kiến thức tu bổ hiến pháp, các kế hoạch và chương-trình kiến thiết quốc gia!

Giữa lập pháp và hành pháp thiếu sự tôn trọng và hợp tác chân thành xây dựng đất nước!

Về giáo-dục, hiện nay chỉ nặng về khoa học, doanh nghiệp, rất nhẹ về sử học và triết học! Vì thế , đầu óc chính trị gia cũng như tinh thần đại chúng hoang-mang về các tư tưởng nhân bản, dân tộc, kinh tế, xã hội, v.v....

Thiếu các dự án đào tạo **nhân tài hay thiên tài** mà chỉ có các chương-trình đào-tạo **nô tài**.

Nói cách khác chỉ là nền giáo dục đào-tạo chuyên viên kỹ-thuật, chứ không phải một nền giáo dục phục-vụ con người (nhân bản toàn diện).

Một nền giáo dục nhân bản phải là một nền giáo dục toàn diện xây dựng cho con người: **Óc sáng, tim trong, thận vững, tay mạnh, chân lẹ.** Không phải là một nền giáo dục què quặt: có bắp thịt gân guốc với đầu óc tinh khôn nhưng lại đầy lắt-léo!

* Nền giáo dục của Hoa Kỳ hiện nay chỉ là nền Giáo dục thiên-lệch (Không cân bằng Tâm, chí, lực hay chỉ là đào tạo cán bộ kỹ thuật. Phải nhân-bản-hóa, nhân-chủ-hóa, nhân-tính hóa mới là giáo-dục nhân-loại. Giáo-dục có nhân-loại-hóa cũng như chính trị có nhân-loại-hóa thì mới có thể bảo-chương cho sự phát-triển loài người, giữ được xã-hội tự tính tiến hóa không đứt vận-động thông qua xã hội thực-tiến mới phát-dương được nhân chủ.

Một nền kiện-khang giao-dưỡng đào tạo con người từ **thủy tạo, kế-tạo đến thành tạo.** Thủy tạo là những đức tính thiên-nhiên, tạo ra lúc ban đầu (tự-nhiên tính). Kế tạo là (hay cải tạo) là công trình tu dưỡng để sửa đổi tính tình, hướng tâm vận động để tiến bộ về cả ba mặt: vật, tâm, sinh, tình cảm, trí tuệ, và cuộc sống; bồi dưỡng những nhược điểm của thiên tính và phát triển những ưu năng của con người, đó là thành tựu tính.

Trong cuộc sống xã hội. Thành tạo tính là công cuộc tu dưỡng đã được đào luyện đến thành thực trên ba mặt **thể chất, tâm linh và sự sống** trong xã hội.

*



Di tượng
Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm

C/ Tiếng Trống Đông Nam Á

Trước xu-thế thời-đại “mạnh được, yếu thua”, các nước nhược tiểu tại Đông Nam Á cần hợp-tác chặt-chẽ với nhau mới mong sống còn. Sự hợp tác thành từng khối, từng vùng của các nước nhược tiểu không những nhằm ngăn-chặn những ý-đồ khuynh-đảo của các đế-quốc dưới nhiều hình-thức mà còn góp phần tạo-dựng cuộc sống hòa-hài trong tương-lai của thế-giới.

Việc kết hợp tuy cần-thiết nhưng cũng không dễ-dàng thực-hiện nếu không có những chất keo sơn và những phương-thức rộng-rãi.

“Chất xúc-tác hay keo sơn ở đây là linh hồn của nỗ-lực kết khối. Đó là tình thương yêu đùm-bọc lấy nhau. Đó là ý-thức Đại Thái, ý-thức Đại Mã, ý-thức Đại Nam Hải, ý thức Maphilindo, ý thức Trăm Việt.

“Các dân tộc Bách Việt đã điêu-linh khốn-khở hàng ngàn năm, suốt từ Hoa Lục xuống vùng đất Đông Nam Á do mưu-đồ tiêu diệt của nòi Hán. Chúng, đã bóc-lột đến tận cùng xương tủy. Hàng trăm năm dưới thời kỳ đô-hộ của Tây, người dân bị đơ-hộ đã dâm thuê đánh mướn cho các đế quốc hiện đại hàng chục năm đủ gây nên những đau thương tang tóc chưa từng có. Trước họa diệt vong

chung, phải cùng nhau đi tìm lẽ sống đầy gian-khổ, bỗng nhận ra họ hàng thân tộc, dù nội ngoại xa gần há lại chẳng nên đắp điểm đùm bọc nhau mà cùng thắng tiến hay sao?

“Hãy triển-khai mối liên-hệ họ-hàng làm ngọn lửa tiêu-biểu cho ý-thức kết-hợp. Thấm-nhuần ý-thức ấy, thù hận lịch-sử sẽ tan biến.

“Xứ Lào nhỏ bé sẽ không còn e-ngại người bên kia sông Cửu, kẻ bên này dấy Trường Sơn mang binh sang đổi chúa thay vua, cướp nhà xẻ nước.

“Dân Khmer sẽ thôi nuôi-dưỡng mối “huyết thù” với người Việt, nhờ đó cái cảnh “cáp duồn” vô nhân đạo sẽ không còn xảy ra.

“Người Thái sẽ không phải lo-lắng về mặt Tây biên và sẽ rộng lượng quên đi mối hận đốt kinh thành hàng trăm năm trước.

“Các sắc dân Miên, Shan, Karen,... trên lãnh-thổ Miến Điện sẽ cảm thấy gần-gũi thương yêu nhau hơn; nội chiến vì phe nhóm sẽ không còn cơ-hội tái phát.

“Người Việt Nam sẽ dứt bỏ giấc mộng Tây tiến xâm-lược lân bang của các vua chúa cũ.

“Indonésia và Mã Lai Á sẽ bắt tay tha thứ cho nhau về cảnh giành-giết đã từng làm ở Kalisantan khi trước.

“Phi-Líp-Pin sẽ tự trút cái vỏ Tây Phương kệch-cợm, trở lại bạn bè cùng xứ.

“Tiểu quốc Brunei sẽ hân hoan về với gia đình Đông Nam Á.

“Từ ý thức ấy, niềm hứng khởi cho sự tìm hiểu lẫn nhau sẽ bùng lên giữa nhân dân các nước. Biên-giới trong vùng sẽ được mở tung cho các cuộc du khảo thăm hỏi. Các học giả sẽ ngồi với nhau tìm tòi chất lọc lấy những từ-ngữ có cùng gốc gác xa xưa mà định lại một số ngôn từ cơ-bản... Các lý-thuyết gia chính-trị sẽ bàn thảo với nhau để vạch ra con đường công-bằng và tiến-bộ cho xã hội. Các nhà ngoại-giao sẽ cùng vạch ra con đường thích-hợp nhất, vừa giúp tạo được chính-sách đối ngoại chung, vừa giúp bảo toàn được chủ-quyền đối nội của mỗi quốc gia trong liên hợp.... Các nhà kinh-tế sẽ nói đến việc hình thành thị-trường chung, việc lập ngân-hàng Đông Nam Á trong vùng và trên khắp thế-giới, cũng như việc phân phối, điều-hợp tài nguyên, lợi tức giữa các nước để đảm bảo nỗ-lực tự túc, tự cường. Các nhà quân sự sẽ phác-họa hình-thức một bộ tư-lệnh liên-hợp, sẽ nghiên-cứu các chiến-lược, chiến- thuật mới, sẽ tổ-chức thao diễn hiệp đồng...tất cả tuyệt nhiên không nhằm tranh bá đồ vương trên trường quốc tế, mà chỉ cốt sao đủ sức tự-vệ tối thiểu không cần núp

bóng bất cứ một cường lực nào. ”

Con Đường Việt Nam

Riêng đối với Việt Nam, như ông Lê văn Xương, tác giả bài “Khởi Điểm Xuất Lộ của Dân Tộc Việt” đã viết: “Ý đồ bành trướng là xương sống trong đường lối ngoại giao của Trung Cộng đã để lộ ra từ rất lâu rồi, ngay từ khi Mao còn sống chứ không phải là một sự phát-triển tình-cờ, thí dụ: Tàu xâm-lăng Tây Tạng vào năm 1959, chiếm đoạt trên 100 ngàn kilômét vuông đất đai của Ấn Độ năm 1952. Đặc biệt hơn hết là Trung Cộng luôn-luôn nhằm vào Đông Nam Á bằng cách tạo ra các chính-phủ tay sai (Việt, Lào, Miến Điện, Campuchia) cho Tàu, hay tạo ra các sự bất ổn trong vùng (Indonesia, Thái Lan, Phi Luật Tân) rồi hưởng lợi, hoặc trực tiếp tranh chấp đất đai với các nước Đông Nam Á (vụ Hoàng Sa, Trường Sa), hoặc dùng khối người Tàu tại Đông Nam Á (đạo quân thứ 5) để khống chế kinh-tế các nước này. Vì Việt Nam là nước quan-trọng trong vùng, là cửa ngõ để Tàu tràn xuống Đông Nam Á, cho nên Trung Cộng đã sử-dụng 2 cuộc chiến ở Việt Nam để đặt nền tảng cho chính sách xâm lăng Việt Nam từng bước một có hệ-thống, âm thầm, nhưng không tạo ra các dư luận ồn-ào trên thế-giới (thí dụ Việt cộng dâng đất, dâng biển cho Tàu theo lệnh của Bắc Kinh mà thế giới không lên tiếng)...

1- Phạm Việt Châu, “Trăm Việt Trong Vùng Định Mệnh”, xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1997, tr. 291,292.

Ngày nay tình hình đã cho thấy rõ ràng là giới lãnh-đạo Cộng sản Hà-nội thực-tế đã trở thành một chính quyền bù-nhìn tay sai cho Trung Cộng, và cũng là một công cụ bành-trướng của bá quyền Bắc Kinh.

Vấn-đề khác cũng quan-trọng không kém, đó là đạo quân thứ 5 của Trung Cộng ở hải-ngoại, Trung Cộng có thể coi đây là một công cụ của họ, vì họ có thể tạo ra kiểu chiến tranh du-kích và theo ngôn-ngữ hiện đại là **“chiến tranh khủng bố trên qui mô khắp hoàn cầu”**. Đạo quân này có khả-năng làm đảo lộn cục-diện thế-giới chỉ trong nháy mắt (biến cố 9-11 là thí dụ rõ nét hầu đặt Hoa Kỳ phải ngồi thương-thuyết với Bắc Kinh.

Khách quan mà nói, chủ trương chính của Trung Cộng là kết hợp hai mũi giáp công:

Thứ nhất: Xâm lăng Việt Nam thành chư hầu của Trung Cộng (việc này Trung Cộng đã và đang làm một cách quyết liệt). Thí dụ hiện nay lúc nào Trung Cộng cũng có sẵn ít nhất 300 ngàn thanh niên Trung Cộng thường trực tại Việt Nam dưới dạng du khách để khi tình hình nổ ra thì bọn này sẽ trở thành lính Trung Cộng tại chỗ; Tàu đã có mạng lưới tình báo cài đặt tại Việt Nam trong hơn 60 năm qua, cũng như có các tay chân thân Tàu trong hàng lãnh đạo cao cấp nhất của

Việt Cộng, hệ thống kinh tế Việt Nam hiện nay do các người Tàu phe Bắc Kinh gián tiếp điều hành.

Thứ hai: Chuẩn bị tối đa cho bất cứ hình thức khủng bố nào tại Hoa Kỳ cũng như tại các quốc gia đồng minh của Hoa Kỳ, để nếu cần Trung Cộng sẽ tiến hành một hình thức chiến tranh kiểu mới, nhiên hậu sẽ làm cho Hoa Kỳ suy yếu đi và về lâu dài Trung Cộng sẽ tiến lên làm bá chủ Á Châu và toàn thế giới.

Tuy nhiên Trung Cộng thấy một mà chẳng thấy hai. Trung Cộng có quá nhiều kẻ thù ở bên ngoài và mâu thuẫn bên trong nội bộ. Đường lối chính sách 2 mũi giáp công mà Trung Cộng đang ra sức thực hiện, liệu có đem lại kết quả hay không?

Cụ thể mà nói khi Trung Cộng nhắm vào Đông Nam Á mà Việt Nam là một chuẩn điểm quan trọng cho mũi giáp công này, thì dù Trung Cộng có nắm được giới lãnh đạo chớp bu của đảng Cộng-sản Hà-nội, nhưng mà hỏi: Với truyền thống đấu tranh chống Tàu quyết liệt như đã được thể-hiện trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt- liệu nhân dân Việt có thể để cho Trung Cộng tự do tàn phá đất nước hay không? Cho dù một thiểu số nhân dân Việt trong nước cũng như ở hải ngoại hiện nay đã để lộ ra nhiều dấu hiệu bạc nhược đấy, nhưng anh hùng hào

kiệt lúc nào cũng có và sự xuất hiện đúng lúc của các vị này sẽ làm cho ngọn gió đổi chiều ngay lập tức, và nhân dân Việt sẽ đồng loạt đứng lên tham gia vào cuộc chiến đấu chống Tàu một cách quyết liệt. Họ sẽ noi gương “**Sát Thát**” tiền nhân trong dòng lịch sử đời Trần, và nhân dân Việt sẽ làm một cuộc cách mạng theo kiểu “Napoléon thúc”, điều mà cụ Lý Đông A đã nói đến 60 năm trước.

Toàn dân Việt sẽ phản tỉnh, đó là lúc mà người dân Việt cảm thấy tủi nhục, đau thương. Toàn dân sẽ cảm thấy nỗi ê-chề, đau đớn, bị ngoại bang lợi dụng, đó là lúc mà toàn dân thể nghiệm, minh xác con đường đi đúng của cuộc **CÁCH MẠNG C-U QUỐC TÔN CHỦNG**, và người dân Việt chỉ còn tin cậy ở chính mình, ở sức mạnh vô địch của toàn dân. Đó là thời cơ chín mùi để hành động. Đó là **Vận Hội Mới**.

VẬN HỘI MỚI

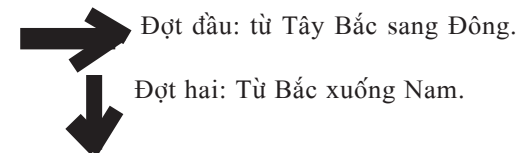
*Vận hội ngàn năm để mấy lần
Quét thanh lang sỏi mở canh tân
Anh hùng dậy khắp vùng lau lách
Tuần nghệ ra đầy chốn giáp lân
Đại cáo lại ban lời Bách Việt
Dùynh ca luôn tấu khúc Duy Dân
Trời Nam chung bọc Rồng Tiên cả
Nhắc đề lên đài sống Vạn Xuân. . .*

(Đoạn 11 trong Tiên Long Châu Hành
ô4812 T,V. XY - Lý Đông A)



== Lãnh-thổ Trung-Quốc thời Hiến-Viên Hoang-Đế

Con đường bành-trướng của nước Tàu.



II/ Những hạt nhân tương-lai của vườn hoa nhân loại :

1/ Hạt nhân của loài Hoa Nhân ái:

Yêu thương là huyết tính của loài người, ví như “nước” là vật có thể thu nhận tất cả, bất cứ thứ gì ném vào nước, dơ hay sạch, mùi vị hay màu sắc nào cũng mặc, đều chấp-nhận cả.

Nhờ thực-chứng tính chất dung-nạp không phân-biệt (*vô lượng thụ biệt*), cùng sức nuôi dưỡng vạn vật của **nước** mà người Việt gieo những hạt nhân thương yêu của vườn hoa nhân loại tương-lai:

Sở-dĩ tình thương yêu không ràng buộc trong một ý nghĩ nào, mà đời sống người dân hòa-hài, không độc tôn tư-tưởng hay giáo điều. Sinh-hoạt xã-hội tất có nhiều khuynh-hướng có khi phù-hợp hay đối-ngịch nhau. Xã hội tồn tại, tiến hóa hay thụt lùi là do hợp lực của những khuynh-hướng. Một khi quan-niệm độc-tôn, hay độc quyền chân lý (*cho mình là nhất*) dễ đi đến kỳ-thị, đàn-áp, chém giết, tiêu-diệt lẫn nhau. Lịch-sử thế-giới đã chứng-minh sự tàn hại về độc tôn, độc quyền tư-tưởng.

Hãy hối hận, hãy luôn-luôn đề-phòng và cảnh tỉnh chính mình và mọi người khi đi tìm nhân nghĩa và đạo đức. Dân chủ, vương đạo nếu chỉ nắm được cái vỏ danh-từ của nó trên bao nhiêu hoa-mỹ, anh hùng vinh quang, mà

không rõ thực thể của nó thì trên hành động sẽ để lại chua cay cho loài người.

Lịch sử nhân loại đã qua, quả là mỗi trường hận cay độc. Sau mỗi đổi đời, chỉ còn lại những *thất thanh, kêu gào* !

Mơ tưởng của loài người hiện nay là:

- Chấm-dứt mọi thống-trị dân-tộc.
- Chấn-chỉnh và đặt đúng cương-vị của cơ-quan Liên Hiệp Quốc.
- Chấm-dứt những hình-thức người bóc-lột người.
- Phải xua đuổi bằng được bóng-dáng của chiến tranh.
- Phải tạo ra những xã-hội hòa-hài trong một thế-giới an vui...

Thật là cấp-thiết vì loài người đang nắm trong tay những vũ-khí ghê-hồn, có thể tiêu-diệt nhân-loại. Nhân loại đã chuyển dần từ “*thần tặc*” sang “*lý tặc*”, để đời sống ngày một lý-tưởng hơn. Các kinh-nghiệm sống được tích-lũy và trao truyền cho các thế-hệ sau.

Đúng lý, loài người đặt ra các luật lệ, cơ-chế để giảm thiểu sự chém giết, tàn ác, bóc-lột giữa người với người là thời-kỳ “*Nhân đạo tăng tiến*”, nhưng rất tiếc hiện nay con người bị mất quân-bình trạng-thái giữa *tâm* và *trí*. Sự sống của thế-giới đang bị đe-dọa.

Tuy nhiên, sau một thời-gian đấu-tranh bằng lý-luận cũng như bằng bạo lực, con

người sẽ tìm ra chân lý, hạnh-phúc của con người nằm ở ngay “*nhân đạo*”, nhờ thế mà con người sẽ đạt sang thời-kỳ “*nhân đạo ổn định*”,...

Điều mà ngày nay, ai cũng thấy tương-quan giữa động-vật với động-vật là tương-quan “*mạnh được yếu thua*”. Vận-động và phát-triển theo kiểu “*mạnh được yếu thua*” đã đưa động-vật mạnh nhất ngự-trị trên đỉnh của “*kim tự tháp*”!

Tương-quan giữa con người với con người là tương-quan “*Đồng Nhân*”, tương-quan “*hòa hài*”.

Đã đặt nền-tảng trên “*hòa hài*” thì phải xóa bỏ tương quan “*thống trị*” và “*bị trị*”, nghĩa là phải phá bỏ kiến trúc “*Kim Tự Tháp*”, mà xây-dựng theo “*kiến-trúc hạc tâm*” hay theo “*biện-chứng Cơ Năng và Bản Vị*”.



Ai Chúng Hoa

Rộng tới nhân quần, xã hội:

*“Tiết thẳng Bão mưa dầm sùi-sụt
Gió heo may lạnh buốt xương khô
Nào người thay buổi chiều thu
Ngàn lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng.
Đường bạch dương bóng chiều man mác
Dặm đường lê lác-đác sương sa
Lòng nào lòng chẳng thiết-tha
Cõi dương còn thế, nữa là cõi âm
Trong trường dạ tối tăm trời đất
Cô hồn thiêng phảng-phất u minh!
Thương thay thập loại chúng sinh
Phách đơn hồn chiếc lênh-đênh quê người...”*

Đối với những bậc tài năng, mộng lớn, ấp-ủ trong tâm,

*“Cũng có kẻ tính đường kiêu hãnh,
Chí những toan cất gánh non sông
Nói chi những buổi tranh hùng,
Tưởng khi thất thế, vận cùng mà đau!”*

Gặp vận cùng, thời thế đổi thay, tro bay ngói lở:

*Khôn đem mình làm đũa thất phu
Cả giàu sang nặng oán thù
Máu tươi lai-láng xương khô rã-rời...*

Thương đến tiểu thư đài các, gặp buổi loạn ly:

*Một phen thay đổi sơn hà,
Tắm thân chiếc lá biết là về đâu?
Trên lầu cao dưới dòng nước chảy
Phận đã đành trâm gãy, bình rơi
Khi sao đông đúc vui cười*

*Mà khi nhắm mắt không người nhật xương!
Thấm thiết nhẽ không hương không khói
Hồn thần-thơ dòng suối ngàn sim...*

Nào những người công danh, quyền trọng:

*Kìa những kẻ mũ cao, áo rộng
Ngọn bút son sống thác trong tay
Kính luân chất một túi đầy...*

mà nay:

*Ngàn vàng khôn đổi được mình,
Lầu ca viên xương tan tành còn đâu!
Kẻ thân thích vắng sau, vắng trước
Biết lấy ai chén nước nén nhang
Cô hồn thất-thểu dọc ngang
Nặng oan khôn nhẽ tìm đường hóa sinh...*

Hàng tướng lãnh, oai thét một thời:

*Gió mưa sấm sét dùng dùng
Phơi thầy trăm họ, nên công một người,
Khi thất thế, tên rơi đạn lạc
Bãi sa trường, thịt nát máu rơi
Mệnh mông góc bể chân trời
Năm xương vô chủ biết rơi chốn nào?...*

Càng thương cho những kẻ cả đời chỉ biết ký
cóp sao cho bạc lăm, tiền nhiều:

*Cũng có kẻ tính đường tri phú
Làm tội mình nhịn ngủ, bớt ăn
Ruột rà không kể chi thân
Dầu làm nên nữa, dành phần về ai?
Khi nằm xuống không người nhấn nhủ
Của phù vân dầu có như không
Sống thời tiền chảy bạc ròng
Thác không đem được một đồng nào đi!*

Cũng không thiếu những hạng người vì danh lợi, bôn-

ba khắp chốn:

*Cũng có kẻ vào sông, ra bể
Cánh buồm đời chạy xế gió đông
Gặp cơn giông tố giữa dòng
Đem thân vùi lấp vào lòng kinh ngư!*

Tiếc thương nhiều hơn nữa cho kiếp “buôn nguyệt bán
hoa”

*Ngẩn ngơ khi trở về già
Ai chồng con tá, biết là cậy ai
Sống đã chọn một đời phiến nảo
Thác lại nhờ hớp cháo lá đa!...*

Còn nhiều nữa, những âm hồn đau khổ: những
người khát thực, lê lét góc đường, xó chợ; những trẻ sơ
sinh đã lìa cha mẹ, những người bị thú dữ vồ mồi...

*Cũng có kẻ nằm cầu gối đất
Với tháng ngày hành khát ngược xuôi
Thương thay cũng một kiếp người
Sống nhờ hàng xứ, chết vùi đường quan.
Cũng có kẻ thác oan, tù rạc
Gửi mình vào chiếu rách một manh.
Năm xương chôn rắp góc thành,
Kiếp nào cỏi được oan tình ấy đi?
Kìa những đứa tiểu nhi, tấm bé
Lỗi giờ sinh lìa mẹ, lìa cha
Lấy ai bồng bế xót-xa
U-ơ tiếng khóc, thiết tha nỗi lòng.
Kìa những kẻ đắm sông chìm suối
Cũng có người sẩy cổ sa chân
Có người leo giếng đứt dây
Kẻ trôi nước lũ, người lây lửa thành...’
Sống đã chịu một bề thâm-thiết,
Ruột héo khô, dạ rét căm-căm
Dãi dầu trong mấy mươi năm*

*Thở than dưới đất, ăn nằm trên sương.
Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn,
Tắt mặt trời lẩn-thần tìm ra
Lôi thôi bông trẻ, đất già
Có khôn thiêng nhẽ, lại mà nghe kinh...
Kiếp phù sinh như hình như ảnh
Có chữ rằng: “Vạn cảnh giai không”...*

*(Trích Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh -
Nguyễn Du)*

Tiếp là

Tại Âm Hoa

Tình Bạn Bè.

Nói đến tình thương yêu bạn bè, đa số người Việt đều biết đến truyện “Lưu Bình - Dương Lễ”.

Truyện xưa kể lại: “*Lưu Bình và Dương Lễ, hai người là bạn tâm giao từ thuở thiếu thời. Dương Lễ nhà nghèo, Lưu Bình con nhà giàu có, đem bạn về ở cùng nhà, ăn học cùng nhau rất là tương đắc. Dương Lễ biết phận mình, nên chăm chỉ học hành, còn Lưu Bình ỷ mình giàu có, thường lười biếng, ham chơi.*

Đến khoa thi, Dương Lễ thi đậu, được bổ dụng làm quan. Lưu Bình thi rớt, và gia cảnh lại gặp hỏa nạn, sinh ra chán nản, thoái chí, thi mãi không đậu! Nhớ đến bạn ngày trước là Dương Lễ, nên tìm đến để nhờ giúp đỡ.

Dương Lễ hiểu bạn mình Lưu Bình, sợ tính lười và ỷ lại xưa tiếp diễn, bèn nghĩ ra kế để

khích bạn mình. Dương Lễ bèn tránh mặt, không tiếp. Cho dọn cơm hầm với đĩa cà mặn để đãi, có vẻ khinh mạn.

Lưu Bình tức giận, tủi nhục, ôm hận ra về, tự nhủ mong có ngày trả hận Dương Lễ.

Trong khi đó, Dương Lễ bàn với người vợ thiếp là Châu Long nên đi theo để giúp đỡ Lưu Bình thành danh.

Trên đường đi của Lưu Bình, Châu Long mở một quán trọ, giả gái đang kén chồng. Trong cơn chán nản, Lưu Bình ghé quán trọ, được Châu Long lựa lời an ủi, khuyến-kích chàng cố công đèn sách, và còn giao hẹn khi nào Lưu Bình thi đậu sẽ kết duyên vợ chồng.

Nhờ sự giúp đỡ và khuyến-kích của Châu Long, Lưu Bình ráng sức học hành, nên đỗ đầu khóa thi năm sau. Khi vinh quy bái tổ, Châu Long đã biến mất. Lưu Bình đau khổ, nhớ thương, sức nhớ tới nỗi nhục mà Dương Lễ đã đối xử, bèn tới nhà Dương Lễ mong trả nỗi nhục xưa.

Lần này, Dương Lễ vui vẻ đón tiếp. Đúng lúc Lưu Bình toan mở lời trách móc thì Châu Long từ trong nhà bước ra chào.

Dương Lễ mới giới thiệu nàng là thiếp của mình. Lưu Bình hiểu ngay rằng trước đây Dương Lễ sợ dĩ bạc đãi là để khích-lệ mình, sợ mình không có nơi nương tựa mà bỏ dở

việc học hành, rồi sai vợ lẽ là Châu Long thay mặt đi giúp đỡ ăn học cho thành tài.

Từ đó Lưu Bình và Dương Lễ sống với nhau thân tình, khăng-khít hơn xưa.

Ta thấy tình yêu thương của người Việt qua các bài: “*Bông Hồng Cho Mẹ*”, “*Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh*” và *Truyện Lưu Bình Dương Lễ*” trên thật là “nhân bản”, không quá xa thực-tế.

*** Hoa Bách Niên**

Sự hòa-hài giữa con người với thiên nhiên được thể hiện cụ-thể trong những ngày “Tết”, hội xuân. Các trò vui xuân như “*đánh gòn*”, “*bắt chạch trong chum*”,... đủ chứng-tỏ văn-hóa Việt khác với văn hóa Tàu. Ở Tàu cho đến ngày nay, vì cốt lõi tinh-thần gốc du-mục, nên “*trọng nam khinh nữ*” (Vẫn còn nạn đem trẻ gái sơ sinh ném ra ngoài đường).

Xưa kia, Khổng Tử đã cho rằng: “*Phụ nữ khó cảm hóa, gần thì nhờn, mà xa lạ thì oán*”.

Đối với Hán Nho, không nhìn phụ nữ trên con người toàn diện, mà chỉ chú vào sắc tính với vai-trò nội trợ và sinh đẻ! Chính ở điểm này mà ta thấy mặc-dầu tán-tụng Khổng Tử là “*bậc thầy muôn thuở*” (Vạn Thế Sư Biểu), mà không một lời nói đến Khổng phu nhân!

Việt phong khác với Nho phong đã được vạch rõ trong bài thơ “*Đu Xuân*” của nữ-sĩ Hồ Xuân Hương:

*Tám cột khen ai khéo khéo trồng,
Người thì lên đánh, kẻ đứng trông:
Trai đu gối hạc khom-khom cật,
Gái uốn lưng ong, ngửa-ngửa lòng.
Bốn mảnh quần hồng bay phất-phới,
Đôi hàng chân ngọc duỗi song-song.
Chơi xuân mới biết xuân chẳng tá
Cọc nhỏ đi rồi, lỗ bỏ không!*

“*Tuy không lý-thuyết thành giáo lý minh bạch, nhưng những sinh-hoạt hồn-nhiên như trò vui đu xuân này đã nói văn hóa Việt khác với văn hóa Tàu.*”



Hồn thiêng sông núi.

Tưởng tượng đang thành-tâm đứng trước bàn thờ thiêng-liêng của các vị anh-hùng dân tộc, tất rung-cảm những tiếng vọng của **Tổ hồn, Quốc hồn, sử hồn** theo dòng sông sử vọng lại hiện tại, để thấy quanh mình những:

- Tiếng vun-vút của roi sắt, ngựa phi, và tre Đằng Ngà của đức Phù Đồng trên đường dẹp giặc Ân,

- Âm-âm tiếng sóng vỗ trên sông Bạch Đằng (*Bạch Đằng giang sông hùng dũng của nòi giống Tiên Rồng Nam Bắc Trung...*)

- Những lời thơ âm vang của muôn quân, tiến đến Ung Châu, Liêm Châu phá hậu cần của nhà Tống:

*Nam quốc sơn hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*
(Lý Thường Kiệt)

*(Núi sông nước Nam, vua Nam ngự
Sách trời vạch định rõ rành-rành
Có sao địch dám lấn bờ cõi
Tất bại mà thôi, lẽ tất nhiên.)*

- Cùng những dư âm của muôn ngàn lời hô : **“quyết chiến”, “quyết chiến”** - Thế nước yếu lấy gì lo chiến-chinh - **“Hy sinh”, “Hy sinh”**...tại hội-nghị Diên Hồng,

- Và quanh ta:

....*Ôi người xưa, Bắc Bình vương!*

*Đống Đa một trận trăm đường giáp công
Đạn vèo năm cửa Thăng Long
Trống gò xương chất, đổ sông máu mòng.
Giờ đây lại đã xuân sang*

*Giữa cố quận, một mùa xuân nghịch lữ
Ai kia lòng có chợt mang-mang
Đây vơi sâu xứ!
Hãy cùng ta, ngẩng đầu lên, hướng về đây tâm sự
Nghe từng trang lịch sử, thét từng trang.*

*Một phút oai thần dậy sóng
Tan vía cường bang
Cho bóng kẻ ngồi trên lưng bạch tượng
Cao chót-vót mây năm mầu chiêm-ngưỡng
Dài mệnh-mông một giải tới Nam Quan*

*Bóng ấy đã in sâu vào tâm tưởng
Khắc sâu vào trí nhớ của dân gian
Một bành voi che lấp mấy ngai vàng*

...

(Vũ Hoàng Chương)

Dân-tộc vốn là một dòng sông kết-hợp từ nhiều nguồn, hay từ một nguồn chính-yếu. Dân-tộc có một đời sông tập-thể riêng, một cộng-đồng có nếp sống văn-hóa đặc-thù, và một lịch-sử chuyển biến thịnh suy;

Dân-tộc lâm nguy khi tinh-thần tập-thể tức ý chí **sống - còn - tiến - nổi - hóa** chung bị rã-rời, tinh-thần bảo-toàn nếp sống văn-hóa bị suy yếu, và tinh-thần tự-hành ở nếp sống không còn. Nếu tình-trạng này đi đến kết-thúc, tức là dòng sông dân-tộc tịch diệt, mặc-dầu về mặt chủng-tộc tuy vẫn còn, những con người

mang huyết chủng của dòng sống cũ đang sinh-hoạt trên lãnh-thổ cũ hay tại một nơi nào khác, chỉ là **những xác cũ hồn mới!**

Những sinh-hoạt không hồn nếu có chỉ là những vầng bọt vật-vờ trên dòng nước chảy, trước sau những huyết chủng này cũng tan hóa, biến mất trong dòng mà chúng bị cuốn theo. Đó là tình-trạng những dân-tộc đã bị tịch diệt!

Bản-chất biến-cố lịch-sử mà dân-tộc Việt bị mắc vào trong thời-gian cận-thị của triều đình Nguyễn (Nguyễn Gia-Long), tiếp là thời-kỳ Pháp đô-hộ, chuyển sang thời-gian đưng độ giữa hai siêu cường Nga - Mỹ, thâm độc nhất là Tàu Cộng, chúng lấy đất Việt Nam làm trận tuyến. Tệ hại hơn ngày nay, tuy trên danh nghĩa độc-lập và thống-nhất, những thực-tế **yếu hèn, lệ-thuộc, cầu-cạnh, băng-hoại, bất lực, . . .**

Tinh-thần tập-thể sinh tồn tức là lòng yêu nước và tình-tự dân-tộc đã kiệt quệ ! Kiệt quệ vì một mặt nhân-dân thấy mình bị lường-gạt một cách quá sức tưởng-tượng. Chính những tình-cảm ấy tuy không chính-thức bị cấm- đoán, nhưng lại bị xuyên-tạci một cách vô nghĩa với những dẫn-giải “***Yêu nước là yêu xã-hội chủ-nghĩa!***”

Lòng nghĩa-khí đã chết hẳn, và chỉ còn **lợi danh, đê tiện, giảo-quyệt**. Càng trẻ càng điêu-ngoa, trâng-tráo. Tập đoàn Cộng-sản đã

đào-tạo cho lớp trẻ thay vì nuôi-dưỡng **nghĩa-khí, hào-hiệp** thì lý-tưởng khao-khát của thanh-niên thời-đại là làm sao được tuyển vào hàng-ngũ tổ-chức gọi bằng danh-tù **đảng**, và khi được tuyển vào đảng chỉ biết bảo-vệ quyền lợi đảng trên hết, dù đi ngược lại quyền lợi dân-tộc và đất nước!

Tinh-thần dân-tộc đã hoàn-toàn bị phá-hoại; những ngôn ngữ, những việc làm liên-quan đến văn-hóa, lịch-sử dân-tộc chỉ là những công-tác hóa-trang, tuyên-truyền!

Tất cả những nét văn-hóa truyền lại tự ngàn xưa tại nông thôn như tổ-chức thôn, ấp, đình miếu, tộc đường, ... thậm chí đến cả gò, đồng, cây đa, con ngòi cùng với danh hiệu, tất-cả đều bị triệt phá, thay hình đổi dạng, khiến một người đi xa lâu ngày trở về không khác nào đến xứ lạ, và tất nhiên **những thế-hệ trẻ lớn lên là lớn trong một khung cảnh hoàn-tòan không còn liên-quan gì đến quá khứ!**

Những cú-điểm văn-hóa dân-tộc đã đương đầu với cả ngàn năm đồng hóa thời Bắc thuộc và hoá giải cả 8, 9 trăm năm cái học-thuật mị ngoại của thời vua chúa, và cũng chối-bỏ được cái văn-hóa *lai-căng, bồi-bếp* thời *Pháp thuộc*.

Những cú điểm làng mạc quê-mùa ấy đã bị triệt hạ! Trọng tội này, tập-đoàn cộng-sản Hồ Chí-Minh phải chịu hình phạt nào cho đúng

tội đồ của chúng đối với lịch-sử dân-tộc Việt ?

Những nguy kịch này, không riêng ở trong nước, mà còn ở thành-phần dân-tộc nơi hải ngoại. Chỉ trong vòng vài chục năm tới đây, số người Việt hải ngoại còn nói được tiếng Việt trong giao-tế hàng ngày với nhau, liệu còn được 50% ?

Số người còn có những kiến-thức về lịch-sử và thưởng-thức được những tinh-tế trong văn-chương Việt lại càng thưa-thớt hơn nhiều! Những khối người nhỏ-nhoi trôi giạt khắp nơi trên thế-giới khác nào những tảng băng trôi giạt tới các biển nắng ấm đang tan rất mau những bản-chất của dòng sống dân-tộc Việt!

Đến đây, chúng ta thấy, nếu chúng ta không **phản tỉnh**, cứ mãi-miết vào con đường đấu-tranh cục-bộ, mà quên hẳn một sức mạnh văn-hóa chỉ-đạo thì kết-quả ra sao, chắc chúng ta đã có thể tự trả lời.

Có nhiều người cho rằng Dân Tộc chỉ là một danh từ trống rỗng, hạn hẹp! Nhưng thật ra Dân Tộc là một thực thể, nó gắn liền với nếp sống sinh-hoạt của quốc dân, với vận-mệnh của quốc dân. Dân Tộc Việt là cả suốt dòng lịch-sử Việt, hàm-chứa ngay trong những hình ảnh:

*“Mẹ Việt Nam không son, không phấn
Mẹ Việt Nam chân lấm, tay bùn...”*

Qua những khối lam chiều ngút nhẹ trên những mái tranh nghèo nơi thôn dã; qua lũy tre xanh bao-bọc quanh làng; nơi con đò cắm sào đợi bên sông chờ đón kẻ đi xa mau trở về nhà...

Thấy sản nghiệp là thấy tiền nhân, là thấy hồn thiêng sông núi. Tổ tông và những nét trong nếp sống không tan rã theo cái tan rã của một cơ thể, mà là in sâu và lưu truyền nơi con cháu. Ở dân tộc là cả những gì gọi là “Quốc Hồn”, “Quốc Tủy”; là tinh-thần, là văn-hóa dân tộc, là hình ảnh những ngày cuối năm âm lịch, trên khắp nẻo đường đất nước, dân Việt lũ-lược về quê ăn tết...

Ngày nay nói đến khôi-phục “Hồn Nước”, phát huy dân tộc là phục-hưng, phục-hoạt đức tin vào giá-trị nguồn gốc mình, làm cháy bùng lên hào-khí dân tộc.

Thái-độ tự ty, thô-thiển cận lợi, chỉ nhìn thấy cái sống vật-chất và sinh-lý nhất thời trong giới-hạn bản thân hay gia-đình nhỏ hẹp, không biết có cái sống lưu truyền và tinh-hoa của dòng sống tiềm ẩn trong mỗi người và bao-trùm cả tập thể, đó là thái-độ vô trách-nhiệm, tự khi - tất cả sinh hoạt giới hạn trong chuyện kiếm ăn và hưởng thụ... Với thái-độ này sẽ làm suy tàn dân-tộc.

Thái-độ mang màu sắc triết-lý lạc lương-tri, lãnh đạm trước mọi mất còn, thịnh

suỵ cũng làm nguy vong cho đất nước...

Thái-độ cực-đoan về dân tộc mình như của triết gia Đức Fichte (1762-1814) cũng không thể chấp nhận vì đi ngược với tinh-thần an hòa của nhân-loại, mà dân tộc chỉ là một cơ-năng trong bản-vị toàn thể thế-giới.

Nhân loại tiến hóa không phải qua sức sống một dòng sống, mà cần sự chung-đụng của nhiều dòng giao tiếp nhau.

Không có tự-hãnh tập-thể, tôn trọng cái gốc của mình thì đâu có giao-tiếp cũng không có những thành quả lớn. Bởi có tinh-thần tự-hãnh dân tộc mới có động lực thúc đẩy những nỗ-lực vượt qua những khó-khăn nhất thời, hay dài hạn.

Hơn bất cứ lúc nào, hiện nay nhân-loại sống trong sự đe-dọa, có thể bị tiêu-diệt vì những phát-minh vũ khí tân kỳ!

** Khoa-học và kỹ-thuật tiến-bộ một cách mau lẹ, trong khi đó tiến-trình dân chủ và nhân chủ lại ì-ạch như chiếc xe bò lặn trên đường giốc đá gồ-ghề!*

** Những tranh-chấp quốc-tế về quyền lực và quyền lợi vẫn tiếp-diễn dưới nhiều hình-thức!*

** Con người vẫn còn lằm-than, thống khổ vì sự tiến-hóa nhân-loại chưa đi đôi với sự tự-giác trước thời-đại, chưa phản-tĩnh về quá-khứ, chưa phản quang đối với vũ-trụ, và một tiến-hóa về tương-lai!*

** Người dân vẫn chưa có cơ-hội đồng đều để ý thức được quyền-lợi và nghĩa-vụ!*

** Nền kinh-tế vẫn còn bị lũng-đoạn trong tay một cá-nhân hay bè nhóm!*

** Đời sống tinh-thần của con người vẫn còn bị hoang-mang trong những lồng chụp vũ-trụ-quan siêu-hình, và bị lợi-dụng bởi các tay “phù thủy” tâm linh hoàn-vũ!*

** Trong khi đó, thậm thay: Nhân quyền”, “Dân quyền”, “Nhân đạo”, “Bác ái”, “Hòa bình”, “Thương thuyết”, và biết bao danh-từ hoa-mỹ khác lại được cổ-động, hô-hào âm-ĩ, trên thực-tế chỉ là những **tiếng vang vọng từ đáy vực!***

“Ngoài những kẻ Việt gian buôn nước, có những kẻ tự nhận làm cách-mạng mà đầu-cơ với hoạt-đầu. Những kẻ không có chính kiến nào xác thật, lung-lay thỏa-hiệp, những con người ấy thường tự xưng “vô đảng” nhưng đảng nào cũng có hết. Thường chỉ vì cái địa-vị sống còn, không danh dự mà khuấy nhọ mọi việc của cách-mạng. Vì không có một lập-trường xác đáng, chẳng có một thái-độ trực triệt. Điều kiện yêu nước của họ phải là phụ thuộc của những điều-kiện cá nhân. Chủ-nghĩa thời cơ là thủ đoạn của họ. Đối với họ dễ-dàng **theo đuôi ngoại quốc**. Vì theo đuôi nên kiến giải của họ không có nền tảng. Ở họ, bệnh “thiếu máu” và “thiếu óc” cho

cách mạng của dân tộc, và cũng chính vì đó mà sinh chia rẽ về lý luận cũng như hành động, nhưng lại ồn-ào như trò “bán cao đơn hoàn tán”!

“Chỉ có sự sống thực tiễn trong đời sống thực tiễn của quốc dân với dân tộc mới soi sáng cho con đường đi của cách mạng và kiến quốc. Vì vậy, lịch sử là quyển truyền phả và là môn học cao sâu duy nhất cho nguyên-tắc lãnh-đạo. Chính trị là lịch sử ngày nay, mà lịch sử là chính trị những ngày qua. Thời đại là cuộc sống bây giờ, lịch sử là cuộc sống những buổi qua. Sự vận hành của hai thời gian đó kết hợp nên và quy định ra con đường của ngày mai.

“Tất cả những lời ca dao, những việc làm của dân chúng bằng sinh sống đều là những mục-tiêu nền tảng cho những phương-lược kiến-thiết lâu dài mọi mặt cho nước nhà.

“Chỉ có thể-hệ thực tiễn-tiến mới đủ đại-biểu cho tương-lai.

“Chỉ có tầng cấp đại-đa-số mới đủ đại-biểu cho dân-tộc.

“Tương-lai tỏ lộ trong óc mới của thời-đại và viễn kiến,

Thế-hệ của thanh-niên và tầng cấp 98% của quốc-dân Việt chính là đáy tầng dân-tộc Việt, là sức gốc của Việt.

“Sự thống-trị của dị tộc bàn-cứ trên mặt

tầng thỏa-hiệp với đặc quyền. Mạch máu và tâm hồn của nòi giống vì thế tránh mặt tầng và đặc quy ền mà trở về đáy gốc.

“Sự thống-trị của dị tộc thành-lập trên sự cần-cỗi của nòi giống. Mạch máu và tâm-hồn của nòi giống vì thế tránh hết cần-cỗi mà chìm xuống đáy rễ để đâm lên những chồi mới.

“Làn gió phục-hưng dân tộc không thổi trên mặt tầng, trái lại chỉ thổi dưới đáy tầng để cuốn dậy làn sóng đáy. Những gió ấy và sóng ấy duy nhất có lực lượng để lật đổ hết thảy những thứ gì trên mặt tầng.

“Không gì thổi réo-rất, nghiêng rít bằng làn gió đáy. Nó như thổi hết thảy 5000 năm, tất cả những hơi lạnh người chết và hơi rợn linh hồn của toàn thể thiêng liêng chồng chất. Gió ấy như một chiếc roi thép quất chúng ta dậy, đau buốt tới xương tủy, thấm tận đáy hồn dân tộc và đáy lòng mọi người. Sự phục hưng ở đó mà ra, làn gió ấy tự ở đáy sử mà thổi, sẽ lôi cuốn hết đáy tầng, đoàn kết lại một mặt trận gốc,¹

Biết thay đổi cách nhìn về cuộc sống và lịch sử sẽ mang lại nhiều bài học, nhiều phong-cách tích-cực mới-mẻ và khoáng-đạt. Diễn biến phức-tạp của lịch sử và văn hóa

1- Lý Đông A, “Bông Lau”, 1943.

là mấu-chốt của cuộc thăng tiến trong cuộc sống loài người. Vì điều này mà người ta đưa ra nhiều cách nhìn, nhiều diễn giảng về văn hóa, lịch sử dẫn đến những chướng-ngại, xung đột kéo dài có khi hàng thế-kỷ, cùng hàng triệu người gục ngã, lịch sử loài người đã và đang trải nghiệm điều này., Lắng tâm suy nghiệm là một cách nhìn văn-hóa lịch sử tương-đối khách-quan đúng đắn.

Đây là phương cách gạt bỏ những rối-rắm trong tâm hồn để từ đó có cái nhìn chính-xác. Lắng tâm suy nghiệm là một cách nhìn văn-hóa lịch sử tương-đối khách-quan đúng đắn. Đây là phương cách gạt bỏ những rối-rắm trong tâm hồn để từ đó có cái nhìn chính-xác về quá khứ, hiện tại và tương lai, tránh được hời-hợt, hồ-đồ theo thời.

Lắng tâm suy nghiệm về cách làm sáng cái tâm, biết cách mở lòng mình còn gọi là thức tâm. Suy nghiệm không hẳn là suy-tư, vì suy-tư nhiều khi ngả về cái lý xa-rời thực-tế, quên mất cuộc sống đang sinh động trước mắt, khi suy nghiệm phải nhìn vào thực tại, vào vấn đề truy tìm về quá khứ để rút ra kết luận cho tương lai.

Lắng tâm suy nghiệm là cách suy nghĩ lấy mục đích là sự thức tâm để không bị lừa gạt, phỉnh nịnh. Cuộc đời này có làm việc, thoạt nhìn thấy tốt đẹp, nhưng khi có thời gian suy nghiệm, đối chiếu vào thực-tế thì lại hoàn

toàn không như ta tưởng-tượng.

Người xưa còn đưa ra cách nhìn những việc và người của quá khứ để rồi suy nghiệm cho hiện tại. Đây cũng là cách giúp ta tránh được cho tá những lầm lẫn.

Khi nói đến sai lầm, chúng ta lại thấy có những sai lầm nhẹ-nhàng thoáng qua, song cũng có những sai lầm mà di hại lâu dài, và nặng-nề nhất là những sai lầm về văn hóa, lịch sử. Cứ lấy ngay cuối thế kỷ 19, và thời kỳ đầu thế kỷ 20, chúng ta đã thấy có biết bao nhiêu là những sai lầm về lịch sử, về văn hóa dẫn đến những hậu quả tai hại cho dân tộc. Vì vậy, ngoài ra cho rằng nếu như ta mất tự chủ về kinh tế thì chỉ vài ba kế-hoạch ngũ niên là có thể đổi mới; nếu mất tự chủ về chính-trị thì chỉ vài ba cuộc đảo chính là phục hồi, nhưng nếu mất tự chủ về văn hóa thì điều này phải mất nhiều đời, nhiều trăm năm chưa chắc. Cho nên nhà tư tưởng Việt, Ly Đông A đã cảnh-giác: “Nuôi trí sinh nhân tài, nuôi tâm sinh thiên tài, nuôi thân sinh nô tài”. Trong tác phẩm “Huyết Hoa”, người đã nhắc-nhở:

“Nội dung và kết cấu của văn hóa, tự thân nó là tổng nghiệp của toàn thể loài người trong dòng sống lịch sử xã hội và thời đại.” Cũng trong dòng suy nghĩ đó, người đã quảng diễn là lịch sử văn hóa của loài người

có đặc-trưng là “Viết bằng máu”, sự tiến triển của xã hội loài người được thể-hiện qua biện-chứng khoa học, từ quy luật kinh tế của xã hội phát-triển không ngừng ảnh-hưởng tới những suy tư của thời đại,

Đó chính là nhân của tương-lai. Việc “thay cũ đổi mới” diễn tiến theo chu-kỳ vòng xoáy tròn ốc có nút tết. Từ hạt nhân của thời đại để diễn tiến theo đường vòng đi lên mở ra một xã hội mới “Xuất lộ cho dân tộc, quốc gia, xã hội...” Như thế, ta thấy những bế-tắc của xã hội sẽ là “xuất lộ” cho một xã hội thăng tiến hơn.

“Lịch sử cuộc cách mạng 1789 ở thế kỷ 18 tại Pháp đủ bắt đầu nảy mầm từ những thế kỷ trước với các nhà tư tưởng, các triết gia như Diderot, Montesquieu, J. J. Rousseau,... Những cuộc cải tổ vươn lên đó phải là tiến trình tư-tưởng quan niệm của người dân phối hợp với những điều-kiện bên ngoài xã hội gồm cả chủ quan lẫn khách quan dẫn tới cuộc bùng nổ rũ sạch cội đời cũ đầy mục nát, thối rữa của những tệ đoan, “chọc thủng màn đen bằng đấu tranh, hy sinh và vun bồi mà đưa lại những hương thơm, ánh sáng và gió thoảng... Ánh sương mai đã thấm-nhuần những tia sáng bình-minh lóng-lánh, sóng tân sinh đang dạt-dào khắp trong lòng người.”

“Tình sương nguyệt ánh điểm hưng thì.”¹

(Sương mai trăng chiếu lóng lánh, đó là điềm báo thời hưng -hịnh gần kề).



1- LÝ ĐÔNG A, “Sử Hồn”, 1943

Chương II

*Tiếng Chuông Việt Nam
Việt Nam trong cơn
khô²-nạn sinh thành.*



HỊCH THỜI ĐÀI (ĐUỐC DIÊN HÔNG XXI)

thể,
tâm.
Trước thế loạn, vụ **nhân-bản**, hòa-đồng nhất
Nước suy vong, khơi **cổ-nguồn**, hội-tụ đồng
Nào phi-thuyền không gian vút chín tầng mây;
Nào máy bay không người lái; tàu ngầm lặn sâu
ngàn mét , tên lửa xuyên dương;
Trước chướng tai đầy gai mắt, Tàu Chiếm vênh
mặt bá quyền, Biển Đông xâm chiếm ..
Chú bé Bắc Hàn cuồng ngông, hăm-he có lò
nguyên tử, hù dọa lung-tung,...

Nhìn về quốc nội:
Tập đoàn Hồ cáo:
Ma-giáo hại dân
Ngu dân hết mức
Kiến thức nô tài
Đúng một lũ Việt gian cướp xã tắc
Đời sống thừa, sống nhục, sống tôi đòi!
Hèn với giặc,
Khắc với dân.

Nay cần dạy bảo:
Điên-đảo say mê
Mác Lê lú-lấp
Mất gốc ê-chề
Bị chê vong bản :

* Tội phản Tổ Tông
Lông-bông vọng ngoại

Nào có biết:

“Trúc xinh, trúc mọc bờ ao,
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.”
(Ca Dao)

Bất sĩ vì tham:

“Tham tiền, em lấy phải thằng Ngô
Đêm nằm như thể cảnh khô chộc vào ”
(Ca Dao)

* Mòn hao dân vực
Bàn Giốc, Nam Quan,
Lấn tràn Đông Hải
Tàu cải Hoàng - Trường
Bức tường hải lộ.

* Hộ quốc an dân
Thập phần tuột dốc!
Nói dóc thật gân
Đứng gần miệng hố
Lũ ngổ, thông manh.

* Dân sinh bế-tắc
Kinh-tế thụt-lùi.
Dùi cui là giỏi
Mòn mỗi miếng ăn
Tinh anh sao được?
Sách-lược hộ dân
Ngu dân một lũ
Áp-ủ Mác Mao
Lao-đao đất nước.

* Mộng ước văn-minh
Thêm sinh cướp giật
Duy Vật từng ca
Trên đà tiêu diệt!
Danh tiếng xưa:

*“Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”
(Lý Thường Kiệt)*

Từ Trưng, Triệu phát cờ nương tử:
Tình đồng bào, bầu bí một giàn.”

Đình Tiên Hoàng vườn cờ lau Vạn Thắng,
Đẹp sứ quân, thống nhất sơn hà.

Đời tiền Lê, vua ngồi câu cá, chân đạp cung Đoài,
ngẩng cao mà nói “Thọ tử Nam Sơn.”.

Triều Lý - Trần , Tam Giáo đồng quy , tâm hưng
Việt Đạo ‘Nội Thánh Ngoại Vương’
Ba lần thắng giặc.

Nguyễn Quang Trung trên bành voi bình Bắc.
Chấn động biên cương, không một tiếng chó kêu, gà gáy,...

Thế mà nay:

Tủi phận làm sao!
Thua cả Miên, Lào
Đứng vào hạng chót!

Mau mà tỉnh-thức:

Hãy nhớ xem, Tàu đã áp-bức những gì đối với đất
nước:

- Chúng đã nuốt gọn 120 cây số vuông (Km2) ở
vùng biên giới Nam Quan, Bàn Giốc.

- Chúng tự vẽ lười bò 9 đoạn, 10 đoạn để chiếm
gọn biển Đông, trong đó có Trường Sa và Hoàng Sa.

- Tình trạng buôn lậu tại biên-giới, biển ViệtNam
thành nơi tiêu-thụ hàng phế-thải;

- Di dân qua đầu-tư và du khách không chiếu-
khán, chúng là đạo quân thú V, âm-thầm biến nước Việt
thành một tỉnh của Tàu!

- Những tập-đoàn nhà máy của Tàu ở ViệtNam là
những chốt quân-sự, đòi tự-trị và sẵn sàng tiếp-ứng quân-

đội Tàu khi xâm-lăng Việt,

Trước tình thế nguy vong của đất nước

* Phải biết tự thẹn:

*Thẹn cái thuở sinh quân lộn, chó,
Ngồi quyền cao chẳng ngò dân lành?
Đêm đất nước phó làn sóng cả
Gặp hiểm nguy vội vã bồi Tàu!*

* Đừng quên rằng:

*Bọn Tàu Chết tử đâu mà đến?
Vốn lang-thang lưng ngựa, kiếm mồi!
Mượn của người “Bôi tro trát phấn ”
Lại khoe-khoang văn-phẩm một thời?
Thương thay các chú “ccn trời ”
Vênh-vang mượn cấp của người làm*

vinh!.

* Hãy phản tỉnh, cùng ca hồn nước:

- Tự vùng lên, rửa nhục non sông
- Lấp cho mắt cột đồng Mã Viện
- Hãy hô vang: Đại Việt oai phong!
- Giống Tiên Rồng vang trong bốn cõi,
Làm rạng danh kim cổ anh-hùng.

Đốt lau sậy cháy bùng khắp chốn,
Xua cho tan Tàu khốn xâm-lăng,
Cùng tôi đòi Việt Cộng gian manh!
Cho lang sói vuốt nanh rơi rụng.

Quốc miếu tưng, Diên Hồng chính đạo
Phất quân ca ‘Sát bạo’ húng tâm
Đem thái hòa cho dân an lạc,
Tạo niềm vui sưởi ấm lòng người.

*Cho đời ca tụng
Lúa ngập ruộng đồng*

Trắng lại trong, sáo điều vi-vút
Cơm tám, thơm - nghi-ngút thôn làng.

Khởi Xuân Bính Thân, 2016.

Duy Khang.



- 1-Qua hiệp ước biên giới, Trung Cộng đã lấn chiếm đất đai của Việt Nam dọc biên giới, tổng cộng 120 cây số vuông, Địa danh như Nam Quan, thác Bản Giốc, những khu vực có mỏ than, mỏ chì, mỏ mangan, v.v...
- 2- Lời hiệu triệu của bà Trưng: Bầu ơi thương lấy bí cùng,Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
- 3-Truyện xưa, vua Lê Đại Hành ngồi câu cá, chân đạp trên mặt nước (ý chỉ hành Thủy chỉ phương Bắc, áp chấn Tàu) mà quay về phương Nam chỉ Thọ tử Nam Sơn.
- 4- Đa số các tư tưởng cũng như học thuyết của Tàu đều do các bộ tộc sống ở vùng Trung Nguyên là chủ nhân của các tư tưởng và học thuyết mà sau này người Tàu nhận là của họ và do họ là chủ nhân!
- 5- Người Hán thường vỗ ngực là dân “con trời”.
- 6-Thời Tây Hán, khi Mã Viện thắng hai bà Trưng sai lập cột đồng đề các chữ ‘Dòng trụ chiết, Giao Chỉ diệt’ (Cột đồng gãy, dân Giao Chỉ diệt vong’.
- 7-Thời an bình xưa, gạo dự, gạo tám thơm, thứ gạo quý nấu lên tỏa mùi thơm nức..

Làn gió đày

“Ngoài những kẻ Việt gian buôn nước, có những kẻ

tự nhận làm cách-mạng mà đầu-cơ với hoạt-đầu. Những kẻ không có chính kiến nào xác thật, lung-lay thỏa-hiệp, những con người ấy thường tự xưng “vô đảng” nhưng đảng nào cũng có hết. Thường chỉ vì cái địa-vị sống còn, không danh dự mà khuấy nhọ mọi việc của cách-mạng. Vì không có một lập-trường xác đáng, chẳng có một thái-độ trực triệt. Điều kiện yêu nước của họ phải là phụ thuộc của những điều-kiện cá nhân. Chủ-nghĩa thời cơ là thủ đoạn của họ. Đối với họ dễ-dàng theo đuôi ngoại quốc. Vì theo đuôi nên kiến giải của họ không có nền tảng. Ở họ, bệnh “thiếu máu” và “thiếu óc” cho cách mạng của dân tộc, và cũng chính vì đó mà sinh chia rẽ về lý luận cũng như hành động, nhưng lại ồn-ào như trò “bán cao đôn hoàn tán”!

“Chỉ có sự sống thực tiễn trong đời sống thực tiễn của quốc dân với dân tộc mới soi sáng cho con đường đi của cách mạng và kiến quốc. Vì vậy, lịch sử là quyển truyền phả và là môn học cao sâu duy nhất cho nguyên-tắc lãnh-đạo. Chính trị là lịch sử ngày nay, mà lịch sử là chính trị những ngày qua. Thời đại là cuộc sống bây giờ, lịch sử là cuộc sống những buổi qua. Sự vận hành của hai thời gian đó kết hợp nên và quy định ra con đường của ngày mai.

“Tất cả những lời nói của ca dao, những việc làm của dân chúng bằng sinh sống đều là những mục-tiêu nền tảng cho những phương lược kiến thiết lâu dài mọi mặt cho nước nhà.

“Chỉ có thể-hệ thực tiễn-tiến mới đủ đại-biểu cho tương lai.

“Chỉ có tầng cấp đại đa số mới đủ đại biểu cho dân tộc.

“Tương-lai tổ lộ trong óc mới của thời-đại và viễn kiến,

Thế-hệ của thanh niên và tầng cấp 98% của quốc dân Việt chính là đáy tầng dân tộc Việt, là sức gốc của Việt.

“Sự thống trị của dị tộc bần cứ trên mặt tầng thỏa hiệp với đặc quyền. Mạch máu và tâm hồn của nòi giống vì thế tránh mặt tầng và đặc quyền mà trở về đáy gốc.

“Sự thống trị của dị tộc thành lập trên sự cần-cối của nòi giống. Mạch máu và tâm hồn của nòi giống vì thế tránh hết cần-cối mà chìm xuống đáy rễ để đâm lên những chồi mới.

“Làn gió phục-hưng dân tộc không thổi trên mặt tầng, trái lại chỉ thổi dưới đáy tầng để cuốn dậy làn sóng đáy. Những gió ấy và sóng ấy duy nhất có lực lượng để lật đổ hết thảy những thứ gì trên mặt tầng.

“Không gì thổi réo-rất, nghiêng rít bằng làn gió đáy. Nó như thổi hết thảy 5000 năm, tất cả những hơi lạnh người chết và hơi rợn linh hồn của toàn thể thiêng liêng chống chất. Gió ấy như một chiếc roi thép quất chúng ta dậy, đau buốt tới xương tủy, thấm tận đáy hồn dân tộc và đáy lòng mọi người. Sự phục hưng ở đó mà ra, làn gió ấy tự ở đáy sử mà thổi, sẽ lôi cuốn hết đáy tầng, đoàn kết lại một mặt trận gốc.

Biết thay đổi cách nhìn về cuộc sống và lịch sử sẽ mang lại nhiều bài học, nhiều phong-cách tích-cực mới-mẻ và khoáng-đạt. Diễn biến phức-tạp của lịch sử và văn hóa là máu-chốt của cuộc thăng tiến trong cuộc sống loài người. Vì điều này mà người ta đưa ra nhiều cách nhìn, nhiều diễn giảng về văn hóa,

lịch sử dẫn đến những chướng-ngại, xung đột kéo dài có khi hàng thế-kỷ, cùng hàng triệu người gục ngã, lịch sử loài người đã và đang trải nghiệm điều này., Lắng tâm suy nghiệm là một cách nhìn văn-hóa lịch sử tương-đối khách-quan đúng đắn.

Đây là phương cách gạt bỏ những rối-rắm trong tâm hồn để từ đó có cái nhìn chính-xác. Lắng tâm suy nghiệm là một cách nhìn văn-hóa lịch sử tương-đối khách-quan đúng đắn. Đây là phương cách gạt bỏ những rối-rắm trong tâm hồn để từ đó có cái nhìn chính-xác về quá khứ, hiện tại và tương lai, tránh được hời-hợt, hồ-đồ theo thời.

Lắng tâm suy nghiệm về cách làm sáng cái tâm, biết cách mở lòng mình còn gọi là thức tâm. Suy nghiệm không hẳn là suy-tư, vì suy-tư nhiều khi ngã về cái lý xa-rời thực-tế, quên mất cuộc sống đang sinh động trước mắt, khi suy nghiệm phải nhìn vào thực tại, vào vấn đề truy tìm về quá khứ để rút ra kết luận cho tương lai.

Lắng tâm suy nghiệm là cách suy nghĩ lấy mục đích là sự thức tâm để không bị lừa gạt, phỉnh nịnh. Cuộc đời này có làm việc, thoạt nhìn thấy tốt đẹp, nhưng khi có thời gian suy nghiệm, đối chiếu vào thực-tế thì lại hoàn toàn không như ta tưởng-tượng.

Người xưa còn đưa ra cách nhìn những việc và người của quá khứ để rồi suy nghiệm cho hiện tại. Đây cũng là cách giúp ta tránh được cho ta những lầm lẫn.

Khi nói đến sai lầm, chúng ta lại thấy có những sai lầm nhẹ-nhàng thoảng qua, song cũng có những sai lầm mà di hại lâu dài, và nặng-nề nhất là những sai lầm về văn hóa, lịch sử. Cứ lấy ngay cuối thế kỷ 19, và thời kỳ đầu thế kỷ 20, chúng ta đã thấy có biết bao nhiêu là những sai lầm về lịch sử, về văn hóa dẫn đến những hậu quả tai hại cho dân tộc. Vì vậy, ngoài ra cho rằng nếu như ta mất tự chủ về kinh tế thì chỉ vài ba kế-hoạch ngũ niên là có thể đổi mới; nếu mất tự chủ về chính-trị thì

chỉ vài ba cuộc đảo chính là phục hồi, nhưng nếu mất tự chủ về văn hóa thì điều này phải mất nhiều đời, nhiều trăm năm chưa chắc. Cho nên nhà tư tưởng Việt, Lý Đông A đã cảnh-giác: “Nuôi trí sinh nhân tài, nuôi tâm sinh thiên tài, nuôi thân sinh nô tài”. Trong tác phẩm “Huyết Hoa”, người đã nhắc-nhở:

“Nội dung và kết cấu của văn hóa, tự thân nó là tổng nghiệp của toàn thể loài người trong dòng sống lịch sử xã hội và thời đại.” Cũng trong dòng suy nghĩ đó, người đã quảng diễn là lịch sử văn hóa của loài người có đặc-trưng là “Viết bằng máu”, sự tiến triển của xã hội loài người được thể-hiện qua biện-chứng khoa học, từ quy luật kinh tế của xã hội phát-triển không ngừng ảnh-hưởng tới những suy tư của thời đại,

Đó chính là nhân của tương-lai. Việc “thay cũ đổi mới” diễn tiến theo chu-kỳ vòng xoáy tròn ốc có nút tết. Từ hạt nhân của thời đại để diễn tiến theo đường vòng đi lên mở ra một xã hội mới “Xuất lộ cho dân tộc, quốc gia, xã hội...” Như thế, ta thấy những bế-tắc của xã hội sẽ là “xuất lộ” cho một xã hội thăng tiến hơn.

“Lịch sử cuộc cách mạng 1789 ở thế kỷ 18 tại Pháp đủ bắt đầu nảy mầm từ những thế kỷ trước với các nhà tư tưởng, các triết-gia như Diderot, Montesquieu, J. J. Rousseau,... Những cuộc cải tổ vươn lên đó phải là tiến trình tư-tưởng quan niệm của người dân phối hợp với những điều-kiện bên ngoài xã hội gồm cả chủ quan lẫn khách quan dẫn tới cuộc bùng nổ rũ sạch cội đời cũ đầy mục nát, thói rửa của những tệ đoan, “chọc thủng màn đen bằng dấu tranh, hy sinh và vụn bồi mà đưa lại những hương thơm, ánh sáng và gió thoảng... Ánh sương mai đã thấm-nhuần những tia sáng bình-minh lóng-lánh, sóng tân sinh đang dạt-dào khắp trong lòng người.”

“Tinh sương nguyệt ánh điểm hưng thì.”

Thiết nghĩ chuyển “ra khơi” nào cũng cần phải

có một thủy thủ đoàn tài giỏi, sành sỏi phương hướng chính xác và những phương tiện dồi-dào. Đoàn “thủy thủ” đó được soi sáng bởi lý tưởng cao đẹp của dân tộc, với lòng quyết tâm cao ngất, với phương tiện đầy đủ thì sớm muộn gì cũng sẽ tới đích, tạo nên cuộc hành trình đầy thích thú và gặt hái nhiều thành quả tốt đẹp, đem lại hoa thơm, trái ngọt cho cuộc hành trình của dân tộc Việt.



*V*ai-trò Việt Sĩ trước thời-đại:

Hơn 500 năm nay, từ cái học “từ chương” ở thời Lê mạt, tiếp Trịnh - Nguyễn phân tranh, đến cái nhìn cận-thị “bế môn tỏa cảng” của triều Nguyễn, rồi thực-dân Pháp xâm-lãng, ...

Đất nước Việt đã tan-hoang, người dân Việt đã và đang lăm-than, thống-khổ. Có lẽ không lời nào tả đầy đủ hơn bằng lời thơ trong “*Địa Ngục Hoa*”

*Đất này chẳng có niềm vui
Ngày quệt mồ hôi, đêm chùi lệ mới
Trại lính, trại tù, người đi không ngớt
Người về thừa thớt dăm ba.
Trẻ con đói xanh tàu lá
Cày bừa phụ-nữ đảm-đang
Chốn thôn làng vắng bóng trai làng
Giấy báo tử rơi đầy mái rạ,
Buồn tất cả !. . . .*

Tất cả những công-trình xây-dựng bằng máu và nước mắt của tiền-nhân phút-chốc bị dòng sóng bạo-cuồng tàn phá!

*Ôi tiếc thương bao mùa lúa vun trồng
Một mùa thu nước lũ
Trở thành bùn nước mênh-mông.
Lớp sóng hồng man-dại
Chìm trôi quá khứ, tương lai,
Máu, lệ, mồ-hôi, rớt-rãi...
(Khuyết Danh)*

Về mặt tinh-thần, lòng yêu nước, tình-tự dân tộc đã kiệt-quệ. Kiệt-quệ vì một mặt, nhân dân đã thấy mình bị lường-gạt một cách quá sức tưởng-tượng, một mặt bị cấm-đoán hay hướng-dẫn một cách quý quyết “*Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã-hội*”, lòng nghĩa khí đã thay thế bằng lợi danh đê-tiện, giáo-quyệt, trăng tráo!

Tinh-thần dân-tộc đã bị phá-hoại đến nền-tảng. Tất-

cả những nét tinh-hoa cổ-truyền như tổ-chức thôn ấp, đình miếu, tộc đường,... thậm-chí đến gò đồng, cây đa cùng với danh hiệu, tất-cả đều bị triệt-hạ! Nói cách khác, những thể-hệ trẻ lớn lên trong khung-cảnh hoàn-toàn xa lạ với quá-khứ!!

Những cứ điểm làng mạc đương đầu với cả ngàn năm Bắc thuộc, và cũng chối bỏ được những nét văn-hóa lai-căng thời Pháp thuộc đều bị triệt-hạ!

Tuổi trẻ quốc nội đã được hướng-dẫn trong niềm khao-khát thời-đại là làm sao được tuyền vào hàng ngũ của “đảng”, và khi được tuyền vào “đảng” chỉ biết bảo-vệ quyền-lợi “đảng” trên hết, dù đi ngược lại quyền-lợi đất nước và sinh-mệnh đồng-bào!

Tại hải ngoại, đa số lớp trẻ bị ảnh-hưởng nấc thang giá-trị xã-hội trên *bằng cấp*, và *tiền bạc*! Không thiếu những khoa-bảng đã chạy theo tiền bạc mà coi rẻ chức-phận nghề-nghiệp, sẵn-sàng làm tội-tố cho quyền lực!

Bằng Cấp Ngày Nay

*Bác-sĩ lặn mê-ke.
Hàm-thụ cũng nên nghề.
Cao học không cần cử.
Bằng cấp nghĩ mà ghê !*

Duy-Khang (3/96)

Trước hiểm-họa “vong nô” và “vong bản”, quốc gia Việt, dân tộc Việt cần một ***cuộc cách mạng triệt để, toàn diện và hướng thượng.***

*“Thân hệ bang gia chung hữu dụng,
Thiên sinh hào-kiệt bất ưng hư...”*

(Kẻ Sĩ)

Nhiệm-vụ của kẻ “Sĩ” rất trang nghiêm. Nhu cầu cách-mạng dân-tộc và thời-đại thật cấp-thiết. Kẻ Sĩ không thể nào không ý-thức trách-nhiệm đối với đất nước và dân tộc.

Kẻ “Sĩ” trước hết cần quyết tâm kiến-lập lấy một sinh-mệnh hệ-thống, lấy bản ngã tối viên-mãn làm tối cao

thống-súy tự mình.

Quyết vượt thắng tất cả những ước-hèn, dục vọng thấp-hèn, chia-rẽ, hung-bạo còn ẩn-tàng vẫn đục tình người trong chính mình.

Hết sức vận-động, khai-triển được hết khả-năng tốt đẹp ẩn-tàng làm rực-rỡ cho cả ba mặt *vật-tâm-sinh* của mình để từ đó rạng-rỡ phát-triển cho cuộc sống chính mình, cho gia-đình và dân-tộc.

Quyết tu-dưỡng để có một nhân-cách trọn vẹn. Sao cho có được một tinh-thần cao thượng, *Tổ Quốc - Chính Nghĩa - Lý Tưởng - Nhân-cách* và *Danh-dự*. Sao cho có một hiệu-năng thích-đáng: *Cứu quốc - Tồn Chung - Thăng-Hoa* và *Phát-triển*.

Thế-hệ chỉ hoàn-thành được sứ-mạng của thời đại khi tự mình tu tạo, nắm giữ, vận-dụng được sức biết cũng như sức làm như một nhu-cầu.

Nhận-thức của thế-hệ phải tĩnh lặng, cảm nghĩ phải soi-suốt ngọn nguồn, không chấp-nhận sự nô-lệ hoặc sinh-lấy trong ý-thức sai-biệt, hẹp-hòi...

Đã đến lúc Việt Sĩ phải vạch ra, phát quang con đường đi, con đường ấy là ***lối sống chính trị và lịch-sử quốc-dân cùng thế-giới Nhân Bản***.

- Nhìn vấn-đề cần thấu-đáo.

Thế-giới hiện nay xây-dựng trên tham-vọng và bạo-tàn, ngoài ra trước cơn khủng-hoảng về các ý-thức-hệ xưa và nay, con người bàng-hoàng trước các thế-lực vật-chất, ý-tưởng quá-khích, cực-đoan, coi mình là nhất!

Mơ-tưởng của loài người hiện nay là:

- Chấm-dứt mọi thống-trị dân-tộc.
- Chấn-chỉnh và đặt đúng cương-vị của cơ-quan Liên Hiệp Quốc.
- Chấm-dứt những hình-thức người bóc-lột người.
- Phải xua đuổi bằng được bóng-dáng của chiến tranh.
- Phải tạo ra những xã-hội hòa-hài trong một thế-

giới an vui...

Thật là cấp-thiết vì loài người đang nắm trong tay những vũ-khí ghê-hồn, có thể tiêu-diệt nhân-loại trong phút chốc, mà cũng là những phương-tiện giúp cho nhân-loại no ấm trong tiến-bộ và danh-dự.

Trên tiến-trình lịch-sử, mỗi thời-đại có công việc cần đáp-ứng cho nhu-cầu của thời-đại đó. Để đáp-ứng cho nhu-cầu, mỗi lớp tuổi có một nhiệm-vụ riêng-biệt. Mỗi thời đại hoai-diệu một thế-hệ, hoan-ngênh một thế-hệ, và chuẩn-bị một thế-hệ. ***Thế-hệ nào làm chủ thời-đại phải nhận rõ sứ-mệnh mình, tiến lên đảm-trách lấy nhiệm-vụ, trong khi các thế-hệ khác phải biết lui về vị-trí của mình cho thích-đáng và hợp thời.***

Ở thế-kỷ 21 này, chúng ta không thể lấy một giai-cấp 2% làm chủ-lực để khống-chế các giai-cấp 98% còn lại.

Không còn các hình-thức mưu-toan chế-ngự, mà đặt định cho mỗi thành-phần trong xã-hội là những cơ-năng trong bản-vị, một nhiệm-vụ trong hành-động chung, như mỗi cá-nhân trong một gia-đình, hay mọi đoàn-thể trong một quốc-gia.

Trong thế-giới, không còn những tư-tưởng đi ngược lại thời-đại, không còn những thế-lực còn đeo-đuổi mộng-tưởng “*bá quyền*” như thời Hitler, Staline, Mao Trạch Đông, v.v..., mà phải hiểu rõ con đường tiến-triển của lịch-sử:

- Thời-kỳ mà con người phải tranh đấu với thiên-nhiên để duy-trì mạng sống, tranh đấu lẫn nhau để thỏa-mãn các nhu-cầu căn-bản theo luật “*mạnh được yếu thua*” của loài muông thú, chém giết lẫn nhau.

- Đó là thời xa xưa, thời kỳ “*Nhân đạo sơ khai*”, con người mới chỉ biết hợp-quần trong chế-độ “*mẫu hệ*” đầy vật tính [Marx đã chọn tập-đoàn người trong thời kỳ này làm xã-hội cộng sản nguyên-thủy (*Theo kinh tế tự nhiên, nên đã sai khớp với lịch-sử tư-tưởng tham-dự vào đời sống con người.*)]

- Sau một thời-gian dài của thời-kỳ “*nhân đạo sơ*

khai” loài người đã bước sang thời-kỳ “*nhân đạo thành lập*”. Thời-kỳ này là thời-kỳ loài người bắt đầu cầu xin thần linh phù-trợ để có đủ khả-năng chống chọi mọi khó-khăn. Sự xuất-hiện tín-ngưỡng là dấu hiệu đặc-biệt của thời-kỳ “*nhân đạo thành lập*” hay là “*thời kỳ thần tặc*”, loài người thờ rất nhiều thần: thần sấm, thần sét, thần mưa, thần núi, thần sông,....

Chính “*thời kỳ thần tặc*” còn phảng-phất nhiều di-tích về nguyên-lai động-vật, do đó ta thấy tập tục hèm (tôtem) áp-dụng vào một số bộ-lạc. Về sau dần dần biến-đổi và đặt định duyên khởi vũ-trụ trong tay một vị thần cao-cả thiêng-liêng. Đó là thời-kỳ “*Đế Tắc*”. Các tông-giáo thành-hình: Do Thái giáo, Bà La Môn giáo, Đạo thờ cúng Tổ Tiên, Văn-học, nghệ-thuật phát-triển khiến tâm linh con người tốt đẹp hơn trong mối tương-quan giữa người với người.

Tiếp “*thời kỳ thần tặc*” sang “*Nhân đạo tăng tiến*” hiện nay.

Tương-tự theo luật-tắc trong vũ-trụ, nơi vật-chất như nam-châm chẳng hạn, mỗi thanh nam-châm đều có hai đầu: *nam* - *bắc*, ở trái đất có sức hút và sức đẩy - nơi loài người, do sự hỗ-tương vận-động giữa các khuynh-hướng *hướng tâm*, *hướng tha*, và *hướng thượng* của con người mà mỗi ngày một tìm cách cải tiến, chuyển dần từ “*thần tặc*” sang “*lý tắc*”, để đời sống ngày một lý-tưởng hơn. Các kinh-nghiệm sống được tích-lũy và trao truyền cho các thế-hệ sau.

Đúng lý, loài người đặt ra các luật lệ, cơ-chế để giảm thiểu sự chém giết, tàn ác, bóc-lột giữa người với người là thời-kỳ “*Nhân đạo tăng tiến*”, nhưng rất tiếc hiện nay con người bị mất quân-bình trạng-thái giữa *tâm* và *trí*. Sự sống của thế-giới đang bị đe-dọa. Tuy nhiên, sau một thời-gian đấu-tranh bằng lý-luận cũng như bằng bạo lực, con người sẽ tìm ra chân lý, hạnh-phúc của con người nằm ở ngay “*nhân đạo*”, nhờ thế mà con người sẽ đạt sang thời-kỳ “*nhân đạo ổn định*”,...

Điều mà ngày nay, ai cũng thấy tương-quan giữa động-vật với động-vật là tương-quan “*mạnh được yếu thua*”.

Vận-động và phát-triển theo kiểu “*mạnh được yếu thua*” đã đưa động-vật mạnh nhất ngự-trị trên đỉnh của “*kim tự tháp*”!

Tương-quan giữa con người với con người là tương-quan “*Đồng Nhân*”, tương-quan “*hòa hài*”. Đã đặt nền-tảng trên “*hòa hài*” thì phải xóa bỏ tương quan “*thống trị*” và “*bị trị*”, nghĩa là phải phá bỏ kiến trúc “*Kim Tự Tháp*”, mà xây-dựng theo “*kiến-trúc hạc tâm*” hay theo “*biện-chứng Cơ Năng và Bản Vị*”.



Tương-lai dân-tộc và thế-giới:

Mặc-dầu hiện nay, đất nước Việt đang bị tai-họa cả hai mặt “*quốc-gia nạn*” và “*dân-tộc nạn*”.

Ai cũng biết “*quốc-gia*” là một thực-thể mà tiếng Anh hay Pháp gọi là “*nation*”; Ở mặt vật-lý là một lãnh-thổ gồm *địa phận, tiềm phận, hải phận, và không phận*; Về sinh-lý là một xã-hội kết-hợp nhiều sắc-tộc; Ở mặt tâm-lý là một ý-chí và một chiều-hướng tồn tiến để rạng sáng lên thành một nền văn-hóa đặc-thù.

Quốc-gia lâm nạn khi một, hay cả ba mặt trên bị một thế-lực nội tại hay ngoại nhập trấn-áp, kìm-hãm, sử-dụng cho quyền lợi của họ, khiến đời sống tập-thể không phát-triển được và nhân-dân sống trong cảnh lầm-than, tủi-nhục.

Khi thi-sĩ Cao Bá Quát thốt lên với khẩu-hiệu:

*“Bình Dương, Bỏ Bản vô Nghiêu Thuấn,
Mục dã sơn điền hữu Võ Thang.”*

thì quốc-gia nạn chính là do chế-độ vua quan triều Nguyễn. Giải-quyết quốc nạn trong trường-hợp này chỉ cần lật-đổ chế-độ ấy bằng một quyền-lực do nhân-dân xây-dựng và nắm giữ.

Ngày nay, ai cũng thấy rõ giới lãnh-đạo cộng sản Hà-nội thực-tế đã trở thành “*bù nhìn*” (*tân thái thú*), đồng-thời cũng là công-cụ bành-trướng một cách không tiếng súng của ***bá quyền Bắc Kinh***.

Đạo quân thứ 5 của Trung Cộng ở Việt Nam đã luôn-luôn túc-trực dưới dạng “*du khách*” không chiếu khán, cộng với các gian thương Hoa Kiều trước ở địa phương, Trung Cộng có thể coi đây là một công-cụ của họ. Đạo quân này có khả-năng xâm chiến khi cần-thiết.

Hơn 60 năm qua, Trung cộng đã gài mạng lưới tình-báo, gián-điệp suốt mặt từ thượng tầng cơ-sở đến hạ tầng địa-phương. Điều hiển-nhiên mà ai cũng thấy rõ các thương-gia người Tàu (*phe Bắc Kinh*) gián-tiếp điều-hành

hệ-thống kinh-tế Việt ngày nay.

Bọn cầm quyền “*bù nhìn*” Hà-nội nhất-nhất vâng lệnh quan thầy Bắc Kinh. Tinh-thần “*dựa dẫm*” (tay sai) của bộ chính-trị Cộng sản Việt Nam đã được xác-định trong nghị quyết ngày 20-5-1988: “*Thay vì dựa hẳn vào một vài nước như trước đây ta đã làm, nay cần phải đa dạng hóa và đa phương hóa quan-hệ quốc-tế.*”

Sau khi Liên Xô sụp-đổ, tiến-trình bình thường hóa Việt - Trung đã khiến Việt Nam đi giạt lùi cả ngàn năm! Cộng Sản Việt đã làm sống lại chính-sách “*thần phục*” và triều-cống từng được áp-dụng từ năm 968 đến cuối đời Tự Đức.

Hình-thức “*thần phục*” hay “*cúi lạy*” được thể hiện qua vụ hai vị đại tướng Võ Nguyên Giáp và Lê Đức Anh trong hội-ng nghị thượng đỉnh (1991) lưỡng đảng và nhà nước Trung Cộng với Việt Nam!

* Về chính-trị, đảng Cộng sản Việt Nam đã tỏ rõ tính-cách “*Phi Dân Tộc*” và “*Phi Dân Bản*” !

Điển-hình, theo điều 4 của Hiến Pháp ngày 15-4-1992 của Việt Nam Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa quy định: “***Đảng Cộng sản Việt Nam là lực-lượng lãnh đạo nhà nước và xã-hội.***” Do đó, ta thấy các nghị-quyết của bộ chính-trị và ban bí thư, các chỉ-thị của các cấp ủy, đảng chi-phối hệ-thống văn bản pháp-luật bao gồm hiến-pháp. Thật là “***phi dân chủ***”!

Xưa nay, thành-lập một tổ-chức hay đảng phái là để phục-vụ cho đất nước và dân-tộc, ngược lại, đảng Cộng Sản lại bắt dân, bắt nước tuân phục chúng! Đảng lãnh-đạo toàn-diện. Đảng nắm trong tay cả ba quyền hành-pháp, lập-pháp và tư-pháp. Đảng nắm chính quyền bằng cách nắm guồng máy nhà nước. Quốc-hội dưới sự lãnh-đạo của đảng!

Trong bài thuyết-trình trước Hội-Thảo Chính-trị tại Washington, D.C. vào ngày 23 & 24 tháng 4, 1996, luật-sư Trần-Thanh-Hiệp đã nêu lên tính-cách “***độc-tài toàn trị***” của đảng Cộng-sản:

“*Từ-ngữ “toàn trị” ít người dùng, vì dư-luận thường đồng-hóa độc-tài với toàn trị.*”

Giáo-sư xã-hội học người Pháp rất nổi tiếng, Raymond Aron đã đưa ra năm đặc-tính để định-nghĩa hiện-tượng “toàn trị”. Ta có thể tóm-lược như sau:

Thứ nhất, độc quyền của một đảng trong sinh-hoạt chính-trị.

Thứ hai, một ý-hệ cũng có tính-chất độc quyền.

Thứ ba, độc quyền của đảng này về bạo-lực và các phương-tiện thuyết-phục con người.

Thứ tư, sự phụ-thuộc của mọi hoạt-động kinh-tế, nghề-nghiệp vào ý-hệ cũng như vào chính-sách, đường lối của đảng ấy.

Thứ năm, sự khủng-bố con người bằng ý-hệ và công-an cùng mật-vụ.

“Đảng cộng-sản Việt-Nam có đủ năm đặc-tính này và như vậy đảng này là đảng “toàn trị”. Toàn trị khác độc-tài ở chỗ không những nó muốn chiếm-đoạt quyền-lực chính-trị mà nó còn muốn thống-trị con người về cả tinh-thần lẫn thể-xác. Vì vậy, nó không ngần-ngại can-thiệp vào tất-cả mọi mặt của đời sống. Giữa phần đầu thế-kỷ này, người ta đã có dịp biết đến hai loại “toàn trị” đó là toàn trị phát-xít và toàn trị quốc xã. Tới phần sau thế-kỷ, người ta còn biết thêm một loại toàn trị mới ghê-gớm hơn, đó là cộng-sản. Điều đáng kinh-sợ nơi toàn trị là ý-đồ của nó nhằm cùm-xích con người vào ý-hệ nó áp-đặt để tạo ra những “con người mới” (thế-hệ Hồ Chí-Minh!). Nhưng bởi lẽ thế-giới của những con người đó không là thực-tại xã-hội trước mắt cho nên toàn trị ép-buộc con người sống trong một xã-hội “siêu thực”, lấy “siêu thực” làm thực. **Chế-độ “toàn trị” đã khinh-miệt nhân quyền, coi rẻ phẩm-giá sinh mạng con người hiện đang sống bằng xương bằng thịt để chỉ nhìn-nhận mẫu người mộng-ảo, chế-tạo trong một tương-lai ngày càng xa vời.**

“Khỏi cần nhắc lại thêm rằng toàn bộ cộng-sản ở Đông Âu và Liên Xô đã sụp đổ bởi không thể áp-đặt vô-hạn-định cái thế-giới “siêu thực” Mác Lênin. Cộng-sản Việt-Nam vẫn còn theo đuổi ý-đồ áp-đặt “siêu thực” nên vẫn còn nói “đi lên chủ-nghĩa xã-hội là con đường tất yếu của

nước ta”, vẫn còn bắt mọi người phải tôn-sùng chủ-nghĩa Mác Lênin, phụ-đỉnh tư-tưởng Hồ Chí-Minh. Nhưng tiếc rằng, chẳng ai biết cái “chủ-nghĩa xã-hội” mà các tên lãnh-đạo cộng-sản đang nhắm đi tới, đích-thực nó ra sao và đi tới đâu ?”

Dưới chế độ Cộng Hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam cộng thêm những mưu-toan xâm-lược dưới nhiều hình-thức của Trung quốc không những đã gây nên “Quốc gia nạn” đồng thời sinh ra “Dân-tộc nạn”.

Dân-tộc nạn là sự rạn nứt lâu dần đi đến tan rã khối tập-thể nhân-dân và nhất là sự xâm-nhập nhữn nét văn-hóa ngoại lai và sự phá bỏ văn-hóa dân tộc trong một tinh-thần lợi danh vọng ngoại.

Nếu quốc-gia nạn được kịp thời giải-quyết thì những nứt rạn dân-tộc được hàn gắn lại, Trường-hợp trái lại, quốc-gia nạn càng kéo dài, hoặc bị giải-quyết một cách lưỡng gạt thì chẳng những quốc-gia nạn vẫn còn, mà nứt rạn dân-tộc càng sâu rộng, trầm-trọng thêm!

Dân-tộc là một dòng sống kết-tập từ nhiều nguồn hay từ một nguồn chính yếu. Dân-tộc có một đời sống tập-thể riêng, một cộng-đồng có nếp sống văn-hóa đặc-thù, và một lịch-sử chuyển biến thịnh suy. Dân-tộc lâm nguy khi tinh-thần tập-thể tức ý chí sống còn tiến-hóa chung bị rã-rời, tinh thần bảo-toàn nếp sống văn-hóa bị suy yếu, và tinh-thần tự-hãnh ở nếp sống đặc-thù không còn.

Nếu tình-trạng này đi đến kết-thúc tức là dòng sống dân-tộc tịch diệt, mặc-dẫu về mặt sinh-lý tuy vẫn còn, những con người mang huyết-chủng của dòng sống cũ đang sinh-hoạt trên lãnh-thổ hay tại một nơi nào khác, nhưng chỉ là những xác cũ hồn mới!

Những sinh-hoạt không hồn, nếu có chỉ là những váng bọt vật-vờ trên dòng nước chảy, trước sau những huyết chủng này cũng tan hòa, biến mất trong dòng mà chúng bị cuốn theo. Đó là tình-trạng những dân-tộc bị tịch-diệt.

Dân-tộc Việt đang trên bờ vực thẳm qua hai mặt “quốc-gia nạn” và “dân-tộc nạn” tại quốc nội cũng như ở

hải ngoại.

Bản-chất biến-cố lịch-sử mà dân-tộc Việt bị mắc vào trong thời-gian cận-thị của triều-đình Nguyễn (*Nguyễn Gia Long*), tiếp là thời-kỳ Pháp đô-hộ, chuyển sang thời-gian đụng độ giữa hai siêu cường Nga-Mỹ lấy đất Việt làm trận tuyến, ***tệ hại hơn ngày nay trên danh nghĩa độc-lập và thống-nhất, nhưng thực-tế yếu hèn, lệ-thuộc, van xin, cầu-cạnh, băng-hoại, bất-lực.***

Tinh-thần tập-thể sinh tồn tức là lòng yêu nước và tình-tự dân tộc-đã kiệt quệ! Kiệt quệ vì một mặt nhân dân thấy mình bị lường-gạt một cách quá sức tưởng-tượng, một mặt chính những tình-cảm ấy tuy không chính-thức bị cấm đoán, nhưng lại bị hướng đi một cách đến thành vô nghĩa với những dẫn giải “*yêu nước là yêu xã hội chủ nghĩa*”!

Lòng nghĩa khí đã chết hẳn, và chỉ còn lợi danh, đê-tiện, giáo-quyệt. Càng trẻ càng điêu-ngoa, trắng tráo. Tập-đoàn cộng-sản đã đào-tạo cho lớp trẻ thay vì nuôi dưỡng “*nghĩa khí, hào-hiệp*” thì lý-tưởng khao-khát của thanh-niên thời-đại là làm sao được tuyển vào hàng ngũ tổ-chức gọi bằng danh-từ “*đảng*”, và khi được tuyển vào đảng chỉ biết bảo-vệ quyền lợi đảng trên hết, dù đi ngược lại quyền-lợi dân-tộc và đất nước! Tinh-thần dân-tộc đã hoàn-toàn bị phá-hoại. Những ngôn ngữ, những việc làm liên-quan đến văn-hóa, lịch-sử dân-tộc chỉ là những công-tác hóa-trang, tuyên-truyền!

Tất cả những nét văn-hóa truyền lại từ ngàn xưa tại nông thôn như tổ-chức thôn ấp, đình miếu, tộc đường,... thậm chí đến cả gò đồng, cây đa, con ngò cùng với danh-hiệu, tất-cả đều đã bị triệt-phá, thay hình đổi dạng, khiến một người đi xa lâu ngày trở về không khác nào đến xứ lạ, và tất-nhiên những thế-hệ trẻ lớn lên là lớn lên trong một khung cảnh hoàn-toàn không còn liên-quan đến quá-khứ! ***đoàn cộng sản triệt-hạ! Trọng tội này, tập-đoàn cộng sản Hồ Chí Minh phải chịu hình phạt nào cho đúng tội đồ của chúng?***

Những nguy kịch này không riêng ở trong nước, mà còn ở thành phần dân-tộc nơi hải ngoại. Chỉ trong vòng ít

năm tới đây, số người Việt ở hải ngoại còn nói được tiếng Việt trong giao-tế hàng ngày với nhau liệu còn được bao nhiêu? Số người còn có những kiến thức về lịch-sử, và thưởng-thức được những tinh-tế trong văn-chương Việt lại càng thưa-thớt hơn nhiều!

Quả là một tình-trạng bi-đát cho Mẹ Việt Nam!!!

*“Sống tử làm chi đứng chật trời !
Sống nhìn thế-giới hổ chẳng ai?
Sống làm nô-lệ cho người khiến,
Sống chịu ngu si để chúng cười,
Sống tưởng công danh không tưởng nước,
Sống lo phú quý chẳng lo đời,
Sống mà như thế đừng nên sống
Sống tử làm chi, đứng chật trời!”*

(Phan Bội Châu)

Lịch sử Việt còn ghi rõ: “*Càn lau bắt đầu tham-dự vào lịch-sử dân-tộc từ thế-kỷ X, một vận-hội mới và cũng là một phục-hoạt lớn-lao của Hồng Lạc, khởi-dựng nền độc-lập và thống-nhất cho quốc-gia Việt.*

“Càn lau điểm trên không và thời-gian một ý nghĩa và giá-trị tuyệt-vời, ý-nghĩa và giá-trị sống đó đi đôi với sứ-mệnh và lý-tưởng của hồn sử Việt...”

“Cờ lau khơi mở đời sống mới, đời sống anh hùng về tương-lai, đã thắng hết cả và cõng mở cháu con bằng vinh-quang vô thượng...”

“Cho đến ngày nay, trên bãi hoang, nơi thôn dã; những càn lau phe-phẩy trước gió, còn nhắc lại thuở oai hùng, oanh-liệt cũ, và đến ngày nay, đã vi-vu vắng-vắng những tiếng gọi xa-xăm, dần-dà gần lại, lạnh-lãnh vào bộ óc và cõi lòng chúngta, thức-tỉnh trong đáy hồn và đáy tầng cuộc phục-hoạt lớn-lao và vẻ-vang...”

Lịch-sử Việt là cả một trang dài đấu tranh máu sắt không dứt giữa nòi Hoa (Tàu) với Việt.

Cuộc đối đầu hiện-đại của ta là truất-phế chế độ độc-tài Cộng Sản Việt, bọn tay sai của bá quyền Trung Cộng, và địch nhân tối hậu là bọn đầu sỏ Bắc Kinh, kẻ thù

xâm-lãng truyền kiếp muốn tiêu-diệt Việt Nam, một phòng tuyến cuối cùng của Bách Việt.

Đến đây, ta thấy trong lòng dội lên những lời tâm huyết:

Trước vận nước nên “hòa” hay nên “chiến” ?

- *Quyết chiến ! Quyết chiến !*

Trước thế yếu lấy gì lo chiến chinh ?

- *Hy sinh! Hy sinh!*

Đâu đây, muôn người như một, vang-dội trong hội-nghị Diên Hồng.

Và “*Cũng kể từ đây,*

Đã sáu mươi ngàn lần...

Dưới vầng nguyệt lạnh-lùng quan ải

xâm-lãng truyền kiếp muốn tiêu-diệt Việt Nam, một phòng tuyến cuối cùng của Bách Việt.

Đến đây, ta thấy trong lòng dội lên những lời tâm huyết:

Trước vận nước nên “hòa” hay nên “chiến” ?

- *Quyết chiến ! Quyết chiến !*

Trước thế yếu lấy gì lo chiến chinh ?

- *Hy sinh! Hy sinh!*

Đâu đây, muôn người như một, vang-dội trong hội-nghị Diên Hồng.

Và “*Cũng kể từ đây,*

Đã sáu mươi ngàn lần...

Dưới vầng nguyệt lạnh-lùng quan ải

Dưới vầng dương thiêu đốt quan-san.

Sóng phé hưng xô nghiêng từng triều đại,

Mà chí lớn dọc ngang,

Mà mộng lớn huy hoàng.

Vẫn nghìn thu còn mãi,

Vẫn ngàn thu người áo vải đất Qui Nhơn..

Một phút oai thần dậy sóng

Tan vía cường bang.

*Cho bóng kẻ ngồi trên lưng bạch tượng
Cao chót vót mây năm mầu chiêm-ngưỡng
Dài mệnh-mông một giải tới Nam Quan
Bóng ấy đã in sâu vào tâm tưởng,
Khắc sâu vào trí nhớ của dân gian.
Một bành voi che lấp mấy ngai vàng
Ôi Nguyễn Huệ, người anh-hùng áo vải...
Chúng ta sẽ không hổ với người xưa
Một trận Đống Đa, ngàn thu oanh liệt
Vì ta sau, trước lòng kiên-quyết
Vàng chẳng hề phai, đá chẳng sờn.*

(Bài ca Bình Bắc/ Vũ Hùng Chương)

Chúng ta tin rằng: “*Cờ Lau Vạn Thắng, Sát Thát* chàm vai, ngày Bình Ngô oanh liệt, buổi Mê Linh oai hùng, trận Đống Đa rực-rỡ,... sẽ diễn lại trên đất nước chúng ta bằng một quy-mô suốt mặt và một kết-quả thắng-lợi.”

* Về mặt thế-giới, hiện nay không còn vận hành theo quan-hệ “*bạn*” hay “*thù*”, mà là quan-hệ “*quyền lợi*” và “*hiểm họa*”. Chủ-chốt vấn đề hiện-tại là những động-lực tìm sự sống đích-thực của con người, của từng chủng-tộc, của từng bộ-lạc, từng quốc-gia, từng vùng, và toàn nhân-loại.

Trong sự tìm kiếm sự sống, kinh-quá các chủ thuyết đều đã thất-bại!

Thiếu tình thương đích thực chỉ đem lại lên đầu lên cổ của cá-nhân, chủng-tộc, quốc-gia, nhân-loại những khổ đau, và tan nát!

Muốn hòa-bình và phồn-thịnh lâu dài thì phải xây-dựng một cơ-chế đáp-ứng nhu-cầu hòa-bình và phúc lợi. Cơ-quan Liên Hiệp Quốc ngày nay quá lỏng lẻo! Hầu như chỉ là nơi các siêu cường lợi-dụng để mặt-sát nhau, để che-đậy những mưu toan đen tối!

Các quốc-gia hội-viên trong Liên-Hiệp quốc chưa phải là các cơ-năng trong bản-vị nhân-loại (chưa coi nhau

I- Thái Dịch Lý Đông A, “*Bị Vong Lục*”, 1943.

như các tế bào trong cơ-thể). Siêu-cường trên thế-giới vẫn còn ngang-nhiên đàn-áp, tiêu-diệt những chủng-tộc khác. Các siêu-cường còn ngang-nhiên sử dụng vũ lực thô-bạo để khống-chế, hoặc cưỡng chiếm lãnh-thổ của những tiểu nước, điển-hình Trung Cộng ngang-nhiên chiếm Tây Tạng và lấn áp Việt Nam, Cao Miên, Ai Lao, v.v... ***mà hội-đồng Bảo-an Liên-Hiệp quốc vẫn bất lực, không một giải-pháp răn đe!***

Thế-giới đang trên đường định hình từng quần thể theo từng khu-vực. Tiến-trình định hình phải trải nhiều thập niên cho đến ngày hoàn tất!

Điều cần nhắc nhở sự lớn mạnh của “quần thể” khác với sự lớn mạnh của “sinh thể”. Sự lớn mạnh của “quần thể” là do sự tin-cậy nhau, tôn-trọng nhau, nương-tựa nhau, không còn cung-cách quản-trị theo mô hình “Kim tự tháp”, và cũng không áp-dụng luật tắc của động-vật “mạnh được yếu thua”.

Cũng hy vọng nhờ những lý-do căn-bản về hiệu năng kinh-tế và an-ninh chung của toàn vùng mà các quốc gia hội viên trong quần thể từng vùng vượt qua những dị biệt để cùng giải-quyết vấn đề chung.

Điều tiến-bộ mà ai cũng nhận thấy là những thập niên cuối thế kỷ vừa qua, một quốc-gia mới được công-nhận là một giải-phóng thành-tựu, một quốc-gia mới được công-nhận là nguồn sinh-lực mới được hình-thành theo khát-vọng chính-đáng của quần chúng. Đó là những tiếng chuông của công-lý hùng-hồn nói lên những đế-quốc phải trả lại chủ-quyền đất nước cho những dân-tộc đã bị cướp đoạt trong nhiều năm qua.

Đầu thiên-niên kỷ 2001 này, hai chữ “nhân quyền” là những âm-điệu du-dương đem lại nhiều hy-vọng cho con người. Ý-thức về quyền sống, quyền làm người càng biểu-lộ. Trong tương-lai, những quyền sống căn-bản của con người sẽ là nền-tảng cho các hiến-pháp của mọi quốc-gia, và là mẫu-số chung cho toàn-thể nhân-loại.

Một sai lầm trong chiến lược, như Hoa Kỳ qua chính sách “Strategic Engagement” đã tạo sức mạnh kinh tế cho

Trung Quốc mà không thể giúp “dân chủ hóa” được Trung Quốc. Ngược lại, tập đoàn Bắc Kinh đã dùng “gậy ông đập lưng ông” là dùng tiền để mua những nhà độc-tài chống lại tiến trình dân chủ hóa, mua sức mạnh ngoại-giao để chống lại Hoa Kỳ và đồng-minh dân chủ, tân trang vũ khí để tăng cường sức mạnh quân sự hầu dễ-dàng bành-trướng thế-lực ,...

Thiên niên kỷ 2001 có nhiều thử-thách lớn và cơ-hội lớn. Thiên niên kỷ này sẽ không nương tay cho những tập-đoàn lạc-hậu, tàn-ác còn tồn tại. Thiên niên kỷ này sẽ tạo ân-sủng cho những chuyển-hóa kịp thời, những cường quyền sẽ bị tan vỡ thành nhiều mảnh. Những động cơ nào đi ngược với khuynh hướng “cùng sống” sẽ bị nghiền nát để biến mất vào ***trật tự mới của hòan-cầu.***

* Đến thời Pháp xâm chiếm Việt Nam, từ các hòa-ước 1862, 1883, 1884, Pháp đã chia cắt nước Việt làm 3 miền: Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Nam kỳ là đất thuộc địa còn Trung và Bắc thuộc chính sách “bảo hộ”. Trên thực-tế, thực-dân Pháp nắm trọn quyền cai trị nước Việt. Nước Việt tuy còn vua, nhưng chỉ là danh hiệu, người Pháp trực-tiếp truyền ra ý chỉ, người Việt chỉ có quyền vâng dạ tuân hành!

Với chính sách “chia để trị”, đất nước Việt chia thành ba miền với ba chính-sách khác nhau: Người dân trong một nước muốn đi từ Bắc vào Nam lại phải có giấy thông hành, không khác gì đi ngoại quốc! Điều di hại có nhiều người miền Nam coi bà con ngoài Bắc như người nước ngoài (*tinh thần kỳ thị Nam - Bắc còn di hại đến ngày nay*)!

Về thuế má thật là nặng nề! Chúng ta chỉ cần

I-Iris Vinh Hayes, Ph D, “Giải Pháp Liên Bang Đại Nam Á Châu”, trích từ Proposal “The United States of SEA A Blueprint”, 2005

đọc đoạn văn trích dẫn trong cuốn “*Việt Nam Vong Quốc Sử*” của cụ Phan Bội Châu đủ để biết sự bóc lột của quan Đại Pháp: “*Lệ thuế đình của người Pháp chỉ có tăng chứ không có giảm. Một thôn quê nghèo không thể nào nạp đủ cả tiền công sưu, tiền công ích, bèn họp nhau bàn rằng: Cùng quần đến thế này, không có trời mà lên, không có đất mà xuống, chúng ta đem tất cả nhân đình lên kêu khổ với quý quan bảo hộ, mặc cho họ muốn làm gì thì làm, tưởng không có lý nào quan bảo hộ lại giết hết chúng ta ? Họ không ngờ người Pháp rất hiểm độc. Quan bảo hộ đã phán: Sao chúng mày không đem bán vợ con, gia sản, ruộng đất đi lấy tiền nộp thuế cho Đại Pháp chúng tao, có tiện hơn không? Dân thôn ấy hoảng sợ, chưa kịp suy tính, khóc lên nói với quan bảo hộ: Vợ con bán rồi, cửa nhà, điền địa cũng bán hết rồi, chỉ còn một mảnh trời trên đầu chưa bán được mà thôi! Quan Đại Pháp vỗ bàn cười lớn: Tốt, tốt, khoảng trời mày chưa bán được đem bán cho tao. Viết văn tự đi, viết xong tao miễn thuế cho. Văn tự ký xong, đám dân về lại thôn thì đội lính Pháp ngăn không cho vào và nói: Người thôn này đã bán trời cho Đại Pháp, trời ở trên đầu hay ở thôn này là sở hữu của Đại Pháp ... Bấy giờ người trong thôn lại khóc lóc, kêu lạy quan Đại Pháp cho chuộc khoảng trời trên đầu. Lúc này mới thực là vợ con, nhà cửa ruộng đất bán hết! Do đó mới có các câu sau đây:* ¹

*Không trời khổ lắm thay
 Có trời sướng lắm thay
 Vợ con tính sao đây
 Không đất phải tiêu ma
 Ta chuộc trời ta về
 Trời kia không tuổi già.”*

1- Lý Đông A, “*Chu Tri Lục 3*” , Gió Đáy xb. 1966.

Ngoài ra còn vơ-vét những tài-nguyên thiên-nhiên đem về mẫu quốc; đồng thời du nhập những tư tưởng xa lạ với dòng sinh mệnh Việt. Những tác phẩm còn lại ngày nay như: “*Giọt Lệ Thu*” của Tương Phố, “*Tố Tâm*” của Hoàng Ngọc Phách, “*Đoạn Tuyệt*” và “*Lạnh Lùng*” của Nhất Linh, “*Hồn Bướm Mơ Tiên*” của Khái Hưng” v.v... đều bị ảnh-hưởng ít nhiều từ văn học ủy-mị lãng-mạn, và tự do cá nhân một cách phóng-túg của Tây phương; xã-hội tự phân chia giai-cấp nên mới có câu “*phi cao đẳng bất thành phu phụ*” trong thời Pháp thuộc,...

Quả là:

*“Làm thân nô-lệ dọa dầy
 Khổ hơn trâu ngựa, đắng cay muôn phần!”*



*** Trong thời phân tranh Quốc Cộng:**

- Tại miền Bắc theo chủ nghĩa Mác - Lê - Mao, từ 1952-1956, gần một triệu người bức tử vì “Cải cách ruộng đất”. Đây là âm-mưu tiêu diệt truyền thống cùng cơ-cấu xã hội của dân tộc ta. Mười năm kháng chiến chống Pháp trở thành *ngọn giáo xung kích cho nghĩa vụ quốc tế*. Chiến trường ViệtNam trở thành chiến tranh ủy nhiệm giữa hai phe: Phe đệ Tam Cộng sản quốc tế do đế quốc Cẩm Linh lãnh đạo và phe tư bản do Hoa Kỳ cầm đầu.

Thật là chua chát và thương đau ! Trên bước đường “*lưỡng đối cực*” Tư-bản và Cộng sản, dân tộc Việt đổ quá nhiều máu, lệ! Mấy trăm ngàn dân Nhật chết nháp-nháy vì hai quả bom nguyên tử, sáu triệu dân Do Thái thành tro trong những lò thiêu của Đức Quốc Xã. Nhưng những cái chết bi hùng hay thảm khốc này đều biết vì sao mà chết, do ai gây ra. Đây là những cái chết để tạo nên cái sống, trong những cái chết đó có nảy sinh những gì tốt đẹp do loài người hối-hận, do phản tỉnh hồi đầu,...

Đúng như giáo sư Nguyễn Thùy đã viết trong bài “*Việt Nam, Địa Bàn Được Chọn*” đăng trong nguyệt san Dân Ý số 22, tháng 7/1996 :” *Chiến tranh ViệtNam không thể - Những chết chóc trong cuộc chiến tại ViệtNam cho những ý nghĩa xa-xôi, lẫn-khuất, oan khiên để đến ngày nay vẫn còn là mối nhục-nhối cho dân tộc Việt và cho thế-giới.*

Dân tộc Việt không chết cho mình. ViệtNam bị phân thành hai chiến tuyến, tự ghép mình vào mỗi bên, nhận lấy cái thân phận Horace và Curiace xưa kia, bị đẩy vào kiếp “gà chọi” đau thương, để bị ném tung ra đấu trường! Hai người thân cùng nhà bị cưỡng bức nhìn nhau trong hận thù đối thủ! Cả hai miền man di trong niềm tự hào lý tưởng

của mình, thi đua bắn giết. Rồi ngày về trong vòng hoa chiến thắng, giữa tiếng hoan-hô mừng đón rập-rình, thoát nhiên thấy giữa loạn cuồng huyền não một rỗng không nhạt-nhẽo lê-thê. Ngôi nhà thân yêu không còn những giai điệu của ngày xưa và không còn tiếp mình trong niềm vui hồn nhiên thuở trước. Những chiếc lọ cổ bể nát bị ném vào xô-xĩnh hoặc bị quăng đi không thương tiếc! ảnh hình cha mẹ bụi bặm đục mờ nay bị gỡ xuống, thay vào đó là những chân dung xa đâu đâu. Rồi tự đáy tim bầm-giập vì chiến tranh, bỗng dâng lên niềm ai-oán: “Ta chưa hề chiến thắng - ta chưa hề chiến thắng! Tuổi trẻ đã chết đi trong những chiến thắng của mình!”

Còn lại những gì? Một quê hương rách nát, hàng triệu người xơ-xác rướm máu. Giữa bạo cuồng man rợ của lời hô, tiếng hét căm hờn, giữa náo loạn, giữa lọc lừa, tính toán giành tranh quyền lực, tất cả được nâng thành bạo lực...???

Phía đằng sau chiến tranh thật thâm-thâm! Một xã-hội rợn rùng theo chỉ-thị, từ nụ cười, ánh mắt, tiếng khóc, lời kêu bên cạnh một xã-hội kêu xa, lừa lọc, trưởng giả, lưu manh. Cuộc sống lạnh-lùng thâm-thâm, điêu tàn vì nghĩa vụ với hy sinh; vì xiềng xích với gông cùm, từ ý nghĩ đến việc làm, đến cả lời ăn tiếng nói, chốn ở nơi đi, tất cả đem sức mình tuân phục theo một khẩu hiệu như những lưỡi dao, mũi kiếm, đầu súng dĩa mạnh sau lưng...”

* Chúng ta cũng đau khổ thực-chứng thứ “Dân Chủ giả hiệu.” Thanh niên thời đại lấy làm vinh-dự để nói đến dân chủ. Dân chủ ví như thần thánh, dân chủ là hình ảnh giàu có, bình-đẳng và khoa học. Nhưng than ôi! Dân chủ hiện nay chỉ là chủ nghĩa cá nhân, cho nên dân chủ chính thể là kết-quả chính trị của chủ nghĩa cá nhân. Trong nước dân chủ phải có tiền mới bình đẳng và sinh sản phải tùy khoa học phát minh mới tiến bộ. Chế độ tư bản dân chủ cố nhiên lúc đầu thay

thế cho xã-hội phong kiến được coi là cứu thế, nhưng đi đôi với tiến hóa của lễ vô thường, từ thương nghiệp tư bản tiến lên công nghiệp tư bản làm cho trong nước giai cấp chia ly và chính trị đảng tranh. Lại từ công nghiệp tư bản tiến lên đến kim dung tư bản, sự cần dùng thị-trường nảy nở ra đế quốc thực dân, từ đó đến quân hóa tư bản gieo rắc chiến tranh cho thế giới. Đến mạt kỳ, chế độ này làm cho nhân chủng linh lạc, gia đình linh lạc, cá nhân linh lạc, ở đó mà quốc-gia linh lạc!

Sự cần yếu cho tái sinh sản của tư bản nảy nở ra các hình thức bế môn tỏa cảng lối mới như khối “pound”, khối “monroe”, khối “yen”,...càng sùyt động cái dục vọng diệt chủng, vong quốc người khác bằng vũ khí kinh-tế, và nguy cơ chiến tranh cũng ở đó.

Từ thực chứng cho chúng ta thấy chỉ có khổ hạnh nan hành mới có thể cứu sống được đời; chỉ có đau khổ sâu đậm mới có thể đại giác, có đại giác mới đại nguyện, rồi từ đó tới đại hành trong đại đạo.

Chỉ có sự “trở về nguồn”, trở về đời sống dân chúng mới có thể phục-hưng dân tộc. Có nghiêm ngặt trên lập-trường Việt và lấy con “người” làm đối tượng để phục-vụ thì cách-mạng, chính-trị và kiến thiết mới thích-ứng dòng sinh mệnh dân tộc và “thắng nghĩa”.

Chính trị là lịch sử ngày nay, mà lịch-sử là chính-trị thời qua - Thời-đại là cuộc sống hiện đại. Tất cả những lời nói của dân chúng qua ca dao, tất cả những việc làm của dân chúng bằng sinh sống đủ để làm mục-tiêu, nền tảng cho phương-lược lâu dài về mọi mặt quốc-phòng, chính-trị, kinh-tế, giáo-dục, văn hóa, xã-hội, nhân chủng và sinh hoạt của nước nòi.

Chỉ có thể-hệ thật tiền tiến mới đủ đại biểu cho tương lai.

Chỉ có thật đại đa số mới đủ đại diện cho dân tộc. Tương lai tỏ lộ trong óc mới của thời đại và viễn kiến.

Có hiểu đúng mới làm đúng. Trang Tử nói: “Đường sống có bờ, đường biết thì vô bờ”. Thế nhưng có biết mới sống được. Biết là kết quả của sự sống; sống với biết hợp nhất. Biết là trục của sự sống, là công cụ của đời sống, đồng thời là nền tảng và yểm trợ của sống.

Đi tìm một “**Đường Sống Việt**” cho tương lai dân tộc mà không xa lìa dòng sống sử Việt, chúng ta hãy nhận lãnh những tinh-hoa của dân tộc qua nền tảng văn hóa dân tộc, nhất là kinh qua các triều đại huy-hoàng như Lý, Trần và Hậu Lê.

Về cốt lõi tinh hoa của dân tộc, chúng tôi xin trích đăng bài “**Nước - Đặc Tính Gốc của Nền Minh Triết Nhân Bản Việt**” của ông Vĩnh Như đăng trong bản tin “**Tâm Đàm**” số 11/2000 phát hành tại Úc Châu:

“Lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta cần phải mở cửa đi sâu vào ngôi nhà tâm linh để thấu hiểu nguồn gốc “Đạo Sống Việt”, biết được đâu là tinh hoa của đạo sống Việt sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn các yếu tố của văn hóa Việt, hiểu rõ hơn phong cách và tâm hồn người dân Việt. Ngoài ra, đạo sống Việt sẽ giúp chúng ta hiểu rõ những bước đi của tiền nhân những suy nghĩ của tiền nhân, cung cách ứng xử của tiền nhân trước những thăng trầm của lịch sử để từ đấy tìm thấy dòng sinh mệnh của lịch sử nói riêng và văn hóa Việt nói chung; đồng thời giúp chúng ta tìm thấy đâu là hướng đi lâu dài và bền vững của dân tộc.

Những việc làm của tiền nhân có thể sai, có thể

1- Lý Đông A, “Xuân Thu”, trang 99, Sóng Dấy xb. 1996.

2- Thắng nghĩa là thắng tất cả các chủ nghĩa hiện tại, thắng cả mặt vật chất và tinh thần.

3- Lý Đông A, “Tâm Lý Thần Linh Học, Gió Dấy xb. 1966.

đúng. Sai và đúng, tất cả đều là những kinh nghiệm xương máu quý giá đối với chúng ta. Thái độ chất vấn lịch sử, đổ lỗi cho tiền nhân hoặc sùng thượng tiền nhân quá độ đều không hợp tình, hợp lý.

Cha ông làm lịch sử của thời đại cha ông. Chúng ta đang tham dự vào tiến trình làm lịch sử của thời đại chúng ta, và chúng ta có thể học hỏi được những lời khuyên dạy rút ra từ những kinh nghiệm sống ngàn đời đầy xương máu của dân tộc để làm cốt lõi cho tư tưởng của chúng ta sau khi đã lọc một cách sáng suốt và thực tế. Từ đó, chúng ta vận dụng để thực hiện một cuộc dung hóa mới.

Cho đến nay, không còn nghi-ngờ gì nữa, khảo cổ học đã tìm được chứng tích dân tộc Việt là chủ nhân của nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước ổn định lâu đời hàng ngàn năm trước Tây lịch, có địa bàn sinh hoạt ở châu thổ sông Hồng và sông Mã khác hẳn với văn hóa du mục của Hoa tộc phát tích ở tây bắc Hoàng Hà.

Will và Ariel Durant đã viết trong cuốn “Lịch Sử Trung Quốc” cho rằng sự phát-triển của lịch sử Trung Quốc trải qua hai giai-đoạn hướng tiến của Hoa tộc thời thượng cổ là từ Tây sang Đông, còn từ nhà Hạ trở về sau là từ Bắc xuống Nam của đế quốc Trung Hoa; nền văn hóa du-mục của Hoa tộc đã hấp thụ

tinh hoa kinh-nghiệm sống hòa hài, lý **đối lập thống nhất** của nền văn hóa nông nghiệp thuộc Bách Việt trong đó có Lạc Việt. Chính nguyên lý “đối lập thống nhất” trở thành hạt nhân, làm nền tảng cho kinh Dịch.

Với lối tư duy phân tích của văn hóa du mục, Hoa tộc đã nhanh chóng chi tiết hóa, hệ thống hóa và phong phú hóa tinh hoa của văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước, phát-triển thành nền văn hóa tổng hợp du-mục + nông nghiệp với một lâu đài trí thức đồ sộ, rồi đến lượt Hoa tộc phát-huy ảnh-hưởng trở lại các dân tộc phương Nam...

Thấu hiểu yếu tính gốc và nắm vững những nét đặc-trưng nền-tảng văn hóa Việt, không phải để quay về quá khứ, hoài cổ, mà là để tìm lại những gia tài quý báu do ông cha để lại mà chúng ta vô tình đánh mất.



Quất lộ cho Việt Nam.

Việt Nam ngày nay tuy chưa bắt kịp theo đà tiến-hóa chung của thế-giới, nhưng xét gần 5,000 năm lịch-sử, trong đó hơn 1,000 năm Bắc thuộc, gần 100 năm bị Pháp đô-hộ, hơn 30 năm làm đấu trường cho hai phe Cộng Sản và Tư bản Tự Do, thế mà vẫn trường tồn thì không lý gì người dân Việt lại không ý-thức đến vận-mệnh và tương-lai của dân-tộc.

Đã đến lúc, CHIÊU HỒN NƯỚC của Phạm Tất Đắc cần khơi lại :

*“Tám mươi triệu trẻ già trai gái
Bốn ngàn năm con cái Hồng Bàng
Cũng của nhà, cũng giang san
Thế mà nước lặn, nhà tan hồi trời!
Nghĩ lắm lúc đang cười hóa khóc
Muốn ra tay ngang dọc, dọc ngang
Vạch trời thét một tiếng vang
Cho thân tan với giang san nước nhà!
Đồng bào hỡi con nhà Đại Việt
Có thân mà chẳng biết liệu đời
Tháng ngày lần lữa đợi thời
Ngẩn ngơ, ý lại ở người, ai thương?
Nay sóng gió bốn phương càng dữ
Tính nét xưa còn giữ mãi sao?
Đồng bào chút giọt máu đào
Thương ôi! Tội nghiệp đời nào xót đây?
Nên mau mau dậy ngay kéo muện
Mà xót thương đến chốn Nhị, Nùng
Xưa kia cũng lắm anh hùng*

*Dọc ngang trời đất, vẫy vùng bể khơi.
Xưa cũng có lắm người hào-kiệt
Trong một tay nắm hết sơn hà
Nghìn thu gương vẫn không nhòa
Mở mày mở mặt con nhà Lạc Long
Non sông vẫn non sông gấm vóc
Cỏ cây xem vẫn mọc tốt tươi
Người xem cũng đáng con người
Cũng tai, cũng mất như đời khác chi
Cảnh như thế, tình thì như thế
Sống mà chi, sống để mà chi?
Đời người đến thế còn gì?
Nước non đến thế còn gì nước non!
Nghĩ thân thế héo hon tác dạ
Trông non sông lã-chã dòng châu
Một mình cảnh vắng đêm sâu
Muốn đem máu đỏ nhuộm màu giang san.
Ngọn gió lọt đêm tàn hiu-hắt
Tiếng cuốc kêu đầy mặt anh hùng
Nghiến răng nuốt cái thẹn thùng
Mà chiêu hồn cũ lại cùng non sông.
Hồn hỡi hồn! Con Hồng cháu Lạc
Mấy lâu nay đói khát lắm than
Mấy lâu thịt nát xương tan
Mấy lâu nát ruột thâm gan vì hồn.
Trông bốn bể bốn chồn dạ ngọc.
Xem năm châu khôn khóc nên lời.
Đêm khuya canh vắng im trời
Khôn thiêng chẳng hỏi, hồn ơi hồn về.
Hồn trở về đừng mê mẩn nữa
Tính nét xưa phải sửa từ giờ,
Hồn về hồn cố cho nhờ
Anh em Hồng Lạc cõi bờ Việt Nam*

.....”
Xã-hội Việt ngày nay thật suy-thoái! Đa số

1- Ngày nay phải kể là gần 100 triệu.

đặt căn-bản trên lòng ích-kỷ, nhất là quyền lợi cá-nhân. Con người ích-kỷ vừa là nô-lệ, vừa là nạn nhân của tham-vọng. Vì quyền lợi cá-nhân mà người này tranh giành với người kia, giai-cấp này đối chọi với giai-cấp khác, và sự tranh giành chính là nguyên-nhân của mọi sự bóc-lột, lợi-dụng, chia-rẽ, xung-đột, thù-hận. Khi các gia-đình đều chỉ nghĩ cho mình thì cả xã-hội trở nên tối-tệ. Khi một dân tộc vị lợi riêng thì nước này sẽ chống đối nước kia, rồi gây nên chiến-tranh....

“Loài người bị Tinh và Ma thống-trị, Phật tự trị. Phật với Tinh và Ma đấu-tranh không dứt ở trong đau khổ, không bờ bến, nhưng mà Phật, Tinh và Ma là thể thống-nhất trên chế-độ của loài người....

*“Người khi hút máu người, đè nén người, mê ly trong cõi điên-cuồng của dục-vọng không chán, đó là Tinh và Ma. Thế-giới lúc nào cũng Cách mạng trên phá hoại địch thủ chỉ là thành-công tương-đối. **Thành-công tuyệt-đối là kiến-thiết.**”¹*

Nói cách mạng phải đi đôi với kiến-thiết. Kiến thiết thất bại, chứng tỏ cách mạng chưa thành công. Lịch-sử đấu-tranh gần đây, chứng-tỏ sự thất bại về kiến thiết cho đất nước! Sự thất bại trên nhiều mặt: kinh-tế, xã-hội, giáo-dục, y-tế, thương-mại, kỹ thuật, chính-trị,...

Về kinh-tế, nói tiến-bộ thì phải dựa trên cụ-thể tổng sản-lượng quốc gia (GNP = Gross National Products). Tổng sản-lượng quốc-gia Việt Nam không cần so-sánh ở đâu xa, chỉ so với Thái Lan, một nước có cùng kích thước với Việt Nam cách đây khoảng 30 năm, nhưng ngày nay mức sản-xuất của Thái Lan đã cao hơn nhiều lần nếu so với Việt Nam. Lợi-tức

1- Lý Đông A, “Huyết Hoa”, trang 38, nhà xuất bản Gió Đáy, Chợlớn, năm 1967.

quân-bình hàng năm trên đầu người Việt chỉ đạt tới mức 200 mỹ kim trong khi người dân Singapore trung bình 25,000, dân Nhật 38,000 \$USD.

Về xã-hội: Nếp sống suy-đổi ở Việt Nam hiện nay là kết-quả của quá-trình cải-tạo còn đen tối vì Tinh, Ma thống-trị. Loài người cần ánh-sáng và thanh-thoảng. Chỉ có cuộc thánh chiến giữa Phật với Tinh, Ma khi Phật thắng mới mang được đến ánh-sáng và thanh-thoảng cho loài người.

*“Sinh-mệnh của toàn-thể loài người là chế-độ người đi đôi với bối-cảnh của chế-độ. Đêm tối đang dày-vò và hôi-tanh đang sặc-sụa mà lý-tưởng là ánh-sáng và sự thanh-thoảng. Cầu khẩn đi! Nhưng cầu khẩn là hèn-nhát. Tìm-tòi đi. Nhưng tìm-tòi là dò-giẫm. **Chỉ có đấu-tranh mới giải-quyết được lý-tưởng.***

“Sự cải-tạo làm lên trên thối nát, hôi tanh và mục nát. Phật ở trong đó mà ra. Chính từ thối nát, hôi tanh mà mọc lên đóa hoa “Sen” lý tưởng đầy chân thiện - mỹ.”¹

Cần Có Một Cuộc Cách Mạng Toàn Diện - Triệt Để và Hưởng Thưởng:

Cách mạng là một nhu-cầu thiết-yếu để vươn lên trong một tiến-trình: *sống, còn, tiến nổi, hóa*. Ý nghĩa của cách-mạng là **tu-chỉnh con người, hoàn thiện xã hội** để cho sự tương-uan giữa người với người được hợp lý hơn.

Cách-mạng trên phá-hoại địch thủ chỉ là thành công tương đối. **Thành công tuyệt đối là kiến-thiết.** Nói cách mạng phải đi đôi với kiến-thiết.

1- Lý Đông A, “Huyết Hoa”, trang 38, nhà xuất bản Gió Đáy, Cholon, năm 1967.

Kiến thiết thất-bại, chứng tỏ cách-mạng chưa thành công.

Bọn cầm quyền từng hô hoán “*Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Nhưng thử hỏi: Định hướng xã hội chủ nghĩa là thế nào? Thì chính ban lãnh đạo Cộng sản Việt Nam cũng ú-ớ chẳng có câu trả lời rõ ràng và cụ thể! Điều này nói lên mức độ hết sức vô trách-nhiệm của bọn đầu sỏ Cộng Sản Việt Nam hay Cộng hòa Xã Hội chủ-nghĩa.

Về xã-hội: Nếp sống suy đồi ở Việt Nam hiện nay là kết quả của quá-trình cải tạo con người dưới chế độ Cộng Sản hay Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa. Nhân tính được thay thế bởi chủ nghĩa hận thù. Tình người bị xóa bỏ dưới chủ-trương bạo lực, khủng-bố, hủy diệt sức sống quật cường bất-khuất của dân tộc. *Sự đối trá* và những thủ đoạn “*chia để trị*” làm đảo lộn nếp sống gia-đình, xã-hội, *hủy-diệt lòng thành tín, và làm nảy-nở óc hoài-nghì*.

Năm đợt “cải-cách ruộng đất” (từ năm 1952-1956) đã tỏ rõ thực chất tàn bạo và âm mưu tiêu-trừ truyền-thống cùng cơ-cấu xã-hội của dân-tộc!

Tuổi trẻ được đảng dạy theo dõi cha mẹ, hình dung ra những tội ác tưởng-tượng, về hòa với đám đông trong việc hăng-hái *tố khổ* ông bà, cha mẹ chúng!

“Anh em ơi! Quyết chung lưng
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung, tử thù
Điạ-hào, đối-lập ra tro
Lưng-chừng phản-động đến giờ tan sương...”
(Xuân Diệu)

Ngày nay, lý tưởng của tuổi trẻ là vào “đảng”. Có là đảng viên đảng Cộng Sản mới có chức-vụ,

quyền uy, và có cơ-hội vợ-vét, làm giàu. Chính sách “*Hồng hơn chuyên*” đã làm thui chột trí thông minh, lòng lương thiện và tình -thần dũng cảm!...

-Xã hội ngày nay đảo điên, truyền thống “*vui vẻ cả làng*” hay “*hài hòa*” đã không còn trong tâm khảm người dân Việt!

Khác với ngày nay, học đòi tư-tưởng “Duy Vật” và cho đó là “*đỉnh cao trí tuệ*” nên đã đánh mất tinh thần “*dung hóa*” cao đẹp của cha ông đã rực sáng dưới thời Lý - Trần. Ông cha ta đã dung hóa tài-tình “*ba chân kiềng*” Lão học - Phật học và Nho học chế-hóa, bổ-khuyết cho nhau.

Đạo của Lão tử xa với thực-tế, nhưng lý tưởng thanh-thoát đã rọi rõ tính chất “*trần tục*”, “*thô kệch*” về tổ chức xã hội với cương thường, trật tự của Nho học.

Chính nhờ ảnh hưởng của Lão học nên vua chúa dưới thời Lý - Trần không lòa quáng với danh hiệu “*thiên tử*”, tránh những hành động chuyên chế, bạo lực.

Cùng một chiều hướng và có lẽ mạnh hơn Lão học là Phật học. Đặc tính của Phật học là không lưu ý đến vấn đề tổ chức và điều hành xã hội. Người đã cắt tóc đi tu mà còn lưu ý đến xã hội thì không phải là người thực sự tu hành theo Phật học.

Khi cả hai Lão học và Phật học đều được chú ý như Khổng học thì vua chúa tất coi ngai vàng đang ngồi chỉ là phương tiện để gánh vác một chức vụ nặng-nề, chứ không phải là tặng phẩm trời cho hay đảng cho. Vua chúa hai triều Lý - Trần thấy mình cũng là người như muôn nghìn người khác, chỉ khác nhiệm-vụ mà thôi.

Ngoài tính cách trên, nơi dân gian có sinh khí “*hòa hài*”, một tinh thần thanh thoảng để cuộc sống được nhẹ nhàng. Nơi vua chúa coi nhẹ ngai vàng để

đi tìm những ngày tháng thanh-nhàn cho thần trí, nơi quảng đại nhân dân, sau những nỗ lực sinh tồn mệt mỏi thì hấp thụ thú an nhiên qua những tiếng chuông “chiêu mộ” vang vang từ những ngôi chùa núp sau những bóng đề nơi gần làng.

Cảnh sắc nước Việt xưa là cảnh sắc Đình, chùa, miếu và từ đường. Có bao nhiêu nơi thờ tự là có bấy nhiêu hội hè, đình đám. Đặc tính của hội hè là hoàn toàn miễn phí và có tính cách đại chúng, kể cả những múa hát, trình diễn trên sân khấu.

Những hội hè đình đám không phân biệt trai, gái, già trẻ, đẳng cấp mà là những cơ-hội chung vui, cùng ăn, cùng chơi, vừa gây tinh thần tập thể chặt-chẽ, vừa xóa đi những cách-biệt, vừa giải tỏa những mệt mỏi, những căng-thẳng trong những sinh hoạt thường nhật.

“**Ôn cố nhi tri tân**”, nếu chúng ta công nhận thời Lý - Trần là thời kỳ vàng son trong lịch sử thì chúng ta nên duy trì những cái hay của tiền nhân đồng thời tiếp thu thêm cái mới thay vì “**Tam Giáo Đồng Lưu**” thành “**Tổng Giáo và khoa học đồng lưu**” để đời sống quốc dân được “**thái hòa**” trong thời đại khoa-học.

Tiếc rằng sau thời Lý - Trần, chúng ta đã đi nhiều bước lạc hướng, rồi quanh-quẩn trong “**mê hồn trận**”!!!



Biển Đông dậy sóng

Thái Bình Dương, Long vương tiềm ẩn,
Vốn xưa nay, chẳng vấn sự đời.
Cớ sao, ma quỷ đương thời,
Kéo nhau đùa giỡn, coi trời bằng vung.

Này ta bảo: Chúng bay lũ cướp.
Trời ra oai, sấm chớp đùng-đùng,
Đại-dương sóng dậy chín tầng
Quét đảo nhân-tạo khắp vùng Trường Sa.

Hạm **Liêu Ninh** đem ra hù dọa.
Thành **liều mình** rước họa vào thân.
Bảo cho dân Chiếm ngu dân,
Bướng ngang, trơ-tráo, bất tuân pháp đình.

Lại to gan dự trình thù-dệt,
Vớ manh tâm tiêu-diệt lân bang.
Trộm vắn, đổi sử ngang-tàng
Đại Hán đúng nghĩa điểm-đăng gian-manh.

Dân trộm cướp không màng danh-dự,
Luật phán rồi vẫn cứ tỉnh-bơ.
Chủ quyền bãi Ca-Bô-Rô
Nhận đại là bãi 'ao nhà' quá trơ!

Thêm Hoàng, Trường nhận vợ hai đảo,
Lại tráo-trắng, 'cãi cối cãi chầy' !
Manh tâm Hán hóa chúng bay,
Sẽ bị dân Việt, ra tay anh-hùng.

"Cây nhờ gốc, xanh cảnh tươi ngon,
Nước có nguồn, biển cả sông sâu".
Cần thức-tỉnh trước Ba Tàu,
Chủ-động văn-hóa đúng đầu đầu-tranh.

Đừng gục mặt trở thành cầm thú;
Đừng hóa thân làm lũ tay sai.
Để rồi chuốc lấy mả-mai,
Tôi đòi bán nước, là loài chó săn!

Để hối-hận, ăn-năn quá muộn!
Máu đồng bào đỏ nhuộm nơi-nơi!
Sống đê nhục, kiếp tôi đòi,
Khéo che, khéo dậy, cũng lòi cái đuôi!

Trau giời sử, để nuôi hồn nước,
Nên sáng soi từng bước, từng câu.
Xưa nay, ý đẹp cao sâu
Không nằm trước mắt, mà cầu ngoại ngôn.

Tiếp triều Thục gắng công mang mỏ,
Rạng rỡ thay xây Cổ Loa thành
Vòng tròn ốc vũng-vàng thủ thế,
Nỏ liên châu khổng chế giặc quân

Triệu Đà dùng kế thân gián điệp,
Cho con l trai Trọng Thủy cầu hôn.
Thương cho nàng My Nương công chúa
Tin chồng mà gánh búa thị phi!

Truyền rằng đem ngọc trai nàng My
Rửa giếng Ngọc, tức thị sáng tươi.
Minh oan cho kiếp người bạc phận
Xuống tuyền đài còn bận tơ duyên!

Ngàn năm giao ước kết duyên
Non non, nước nước chó quên lời thề."
Muôn năm vẫn nước non nhà
Thu Đông qua hạn, trở về nguyên Xuân..

Cần đề,
Duy Khang

Lời dâng lên Mẹ ViệtNam (47 Tết lưu vong)

Mẹ ViệtNam ơi
47 năm rồi
Áo con đã rách
Còn sợi chỉ nào, từ nguồn thiêng huyết
mạch

Cho con xin, vá lại áo Đồi., đường gai
Con đã đi, đường gai góc mòn hơi
Xuyên rừng núi, mồ hôi pha trộn máu.
Về quê hương, nguyện lòng son chiến
đấu

Nửa đường đi thành đêm tối lao tù.
Mười năm ôm hận ngàn thu
Lênh-đêngh chìm theo vận nước,
Va năm nay, vạn nẻo đường xuôi ngược
Con vẫn còn tiếp bước Cha Ông.

Bao nhiêu năm, Mẹ đã đau lòng
Nghe con khóc từ trùng dương sóng
chuyển

Huyền sử xưa năm mươi con theo Cha
về biển

Giống Rồng thiêng mở rộng cõi bờ.
Còn hôm nay vì hai tiếng Tự Do
Trăm ngàn thân vui tan nơi vực thẳm.
Năm mươi con vượt trùng sâu muôn dặm
Theo Mẹ tiên - thơm nửa máu Rồng Tiên
Dựng quê hương hùng sử khắp ba miền
Nay Văn Hiến cần khô cùng sỏi đá.
Những địa danh chôn xương tù ngục ngã

Tên kinh hoàng, tủi nhục đến nghìn năm.
Hoàng Liên Sơn không nắm mộ con nằm
Cổng Trời nghe máu khóc
Dạ thú vờn quanh, xiềng gông, tang tóc,
Nghĩa “Con Người” thua chữ sắn khoai

Bao nhiêu năm - em bán hình hài
Tìm miếng cơm manh áo
Đại Hàn, Đài Loan xông xáo
Mua em về làm món đồ chơi
Năm nghìn năm, dù nước lửa dầu sôi
Chưa bao giờ, mẹ bán con vì đói
Bày trẻ thơ còm-côi
Bưởi rác nghèo, rách rưới lang thang
Nghe quanh mình loa vẫn thét “vinh
quang”.

Đường tương-lai, đá cũng tan thành lệ.
Bao nhiêu năm tưởng chào vui thế-hệ
Ngẩng cao đầu, tay với đến năm Châu.
Những cội nguồn, và đạo lý thâm sâu
Lo sáng tạo những đua đòi vật chất.
Mùi kim tiền thơm hơn bánh mật
Giấc mơ vàng:- mong thoát khỏi quê
hương

Thúy Kiều xưa, rơi sông nước Tiền
Đường
Nay viết lại thành Tiền Giang, phản
động!

Lũy tre xanh, cánh tay thần Phù Đổng
Bao anh hùng dựng nước thuở ban khai
Còn lại đây hoang phế cả đền đài
Tên Hùng vương đành thua tên Bill Gates
Túi càn khôn đã nghèo thêm rỗng tuếch,
Văn hóa nay còn lại tiếng “bia ôm” !
Bao nhiêu năm - rằng hồ đói đỏ ngòm

Luôn găm thét, xé tươi hồn Dân Tộc
Từ địa đạo ùn lên bao cơn lốc
Thành đại gia chễm chệ một phương trời
Miệng vô sản toàn men rượu nồng hơi
Tay chuyên chính ôm bao đầy châu báu.
Dinh thự nguy nga dựng lên từ máu
Của nhân dân khổ hạnh một đời.
Người thương binh ngẩng mặt nhìn trời
Nghe tiếng khóc trong tiếng cười vang
vọng.

Chiếc xe lăn, bánh mòn gãy gọng
Lê thân tàn về cuối hẻm đơn côi.
Mẹ Việt Nam ơi
47 năm rồi, niềm đau quặn thắt
Đã có bao người lửa lòng nguội tắt
Dĩ vãng quên rồi, hiu-hắt tình quê!
Lớp già nua mơ ước nẻo về
Không nhắm mắt, cuối đời lên tiếng nức.
Còn tuổi trẻ hồn nhiên hoa mặt
Nơi xứ người chấp nhận quê hương.

Nhưng một ngày mai :
Đường hoa nở hướng dương
Hành trình thôi cúi mặt,
Sẽ có những đàn con vòng tay siết chặt
Kéo mặt trời về lại phương Đông.
Tổ Quốc sẽ tươi hồng
Giữa hào quang Dân Tộc.
Cây Tự Do sẽ đâm chồi nảy lộc
Lửa nhân quyền bùng sáng nẻo thâm u.
Mái trường vui thay thế chốn lao tù
Cho con học từ cội nguồn nhân bản
Thịt da em, nguồn sống của Rồng Tiên
Hồn Tổ Quốc linh thiêng
Đài cao về chiếm ngự.
Cuộc hành trình từ quê hương - viễn xứ

Chuyển xoay thành trẩy hội hoa đăng.
Từ phương Nam tung vút cánh chim
bằng

Thành Rồng thiêng Đông Á
Từ núi cao nghiêng mình ra biển cả
Rạng ngời soi hai chữ VIET NAM.
Lời trần tình bao nhiêu năm
Con viết bằng tim máu
Từ nỗi đau âm thầm chôn giấu
Kính dâng lên Tổ Quốc hàng yêu
Mỗi chữ vẫn mong gói trọn một điều:
Từ tâm thức xin góp chung hành-động
Đại cuộc toàn dân ban con lẽ sống
Hiến dâng đời cho trọn nghĩa Quê Hương

Mẹ Việt Nam ơi
Dù gian lao xin tiếp máu lên đường
Cho con về với Mẹ
Vững chân đi qua trăm ngàn dâu bể
Được quý ôm từng mảnh đất quê Cha
Phút cuối đời xin biến lệ thành hoa
Giữa triều vui Dân Tộc
Trong lòng con Vĩnh hằng Tổ Quốc
Huy hoàng Văn Hiến - Tự Do,

Võ Đại Tôn.

Ghi chú:

1- Văn học: Trong kỳ thi tốt nghiệp trung học tại Việt Nam năm 2004, qua đoạn thi bình luận về truyện Kiều của Nguyễn Du, đã có nhiều thí sinh nộp bài viết: Thúy Kiều vì buồn chuyện gia đình đã tự vịn tại sông Tiền Giang, may nhờ một nữ cán bộ cộng sản vớt lên, cải tạo tư tưởng phản động, Thúy Kiều giác ngộ, xin được kết nạp vào đảng.

2- Lịch sử - Trong việc thăm dò ý kiến sinh viên các trường đại học ở Việt Nam về các vĩ nhân thế giới và dân tộc, đa số sinh viên đều tuyển chọn Bill Gates làm mẫu tượng số 1 của giới thanh niên hiện tại trong nước.

Gia tài của Mẹ.

Trịnh Công Sơn

Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu Một trăm năm nô lệ giặc Tây Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu Một trăm năm nô lệ giặc Tây Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của Mẹ để lại cho con Gia tài của Mẹ một rừng xương khô
 Gia tài của Mẹ một rừng xương khô Gia tài của Mẹ một núi đầy mồ
 Gia tài của Mẹ một lũ bội tình.
 Dạy cho con tiếng nói thật thà Mẹ mong con chớ quên màu da
 Con chớ quên màu da Nước Việt xưa
 Mẹ mong con mau bước về nhà Mẹ mong con tũ con đường
 xưa Ồi lũ con cưng Cha quên hận thù.

Gia tài của Mẹ

Lời nhạc:

Một nghìn năm nô lệ giặc Tàu
 Một trăm năm đô hộ giặc Tây
 Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của Mẹ để lại cho con
 Gia tài của Mẹ là nước Việt buồn.

Một nghìn năm nô lệ giặc Tàu
 Một trăm năm đô hộ giặc Tây
 Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của Mẹ một rừng xương khô
 Gia tài của Mẹ một rừng xương khô
 Gia tài của Mẹ một núi đầy mồ

Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
 Một trăm năm đô hộ giặc Tây
 Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của Mẹ ruộng đồng khô khan
 Gia tài của Mẹ nhà cháy từng hàng

Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
 Một trăm năm đô hộ giặc Tây
 Hai mươi năm nội chiến từng ngày
 Gia tài của Mẹ một bọn lai căng
 Gia tài của Mẹ một lũ bội tình

Dạy cho con tiếng nói thật thà
Mẹ mong con chớ quên màu da
Con chớ quên màu da
Nước Việt xưa
Mẹ mong con mau bước về nhà
Mẹ mong con, lữ con đường xa
Ôi lữ con cùng cha quên hận thù.

Trịnh Công Sơn



Chương III

Hiện tình thế-giới,



Vận-Hội Đông Nam Á

Trước xu-thế thời-đại “*mạnh được, yếu thua*” các nước nhược tiểu tại Đông Nam Á cần hợp tác chặt chẽ với nhau mới mong sống còn. Sự hợp tác thành từng khối, từng vùng của các nước nhược tiểu không những nhằm ngăn chặn những ý đồ khuynh đảo của các đế quốc dưới nhiều hình thức mà còn góp phần tạo dựng cuộc sống hòa hài trong tương lai của thế giới.

Việc kết hợp tuy cần thiết nhưng cũng không dễ dàng thực hiện nếu không có những chất keo sơn và những phương thức rộng rãi.

“Chất xúc tác hay keo sơn ở đây là linh hồn của nỗ lực kết khối. Đó là tình thương yêu đùm bọc lấy nhau. Đó là ý thức Đại Thái, ý thức Đại Mã, ý thức Đại Nam Hải, ý thức Maphilindo, ý thức Trăm Việt.

“Các dân tộc Bách Việt đã điều linh khốn khổ hàng ngàn năm, suốt từ Hoa Lục xuống vùng đất Đông Nam Á vì mưu đồ tiêu diệt của Tàu, đã bị bóc lột đến tận cùng xương tủy hàng trăm năm dưới thời kỳ thống trị của Tây, đã dâm thuê đánh mướn cho các đế quốc hiện đại hàng chục năm đủ gây nên những đau thương tang tóc chưa từng có. Trước họa diệt vong chung, phải cùng nhau đi tìm lẽ sống. Trên đường tìm lẽ sống còn đầy gian khổ, bỗng nhận ra họ hàng thân tộc, dù nội ngoại xa gần há lại chẳng nên đắp điểm đùm bọc lấy nhau mà cùng thắng tiến hay sao?

“Hãy triển khai mối liên hệ họ hàng làm ngọn lửa tiêu biểu cho ý thức kết hợp. Thấm nhuần ý thức ấy, thù hận lịch sử sẽ tan biến.

“Xứ Lào nhỏ bé sẽ không còn e ngại người bên kia sông Cửu, kẻ bên này dãy Trường Sơn mang binh sang đổi chúa thay vua, cướp nhà xẻ nước.

“

Dân Khmer sẽ thôi nuôi dưỡng mối “huyết thù” với người Việt, nhờ đó cái cảnh “cáp duồn” vô nhân đạo sẽ không còn xảy ra.

“Người Thái sẽ không phải lo lắng về mặt Tây biên và sẽ rộng lượng quên đi mối hận đốt kinh thành hàng trăm năm trước.

“Các sắc dân Miên, Shan, Karen,... trên lãnh thổ Miến Điện sẽ cảm thấy gần gũi thương yêu nhau hơn; nội chiến vì phe nhóm sẽ không còn cơ hội tái phát.

“Người Việt Nam sẽ dứt bỏ giấc mộng Tây tiến xâm lược lân bang của các vua chúa cũ.

“Indonésia và Mã Lai Á sẽ bắt tay tha thứ cho nhau về cảnh giành giật đã từng làm ở Kalisantan khi trước.

“Phi-Líp-Pin sẽ tụt trút cái vỏ Tây Phương kệch cỡm mà trở lại với bạn bè cùng xứ.

“Tiểu quốc Brunei sẽ hân hoan trở về với gia đình Đông Nam Á.

“Từ ý thức ấy, niềm hứng khởi cho sự tìm hiểu lẫn nhau sẽ bùng lên giữa nhân dân các nước. Biên giới trong vùng sẽ được mở tung cho các cuộc du khảo thăm hỏi. Các học giả sẽ ngồi với nhau tìm tòi chất lọc lấy những từ ngữ có cùng gốc gác xa xưa mà định lại một số ngôn từ cơ bản... Các lý thuyết gia chính trị sẽ bàn thảo với nhau để vạch ra con đường công bằng và tiến bộ cho xã hội. Các nhà ngoại giao sẽ cùng vạch ra con đường thích hợp nhất, vừa giúp tạo được chính sách đối ngoại chung, vừa giúp bảo toàn được chủ quyền đối nội của mỗi quốc gia trong liên hợp.... Các nhà kinh tế sẽ nói đến việc hình thành thị trường chung, việc lập ngân hàng Đông Nam Á trong vùng và trên khắp thế giới, cũng như thù hận lịch sử sẽ tan biến.

“Dân Khmer sẽ thôi nuôi dưỡng mối “huyết thù” với người Việt, nhờ đó cái cảnh “cáp duồn” vô nhân đạo sẽ không còn xảy ra.

Người Thái sẽ không phải lo lắng về mặt Tây biên và sẽ rộng lượng quên đi mối hận đốt kinh thành hàng trăm năm trước.

“Các sắc dân Miên, Shan, Karen,... trên lãnh thổ Miến Điện sẽ cảm thấy gần gũi thương yêu nhau hơn; nội chiến vì phe nhóm sẽ không còn cơ hội tái phát.

“Người Việt Nam sẽ dứt bỏ giấc mộng Tây tiến xâm lược lân bang của các vua chúa cũ.

“Indonésia và Mã Lai Á sẽ bắt tay tha thứ cho nhau về cảnh giành giật đã từng làm ở Kalisantan khi trước.

“Phi-Líp-Pin sẽ tự trút cái vỏ Tây Phương kệch cỡm mà trở lại với bạn bè cùng xứ.

“Tiểu quốc Brunei sẽ hân hoan trở về với gia đình Đông Nam Á.

“Từ ý thức ấy, niềm hứng khởi cho sự tìm hiểu lẫn nhau sẽ bùng lên giữa nhân dân các nước. Biên giới trong vùng sẽ được mở tung cho các cuộc du khảo thăm hỏi. Các học giả sẽ ngồi với nhau tìm tòi chất lọc lấy những từ ngữ có cùng gốc gác xa xưa mà định lại một số ngôn từ cơ bản... Các lý thuyết gia chính trị sẽ bàn thảo với nhau để vạch ra con đường công bằng và tiến bộ cho xã hội. Các nhà ngoại giao sẽ cùng vạch ra con đường thích hợp nhất, vừa giúp tạo được chính sách đối ngoại chung, vừa giúp bảo toàn được chủ quyền đối nội của mỗi quốc gia trong liên hợp.... Các nhà kinh tế sẽ nói đến việc hình thành thị trường chung, việc lập ngân hàng Đông Nam Á trong vùng và trên khắp thế giới, cũng như việc phân phối, điều hợp tài nguyên, lợi tức giữa các nước để đảm bảo nỗ lực tự túc, tự cường. Các nhà quân sự sẽ phác họa hình thức một bộ tư lệnh liên hợp, sẽ nghiên cứu các chiến lược, chiến thuật mới, sẽ tổ chức thao diễn hiệp đồng...tất cả tuyệt nhiên không nhằm tranh bá đồ vương trên trường quốc tế, mà chỉ

cốt sao đủ sức tự vệ tối thiểu không cần núp bóng bất cứ một cường lực nào”¹

Muốn tiến tới cuộc sống thái hòa, chúng ta cần phải:

1- Bao dung và yêu thương:

Yêu thương là huyết tính của nhân loại, ví như “nước” là vật có thể thu nhận tất cả, bất cứ thứ gì ném vào nước, dơ hay sạch, mùi vị hay màu sắc nào cũng mặc, đều chấp-nhận cả.

Nhờ thực-chứng tính chất dung-nạp không phân biệt (vô lượng thụ biệt), cùng sức nuôi dưỡng vạn vật của **nước** mà người Việt nêu cao lượng bao dung.

Sở-dĩ tình thương yêu không ràng buộc trong một ý nghĩ nào, mà vì đời sống người dân hòa-hài, không độc tôn tư-tưởng hay giáo điều. Sinh-hoạt xã-hội tất có nhiều khuynh-hướng có khi phù-hợp hay đối-ngịch nhau. Xã hội tồn tại, tiến hóa hay thụt lùi là do hợp lực của những khuynh-hướng. Một khi quan-niệm độc-tôn, hay độc quyền chân lý (cho mình là nhất) dễ đi đến kỳ-thị, đàn-áp, chém giết,

tiêu-diệt lẫn nhau. Lịch-sử thế-giới đã chứng-minh sự tàn hại về độc tôn, độc quyền tư-tưởng.

Hãy hối hận, hãy luôn-luôn đề-phòng và cảnh tỉnh chính mình và mọi người khi đi tìm nhân nghĩa và đạo đức. Dân chủ, vương đạo nếu chỉ nắm được cái vỏ danh từ của nó trên bao nhiêu hoa mỹ, anh hùng vinh quang, mà không rõ thực thể của nó thì trên hành động sẽ để lại chua cay cho loài người.

1- Phạm Việt Châu, “Trăm Việt Trong Vùng Định Mệnh”, xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1997, tr. 291,292.

Lịch sử nhân loại đã qua, quả là mối trường hận cay độc. Sau mỗi đổi đời, chỉ còn lại những *thất thanh, kêu gào* trong đáy lòng người!

Mơ-tưởng của loài người hiện nay là:

- Chấm-dứt mọi thống-trị dân-tộc.
- Chấn-chỉnh và đặt đúng cương-vị của cơ-quan Liên Hiệp Quốc.
- Chấm-dứt những hình-thức người bóc-lột người.
- Phải xua đuổi bằng được bóng-dáng của chiến tranh.
- Phải tạo ra những xã-hội hòa-hài trong một thế-giới an vui...

Thật là cấp-thiết vì loài người đang nắm trong tay những vũ-khí ghê-hồn, có thể tiêu-diệt nhân-loại.

Nhân loại đã chuyển dần từ “*thần tặc*” sang “*lý tặc*”, để đời sống ngày một lý-tưởng hơn. Các kinh-nghiệm sống được tích-lũy và trao truyền cho các thế-hệ sau.

Đúng lý, loài người đặt ra các luật lệ, cơ-chế để giảm thiểu sự chém giết, tàn ác, bóc-lột giữa người với người là thời-kỳ “*Nhân đạo tăng tiến*”, nhưng rất tiếc hiện nay con người bị mất quân-bình trạng-thái giữa *tâm* và *trí*. Sự sống của thế-giới đang bị đe-dọa. Tuy nhiên, sau một thời-gian đấu-tranh bằng lý-luận cũng như bằng bạo lực, con người sẽ tìm ra chân lý, hạnh-phúc của con người nằm ở ngay “*nhân đạo*”, nhờ thế mà con người sẽ đạt sang thời-kỳ “*nhân đạo ổn định*”,...

Điều mà ngày nay, ai cũng thấy tương-quan giữa động-vật với động-vật là tương-quan “*mạnh được yếu thua*”. Vận-động và phát-triển theo kiểu “*mạnh được yếu thua*” đã đưa động-vật mạnh nhất ngự-trị trên đỉnh của “*kim tự tháp*”!

Tương-quan giữa con người với con người là tương-quan “*Đồng Nhân*”, tương-quan “*hòa hài*”.

Đã đặt nền-tảng trên “*hòa hài*” thì phải xóa bỏ tương quan “*thống trị*” và “*bị trị*”, nghĩa là phải phá bỏ kiến trúc “*Kim Tự Tháp*”, mà xây-dựng theo “*kiến-trúc hạch tâm*” hay theo “*biện-chứng Cơ Năng và Bản Vị*”.

Trong sự tìm kiếm sự sống, kinh-quá các chủ thuyết đều đã thất-bại! Vì thiếu tình thương đích thực, nên chỉ đem lại cho quốc-gia, nhân-loại những khổ đau, và tan nát!

Muốn hòa-bình và phồn-thịnh lâu dài thì phải xây-dựng một cơ-chế đáp-ứng nhu-cầu hòa-bình và phúc lợi. Cơ-quan Liên Hiệp Quốc ngày nay quá lỏng lẻo! Hầu như chỉ là nơi các siêu cường lợi-dụng để mặt-sát nhau, để che-đậy những mưu toan đen tối!

Các quốc-gia hội-viên trong Liên-Hiệp quốc chưa thực sự được coi nhau bình đẳng (*chưa coi nhau như các tế bào trong 1 cơ-thể*). Siêu-cường trên thế-giới vẫn còn ngang-nhiên đàn-áp, tiêu-diệt những chủng-tộc khác. Các siêu-cường còn ngang-nhiên sử dụng vũ lực thô-bạo để khống-chế, hoặc cưỡng chiếm lãnh-thổ của những tiểu nhược, điển-hình Trung Cộng ngang-nhiên chiếm Tây Tạng và lấn áp Việt Nam, Cao Miên, Ai Lao, v.v... mà hội-đồng Bảo-an Liên-Hiệp quốc vẫn bất lực, không một giải-pháp răn đe!

Thế-giới đang trên đường định hình từng *quần thể* theo từng khu-vực. Tiến-trình định hình phải trải nhiều thập niên cho đến ngày hoàn-tất!

Điều cần nhắc-nhở sự lớn mạnh của “*quần thể*” khác với sự lớn mạnh của “*sinh thể*”. Sự lớn mạnh của “*quần thể*” là do sự tin-cậy nhau, tôn-trọng nhau, nương-tựa nhau, không còn cung-cách quản-trị theo mô hình “*Kim tự tháp*”, và cũng không áp-dụng luật tấc

của động-vật “*mạnh được yếu thua*”.

Cũng hy-vọng nhờ những lý-do căn-bản về hiệu-năng kinh-tế và an-ninh chung của toàn vùng mà các quốc-gia hội-viên trong quần thể từng vùng vượt qua những dị-biệt, để cùng giải-quyết vấn-đề chung.

Điều tiến-bộ mà ai cũng nhận thấy là những thập niên cuối thế-kỷ vừa qua, khi một quốc-gia mới được công-nhận, đó là một giải-phóng thành-tựu. Một quốc-gia mới được công-nhận là nguồn sinh-lực mới được hình-thành theo khát-vọng chính-đáng của quần chúng. Đó là những tiếng chuông của công-lý hùng-hồn nói lên những đế-quốc phải trả lại chủ-quyền đất nước cho những dân-tộc đã bị cướp đoạt trong nhiều năm qua.

Thiên-niên kỷ 2001 này, hai chữ “*nhân quyền*” là những âm-điệu du-dương đem lại nhiều hy-vọng cho con người. Ý-thức về quyền sống, quyền làm người càng biểu-lộ. Trong tương-lai, những quyền sống căn-bản của con người sẽ là nền-tảng cho các hiến-pháp của mọi quốc-gia, và là mẫu-số chung cho toàn-thể nhân-loại.

2- *Nhân Ái Hoa*

Trong “*Sử Hồn*”, nhà tư-tưởng Việt, Lý Đông A đã viết: “*Tất cả những tài năng đạo đức chỉ là hương thơm của đóa hoa “Nhân Ái” nở mãi không tàn. Nhân ái một khi được sáng-suốt viển kiến, chế-độ hóa, thực-tiến hóa, quy-cử hóa mới chân-thực là nhân ái, có thực-hiện thực thể cho loài người và vũ-trụ. Đóa hoa nhân ái là cả một kiến-trúc lấy-lừng của lý-tưởng, cái lý-tưởng lập thể của nhân-loại. Đóa hoa nhân ái thấm vào thấu suốt mỗi sinh-mệnh làm những tiếng gọi sử mệnh, tiếng gọi vô thanh, vô hình. Chỉ có hương thơm, hương thơm của nhân ái. Nhân ái mà cũng đến bị bài-xích, bị*

lợi-dụng, bị chiêu-bài, bị đầu-cơ, thôi hết cả! Mà đến thế, trời đất mà đến thế! Ai là những người kỳ ưu thiện ý?

Đóa ái hoa còn là đóa trí tuệ hoa. Bây giờ ta mới chân thực hiểu thế nào là sinh tri. Sinh tri chẳng phải là nghiêm-ngặt và ấu-trĩ để ra đã biết, biết từ mới để. Sinh tri là trí tuệ tự sinh, sinh ngay bằng sự bùng nổ của trí tuệ. Chữ giác-ngộ của Phật cũng một ý ấy. Tịch chiếu, hội quan, quán thông, quán tưởng, trầm tưởng, mặc khải, đều là những thuộc từ của sự sinh, sự tri. . . Phải có một sinh-mệnh dần-dựa nhựa sống, đầy đầy ánh sáng của xuân tình mới nảy-nở ra cái cơ sinh tri đó được.

Đóa “Ái Hoa” còn là đóa ngữ hoa, giải ngữ hoa, giải hoa ngữ, ngữ giải hoa, hoa với ngữ như sát chặt với nhau trên sự thăng-hoa tuyệt-diệu và tốt bậc của vóc tinh-thần thiết diện, linh- thiêng ở những lời hùng-hồn của từ-bi hay của nhân ái hoa là tri âm hoa với tri âm ngữ, cái tình-kết của sinh-mệnh đời-đời, khúc nhạc của vận-động thuở-thuở.

“Vườn xuân của nhân-ái hoa nở đầy lý-tưởng hoa: xuân thu hoa, ái hoa, tri âm hoa, trí tuệ hoa. Tiếng đồn dậy: tri âm ngữ, đồng chí ngữ, ái ngữ, lý tưởng ngữ, vong quốc hoa (Nam thi) phải là nhịp uyển quỳnh, đủ cả tình tang của muôn tiếng...

“Chỉ có sự vất-vả bằng độc lực với tinh-thần mạo-hiểm và sáng-tạo khi tự mình mới thể-nghiệm thấm-thía được biểu hiện quyền sống còn, độc-lập, và tư cách sống còn, chính nghĩa thật đúng-dẫn...

“Một văn-minh mới như đoá hoa tươi tốt và to tát sẽ nở bùng ra. Ví như thể nước Mỹ trải qua một thời nôi giống xâm-lược, máu và nước mắt, xấu ác hôi tanh ở trên mồ đóng đã nở ra đóa hoa tháng năm. Đóa hoa Tháng Năm đó đã sum-sê, phủ kín cái mồ đóng tội ác

lịch-sử kia. Đó là hoa ấy bón tưới bằng những chất tổ
lịch sử của mô đồng đó.

“Tội ác của thực-dân phải đền bù bằng một sự
hối hận thâm kín nơi đáy lòng. Có khi người ta phải
tự trừng phạt mình cho khỏi lớn-vỡn cái hình bóng tối-
tăm của tội ác cứ lớn-vỡn mãi trong hồn. Đó là trường
hợp của 1865, Nam - Bắc chiến tranh cho cái lý-tưởng
cởi mở dân-tộc da đen.

“Cuộc chiến-tranh ấy phải là thần thánh chiến
tranh, thuần vì lòng yêu thương, và nghĩa công đạo.
Cuộc ấy phải là vị tha chiến-tranh, không tư lợi và không
vị kỷ. . . Như còn muốn có chiến-tranh phải ca tụng
những cuộc chiến-tranh thần thánh vị tha như thế.. “Thần
thánh là đại-biểu của lý-tưởng, là hình tượng cao-cả lý-
tưởng, cao-cả tuyệt đối, thật là lành và đẹp.

Phải coi tự mình là một vật mình phải thờ phụng,
và nâng lên thật lành và đẹp, đối với người cũng như
thế. Nhưng mà lý-tưởng đó vào đời phải trải qua đấu
tranh, sự đấu tranh phải thắng cả tự mình với tất cả
những ác thế-lực nữa. Sự đấu tranh đó nổ bùng bằng
sự phá vỡ ngục Bastille, kiến-trúc của Phong kiến,
chuyên-chế, bất đạo đức, bất bình đẳng. Bastille là
tượng-trưng của tội ác. Phá vỡ Bastille là làm thức-tỉnh
toàn thể dân Pháp với tất cả gậy gộc,, xẻng, cày ra hoàn
thành trận Valmy đuổi hết xâm-lãng..

“Có những tấm lòng thuần nhân ái to rộng và
lớn-lao, nồng-nàn và chân-thật, cũng không phải là lối
từ thiện, cũng không thể mua bán ngoài chợ được, ví
như khó mà tả cho ra, vì đó là biểu-hiện của Phạm
(Brahma), không bờ, không bến, cùng trước, cùng sau,
Phạm từ bi và hỷ xả. Cho nên Gandhi là Mahatma, là
Thánh Hùng kỳ nhân đời nay, ví như Messie của Ấn Độ...

“Lịch sử phải nối-tiếp nhau liên-tục bằng những

nút người thuế biến như thế.

“Gandhi dùng thủ-đoạn hòa-bình và tiêu-cực, bất
hợp -tác (1925), bất bạo-động (1939). Tự xả và tuyệt
thực là vũ khí chính-trị của ông, “Tự cấp” và “tự tạo”
là công-cụ kinh-tế của ông, quân địch thù là tính hiếu
chiến ở trong lòng ông và nòi giống ông. Trong Gandhi,
mục-dịch cho hết thủ-đoạn, thủ-đoạn ấy phải là mục-
dịch nhân ái trùm hết chính-trị, tinh-thần trùm hết
lịch-sử và lý-tưởng Brahma trùm hết tương-lai....”

**“Chỉ có nan hành khổ hạnh mới có thể cứu sống
được đời. Chỉ có trở về đời sống dân chúng mới có thể
phục-hưng được dân-tộc. Chỉ có lòng nhân ái vô biên
mới có thể an ủi và tế độ được hết chúng sinh...”**

Hiện tượng thế giới đang suy tàn, Hoa
Kỳ một nước siêu mạnh về kinh-tế cũng như
vũ-khí cùng nằm trong cơn lốc xoáy và khi cơ-
qún Liên-Hiệp-quốc cũng không còn là chỗ
cho các cường quốc núp bóng để chèn-ép tiểu
nhược là **lúc sửa-soạn đón hội Hoa Đăng.**



Tổng kết những biến cố chiến tranh gây đau thương cho nhân loại.

- **Thế chiến I** (1914-1918) lan tràn khắp Châu Âu và Bắc Mỹ, số lượng tử vong lên đến 19 triệu! Đây là cuộc chiến giữa phe Hiệp ước Anh, Pháp, Nga - sau đó là Hoa Kỳ, Brasil với phe Liên Minh Trung Tâm (chủ yếu là Áo, Hung, Bulgaria và Ottoman).

Nguyên nhân và bản chất của chiến tranh là do chủ nghĩa đế quốc và sự tranh giành thuộc địa,

- **Thế chiến II** (1939 - 1945) do hai Liên Minh quân sự (Đồng minh và Phe Trục). Chiến tranh thế giới 2 là cuộc xung đột đẫm máu nhất trong lịch sử nhân-loại! Số người thiệt mạng lên đến 70 - 85 triệu với số lượng dân thường tử vong nhiều hơn quân nhân, riêng hàng chục triệu phải bỏ mạng trong các vụ thảm-sát diệt chủng.

- **Châu Á** vào giữa thập niên 1920 nước Tàu rơi vào vòng nội chiến, giữa chính phủ Tưởng Giới-Thạch với đảng Cộng Sản Trung quốc và các quân-phiệt địa-phương. Tại Nhật sự thắng thế của một số tướng lĩnh đã khiến nước này chủ-trương xâm-lược để chiếm lấy các nguồn tài-nguyên. Tham vọng là chiếm

các thuộc-địa vào Thịnh vượng chung Đại Đông Á.

- **Châu Âu** : Chiến tranh bùng nổ tại Âu Châu vào ngày 01 tháng 9 năm 1939, Đức quốc Xã xâm-lược Ba Lan, trước là Pháp, Anh sau Úc, New Zealand, Nam Phi và Canada thành trận chiến Đại Tây Dương.

Cuộc chiến tranh Phần Lan, Liên Xô kết thúc vào 3/1940 khi Phần Lan cắt khu-vực Karelia cho Liên Xô. Ôi chiến loạn xảy ra cũng chỉ vì óc thực dân xâm lược.

- Chiến tranh tại Thái Bình Dương 1941

Sự thắng lợi của Đức ở Âu Châu khiến Nhật Bản gia tăng áp lực các chính quyền thuộc địa châu Âu ở Đông Nam Á chính phủ Hoà Lan đồng ý cung cấp một số cung dầu Đông Ấn thuộc Hà Lan cho Nhật...

Năm 1941, thất vọng vì tình hình không mấy tiến triển, và cảm thấy bị chèn ép bởi các lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ - Anh - Hà Lan, Nhật chuẩn bị chiến tranh.

Vào ngày 1/1/1942. Liên Xô, Trung quốc, vương quốc Anh và Hoa Kỳ cùng 22 chính-phủ nhỏ hoặc lưu-vong đã cùng nhau tuyên-bố chung, xác-định Hiến Chương Đại Tây Dương và thống-nhất, không nước nào được phép ký hòa ước riêng biệt với các nước

phe Trục

Đặc biệt Mỹ đã để lại dấu ấn kinh-hoàng cho cả thế-giới, đó là vụ ném bom nguyên-tử xuống đảo Hiroshima và Nagasaki,

- Chiến Tranh Đông Dương

Cuộc chiến bắt đầu từ 19/12/1946 khi Hồ Chí Minh ra lệnh toàn quốc kháng chiến.

Năm 1940, quân đội Nhật tấn công Đông Dương và nhanh chóng được chính quyền Vichy để Nhật cai-trị Đông Dương.

Sau khi Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh lực lượng Việt Minh (Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh hội) thiết lập Chính phủ cách mạng lâm thời, hay Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Ngày 7/1/1946 Pháp và vương quốc Campuchia ký hiệp ước chấp thuận Campuchia là một nước tự trị. Tương tự ký hiệp ước với Lào.

- Giai đoạn 1946-1949

Cuộc kháng chiến giằng co giữa Pháp và Việt Cộng. Hồ chí Minh cố gắng kêu gọi Pháp hãy ngưng bắn và tôn trọng nền độc lập của Việt Nam.

- Mỹ can thiệp vào Việt Nam

Đầu năm 1969, Mỹ đã chính thức gửi viện trợ cho Pháp ở Đông Dương, và chi trả

78% chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

Ngày 19 tháng 10 năm 1954, Pháp rút khỏi Hànội. Cuộc chiến thắng của người Việt thúc đẩy sự sụp-đổ của chủ-nghĩa thực-dân tại châu Phi.

- Cuộc chiến Nam - Bắc từ 1954 - 1975.

Ngày 10/7/1954, hiệp định Genève được ký kết. đã tạo ra hàng triệu người miền Bắc di cư vào Nam

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ngày thắng nhất Việt Nam, hàng triệu dân Việt bỏ nước ra đi!

Điều gọi là thống nhất, nhưng :

Việt Nam đã không thực sự Độc lập, vì mọi sự đều phải tùy thuộc vào Tàu Cộng?

Dân Việt Nam không có hạnh phúc, khổ no vì sống dưới một chế độ cực kỳ tham nhũng, độc-tài toàn trị, không tự do, bình-đẳng.

Đảng cộng sản trước nay rêu rao vì dân tộc, vì đất nước, nhưng hồi ôi hiến pháp của chủ nghĩa xã hội cộng sản Việt Nam lại ghi rõ Đảng chỉ đạo quốc-dân,?

Ôi ! tất cả những tang thương trên đã thâu tận trời xanh. Thiên đình cùng Ngọc Hoàng Thượng đế cần phán xét.

*Mong thiên đình sớm mở hội nghị vườn
đào để có những hành động rắn đẽ o83 thế gian.*



Chương IV

Hội-nghị Bàn Đào

Hội Hoa Đăng

“Dân tộc Việt đã trải hơn bốn ngàn năm Văn hiến, một ngàn năm đô-hộ giặc Tàu, một trăm năm nô-lệ giặc Tây, nhưng dân tộc Việt vẫn giữ bản thể của mình, vẫn luôn-luôn đấu tranh giữ vững nền độc lập và dân chủ. Suốt nhiều cuộc chiến, Việt Nam bị ảnh hưởng họa Âu tai Á, dù vậy họ vẫn khăng khít bám lấy quê hương xứ sở với lũy tre đầu làng, con sông bến nước mà từ đó họ bắt đầu sinh ra. Một mối tình đầu mà họ chấp nhận, mặc dầu không biết ngày sau sẽ ra sao?”

“Người đâu gặp gỡ làm chi,
Trăm năm biết có duyên gì hay không?”
(Kim vân Kiều)

“Vì ngay ban đầu, mang thân phận là gái, cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó. Vốn chưa từng quen thuộc, nhưng gặp nhau chỉ trong ánh mắt mà lòng cả hai không muốn lỡ duyên đầu. Ai ơi, nói rằng. Nhưng thử thách vẫn là Tổ tiên ta không biết yêu nhau và biết sống cho nhau. Sự thông minh dù mọc mọc nhưng không vụng-về. Chàng cùng cha mẹ qua bao ngày dò thăm dạm hỏi, rồi cái gì đến sẽ đến.

- Rước em về cùng sống với mẹ cha hay rồi thân trai lại phải làm dâu ở rể rồi bên kia không biết làm dâu bến nước **trong nhờ đục chịu**.

Nhưng thử-thách vẫn còn là thử-trách.

“Bên gái khéo-léo, muốn thử rể mình có quyết một lòng thương con gái mình không?”

“Nàng sinh ra trong một gia đình vốn nghề đan sọt và rổ rá. Chuyện rằng, muốn thử chàng về trí thông minh, cha vợ bèn thả ra một đồng nan để thử chàng rể?”

“Nàng, người vợ tương lai không muốn lỡ duyên đầu, bèn nấp sau bức màn tre, cất tiếng hò ơ, mách khéo:

“Con cu nó đậu nhánh mè
Chữ tam, chữ tứ nó đè lên nhau.
Đề tam, bắt tứ anh ơi,
Cứ thế mà làm mới cưới đặt em.”

(Ca dao)

“Tình yêu mà nàng hiến cho chàng trôi lên từ lòng trong trắng qua thử thách giao duyên lần này. Tình yêu đã vượt qua mọi khó khăn:

“Râu tôm mà nấu canh bầu,
Chồng chan, vợ húp gật đầu khen ngon.”

(Ca dao)

“Bạn bè phương xa đến thăm,, dù mâm cơm không thịnh-soạn, nhưng với tâm thành:

“Ngọc trầm thủy thượng anh ơi,
Cầm dưa cho rồi, kéo khách đợi trông.”

“Cuộc đời vui vẻ tiếp nối, sinh con đẻ cái, chia sẻ cùng nhau:

“Đêm hôm tắt lửa tối đèn,
Lợn kêu, con khóc, chồng đòi tòm tem.”

“Lịch sử đã trải bao tang điền biến thương hải . Triều đại nào cũng qua đi, chế độ nào cũng thay đổi nhưng tự do không phải từ trời rơi xuống hay ngồi chờ sung rụng.

“Bốn mươi tám năm (gần nửa đời người qua đi) tư hỏi: Ta từ đâu đến, trước khi sinh ra Ta là ai? Ta đang tỵ nạn hay lưu vong ? Ta đi hay về (Đi về Việt Nam hay đi về Mỹ? Tổ quốc nào của ta?)

“Thượng Đế - Trời sinh ra Việt Nam với một bầm sinh hiền hòa, đạo đức giống như Thương đế. Trong nhà có bàn thờ Tổ Tiên, ngoài trời có bàn thờ ông Thiên. Đây là một văn hóa tâm linh. tinh thần nhận bản cao thượng mà mọi văn minh thời đại cần phải quý trọng.

“Nhìn lại lịch sử , một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, d8ạo Phật từ Tàu, từ Ấn qua Việt Nam . đạo Kitô từ Âu Tây đến Việt Nam cùng các tôn giáo khác đều không thể dẹp bỏ bàn thờ tổ tiên và bàn thờ ông Trời.

“Nhân loại ngày nay đang đứng bên bờ vực thẳm

“Chiến tranh vũ khí tư bản và cộng sản, khủng bố, vi trùng, thánh chiến...

Tranh làm chủ địa cầu, ai làm chủ không gian người đó thắng?

“Thánh chiến thay thế ngôi vị Thượng Đế Hay nói ách khác Hữu thần với vô thần.

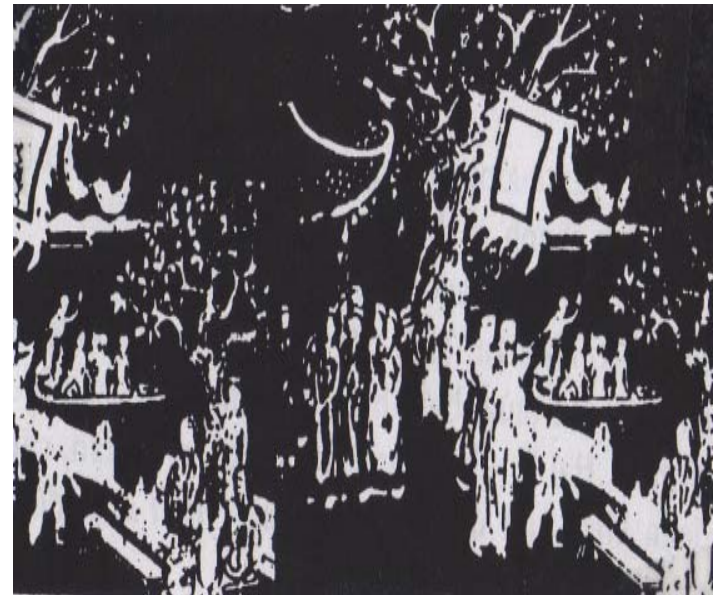
“Ôi ! ngày nào hoa yêu thương chưa sẵn sàng bùng nổ nơi trần thế thì ngày đó trần thế

còn làm than thống khổ.

“Nhân ái hoa, hay tình thương yêu nhân loại là mẫu số chung.

“Hoa đăng là một lễ được cử hành sau khi hòa bình và hạnh phúc đến với mọi dân tộc, một đại lễ như múa rồng, đốt pháo bông, bơi thuyền, rước kiệu,... Trời - Đất - Người công thông trong niềm hoan-lạc.”

(Đất Nam Thi)



Những ngày mở hội

* Khách tham dự

Hội Nghị Bàn Đào

Để đem lại niềm vui thực sự cho hội **Hoa Đăng** nơi trần thế, thiên-đình cần có một **Hội Nghị Bàn Đào** trước, để hội ý cùng các bậc Phật, Tiên, Bồ Tát, Thiện Nhân, Thsánh Đức

Mây vùn gió lượn tạo thành những âm thanh sáo diều, vi -vu, vắng-vắng, dạt-dào êm-ả :

Lơ-lửng trên không, bông-bềnh những áng mây hồng, Tôn Ngộ Không ngồi vắt-vẻo, bay tới bay lui, nơi này nơi khác đi mời thành viên tham-dự :

- **Ngọc Hoàng Thương Đế** (chủ tọa)

- **Phật Di Lạc** (do phiên âm hay dịch nghĩa là người có lòng từ bi). Có nhiều hình tượng Phật Di Lạc được khắc hay họa là một ông già to mập, đang vui cười.)

- **Thương Hiệt** (vị thánh huyền thoại chế ra văn tự). Theo La thị Xuân Thu chép lại Thương Hiệt thường cưỡi lừa, bốn ba khắp cao nguyên hoàng thổ ở Thiểm Tây. Ông thu thập tìm hiểu phong-tục, tập quán dân gian. Ông mất năm ? ở huyện Kỳ Sơn.

- **Hữu Sào** Theo sách Lễ Ký, Hữu Sào là hậu duệ của vua Phục Hy , ông dạy dân đồn gỗ làm nhà thế cho ở hang, lỗ (Hữu là có, Sào

là tổ). Khi có Hữu Sào con người thoát khỏi cảnh ở hang.

- **Nữ Oa**: Là một thủ lĩnh thị tộc ở Tàu , bà co vai trò trong thần thoại Việt-nam Truyền thuyết bà luyện thạch bổ thiên (Luyện đá vá trời), và quan trọng nhất là lập nên hôn-nhân.

Abraham Lincoln: là vị tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ, một tấm gương sáng chói về tự lập, tự phấn đấu, từ hoàn cảnh nghèo khó vươn lên địa vị có quyền lực nhất thế giới.

Abraham Lincoln sinh ngày 2/12/1809 - 4/5/1865, ông đã lãnh đạo đất nước vượt qua nội chiến,, cuộc khủng hoảng đạo đức, văn hóa, hiến pháp và chính trị lớn nhất của quốc gia. Ông đã thành công trong cuộc bảo vệ liên bang, xóa bỏ chế độ nô lệ, củng cố chính quyền liên bang và hiện-đại-hóa nền kinh tế Hoa Kỳ.

- **Arthur Schopenhauer** : Triết gia người Đức, sinh ngày 2/12/1788 - 21/9/1880 Theo ông: Thế-giới hiện tượng (phénophenal thực-chất là sản-phẩm của ý chí vật-tự-nó xây dựng trên nền tảng triết-học duy tâm siêu nghiệm.

- **Mahatma Gandhi** : Lãnh tụ tinh thần nhân dân Ấn, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1869 mất ngày 30/1/1948. Ông kiên trì đấu tranh bất chấp hiểm nguy bằng phương diện bất hợp tác, thoát khỏi nền đô hộ của Anh... Gandhi

đã dẫn khởi nền độc lập Ấn Độ,

- **Aristoteles** : (384-322 TXN) là bác học người Hy Lạp, ông là một nhà triết học cổ điển, ông là một trong những môn sinh ưu tú của triết gia Platon, ông đã có công sáng lập trường phái Triết Học Tiêu Dao. Ông quan tâm đến đa dạng của lãnh vực học thuật bao gồm vật lý, sinh học, động vật học, siêu hình học, logic, luân lý học, mỹ học, thi ca, kịch nghệ, âm nhạc cũng như các vấn đề và phương pháp truy vấn, suy tưởng của phương Tây ngày nay.'

Tư tưởng của Aristoteles đã định hình sâu sắc, duy của giống hàn-lâm viện cổ tới thời Phục Hưng. Hơn nữa, Aristoteles có ảnh hưởng đến triết học Hồi giáo cũng như đến thần học Ki-tô giáo. Giai đoạn giữa năm 335-323 TCN là những thời gian Aristoteles cho ra đời nhiều tác phẩm nhất. Những công trình còn sót lại được hậu thế biên khảo, trong đó bao gồm vật lý siêu hình học, luân lý học, chính trị luận, Aristoteles mất năm 322 TCN tại Euboa.

Galileo : (1564 - 1642), nhà vật lý và thiên văn người Ý. Là một trong những người đặt nền tảng cho cuộc cách mạng khoa học ở Âu Châu. Những đóng góp chủ yếu của ông bao gồm việc áp dụng kính viễn vọng vào ngành thiên văn, và việc khám phá ra quy luật của các vật thể rơi.

- **William Shakespeare**: (1564 - 1616) Nhà thơ và nhà soạn kịch người Anh, Ông được thừa nhận rộng rãi là một trong những nhà soạn bi kịch vào bậc nhất trong khối nổi tiếng Anh. Các tác phẩm chính Romeo và Juliet (1592), Hamlet (1601), Macbeth (1606).

- **Rene Descartes** (1596- 1650) là triết gia và toán học Pháp. Ông thường được coi là cha đẻ của triết học hiện đại. Tác phẩm nổi tiếng như Phương pháp luận (1537), của ông, giới thiệu kỹ thuật truy-tầm triết lý, Công trình về hình học giải-tích của ông dẫn đến hệ thống tọa độ mang tên Descartes.

-**VuaThần Nông** Vị thần gần gũi, thân thương với văn hóa trồng lúa nước của người Việt. Dân tộc Hán ở phương Bắc trước đây sống chủ yếu bằng chăn nuôi dumục. Sau khi học được nghề trồng trọt của dân Bách Việt mới định cư ở hai sông lớn Trường Giang và Hoàng Hà.

Thần Nông còn có tên khác là Viêm Đế (vua xứ nóng, vua phương Nam). Thần Nông được coi là vị thần cai quản phương Nam . vùng đất Bách Việt.

Ngày nay được khoa khảo cổ đã tìm được chứng tích Thần Nông là nhân thần, một trong niệt tổ có công lớn dạy dân Việt trồng lúa nước.

- **Cao Lỗ:** (277 TCN - 179 TCN) . còn gọi là CaoThông, một tướng tài của An Dương vương - Thục Phán). quê quán tại làng Cao Đức huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

Tương truyền ông chế ra liên châu (nỏ thần) và khuyên An Dương vương dời đô xuống đồng bằng. Trong công trình xây thành Cổ Loa, ông đã có sáng kiến xây thành theo hình tròn ốc-ngoài đánh vào thì khó (vì theo đường vòng), nhưng trong đánh ra thì gần (theo đường bán kính của vòng tròn). Triệu Đà đã nhiều lần thất bại đánh thành Cổ Loa - sau dùng kế phản gián, cho con trai là Trọng Thủy kết hôn với My Châu. Nhờ vậy, Triệu Đà đã thắng. Để lại u - tình lịch sử My Châu và Trọng Thủy.

- **Lữ Gia** (: (91 TCN - 110 TCN), tên hiệu là Bảo Công. là thừa tướng vua nhà Triệu, nước Nam Việt.

Theo Ngọc Phả, thừa tướng Lữ Gia có nhiều công trình phục vụ dân thôn, mở trường dạy học, chiêu mộ quân sĩ. Ông làm quan ba triều vua Triệu (Triệu Minh vương, Triệu Ai vương, và Triệu Dương vương). Năm 113 TCN Minh vương mất, người con nhỏ là Hưng lên thay tức Triệu Ai Vương,, (con của Cù thị (Cù hậu) tức Thái hậu cùng Ai vương muốn thần phục nhà Hán, thừa tướng Lữ Gia quyết ngăn đường Bắc thuộc, nhưng sau cùng bị

Dương Bộc tướng nhà Hán đánh bại.

- **NGÔ QUYỀN** : Người anh hùng của chiến thắng oanh liệt trên sông Bạch Đằng (năm 938) với quân Nam Hán, đã trở thành vị vua có công tái tạo kết-thúc 1000 năm Bắc thuộc, và mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.

Năm Kỷ Hợi 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên.

- **LÝ THƯƠNG KIẾT:** (1019- 1105) là một nhà quân sự, chính trị nổi tiếng vào thời nhà Lý nước Đại Việt. Ông làm quan ba triều: Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông và Lý Nhân Tông đạt được nhiều thành tựu to lớn,

Trong lịch sử Việt Nam, ông nổi bật cuộc chinh phạt Chiêm Thành (1069), đánh phá 3 châu: Khâm, Ung, Liêm nước Tống (1075-1076).

- **TRẦN NHÂN TÔNG** : (Sơ Tổ Thiền Phái Trúc Lâm Việt Nam) (1258 - 1308).

Đức vua Trần Nhân Tông, tên thật là Trần Khâm được vua cha Trần Thánh Tông truyền ngôi, xưng là hoàng đế.

Năm 1279 vua Trần Nhân Tông đổi hiệu là Thiệu Bảo, thi hành nhiều chính sách khoan hòa, thân dân, lấy đức trị dân, chăm lo cho dân

chúng, xây dựng quốc gia hòa bình, thịnh trị.

- **TRẦN HÙNG ĐÀO** : Tên thật là Trần Quốc Tuấn, ngài là con của An Sinh vương Trần Liễu, cháu gọi Trần Thái Tông là chú.

. Quê làng Tức Mạc, phủ Thiên Trường, tỉnh Nam Định, Ngài sinh năm 1226, mất năm 1300, thọ 74 tuổi.

Ngài là vị anh hùng dân tộc, ngài được phong là “Bình Bắc Đại Nguyên Soái”, là một nhà quân sự thiên tài, và cũng là nhà chính trị vẹn toàn tài đức.

Theo truyền thuyết, từ nhỏ, ngài ham thích trò chơi đánh trận, sáu tuổi biết làm thơ - Lớn lên học văn uyên bác vừa giỏi về văn chương và quân sự..

Năm 1257, quân Nguyên xâm lược lần I, năm 1285 xâm lược lần II, và năm 1267 lần 3, ngài được cử làm Tiết Chế Thống Lĩnh Toàn quân. Ngài đã thắng lợi lẫy lừng, đánh tan quân Nguyên ra khỏi bờ vực nước ta.

Ngài mất ngày 20 tháng 8 năm Canh Tý tại Vạn Kiếp.

- **Vua LÊ LỢI** : Sinh ngày 1 tháng 9 năm 1385 tại lam Sơn, Thanh Hóa.

Năm 21 tuổi, năm nhà Minh đem 80 vạn quân xâm lược nước ta, nước Đại Việt rơi vào ách thống trị tàn bạo. Lê Lợi quyết tâm nung nấu một ý chí đánh đuổi quân thù ra khỏi đất nước - Lê Lợi được nhiều sự hưởng ứng của

nhân tài trong nước.

Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn, kết cục cục khởi nghĩa toàn thắng, kết toán 20 năm thống trị của giặc Minh, khôi phục nền độc lập lâu dài cho Tổ Quốc.

Cuộc khởi nghĩa mở đầu cho đến kết thúc đã chứng minh Lê Lợi là người có tầm vóc một thiên tài hết lòng vì dân vì nước.

- **Đại đế QUANG TRUNG** : Sinh năm 1753, mất ngày 16 tháng 9 năm 1792, niên hiệu Tây Sơn Thái Tổ, quê Nghệ An, danh xưng khác là Bắc Bình vương, tên khai sinh là Hồ Thơm, sau đổi tên là Nguyễn Huệ, Nguyễn Quang Trung là một nhà quân sự cũng như chính trị đại tài Việt Nam.

Nguyễn Huệ có hai người anh, em: một là Nguyễn Nhạc, hai là Nguyễn Lữ. được biết đến với tên là Tây Sơn Tam Kiệt là những lãnh đạo gia của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. Nhờ những cuộc khởi nghĩa này mà chấm dứt được nội chiến **Trịnh - Nguyễn phân tranh** cùng nhà Hậu Lê chấm dứt tình-trạng phân biệt **đàng trong - đàng ngoài** suốt hai thế kỷ!

Ngoài ra, Quang Trung còn là người đánh bại các cuộc xâm lược của Xiêm La và nhà Thanh ở phương Bắc. Bản thân ông đã cầm quân chiến đấu từ năm 18 tuổi - trong 20 năm liền, trải qua hàng chục trận lớn, ông chưa từng thua một trận nào..

Ông đúng là nhà quân sự lỗi lạc, và cũng là nhà chính trị lấy dân làm gốc. Ông đã xuống chiếu cải tổ nhiều mặt.

Để xây dựng quốc gia, ông đã tiếp thu khoa-học, kỹ -huật hiện đại, Về nhân sự đã xuống chiếu thu dụng nhân tài, khuyến khích dùng chữ nôm thay chữ Hán, có thi toán pháp trong các kỳ thi, ...

Tiệc thay vị anh hùng Nguyễn Huệ đã mất sớm, làm ngưng trệ bước tiến hóa của dân tộc Việt...

Tổng cộng gồm các vị khách mời cùng các văn thần, võ tể trên Thềm đình là 100 vị.

Kết thúc “Hội-Nghị Bàn đào”, một bản tuyên ngôn ngắn đã được tuyên bố:

1- Tu sửa Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc bằng cách thay thế 1/4 số thành viên hiện hữu vốn có truyền thống xâm lược và óc tiêu-diệt chủng tộc (như Trung Hoa, Ý, Hòa Lan, và Đức) bằng số quốc gia nào đã chịu thảm họa trong các trận Chiến tranh thế giới và đô hộ ác liệt,

2- Trừng phạt thẳng thừng và quyết liệt quốc gia nào khởi động chiến tranh xâm lược bằng cách bao vây giao thương, và triệt giảm nhập cảng tài nguyên cho công nghệ quân sự, phát triển vũ khí tối tân (hạt nhân hay siêu vi trùng học, v.v...)

những tai ương xuống quốc gia gây chiến tranh thảm họa cho loài người.



Rước kiệu mừng Hội Hoa Đăng



Múa Rồng đón Hội Hoa Đăng



Rước kiệu mừng Hội Hoa Đăng

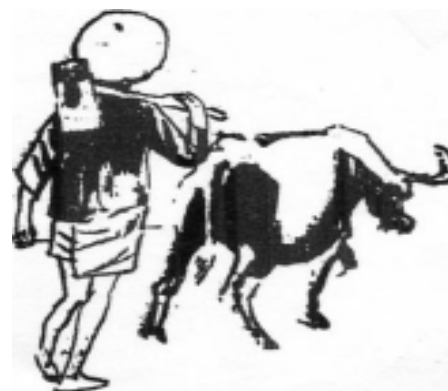
Bao giờ đá nở hoa?

Phố nhỏ giờ vắng anh rồi
Đường về đơn lẻ chỉ mình thôi!
Mắt nhìn về khoảng xa-xôi
Người đem cả một đời suốt mơ
Phố quen hẻm nhỏ ngẩn ngơ
Đêm về ngõ vắng, thần thờ bước chân.
Bóng em cứ dần dần xa khuất
Hàng cây buồn, đêm vắng diu-hiu
Trắng hôn đôi má mỹ-miêu
Gió choàng vai áo ấp yêu đáng gầy
Đêm qua đi, bình minh trở lại
Nắng nhẹ-nhàng mãi điệu ngân-nga
Bao giờ cho đá nở hoa
Để em ru lại bài ca thuở nào
Cho tình đẹp tựa trăng sao
Cho bờ môi nhỏ ngọt ngào thương yêu
Cho em cả chiều vàng nhạt nắng
Cho qua ngày ngỏ vắng đơn côi
Không còn ướm mận bờ môi
Để em nhìn thấy cả đời suốt mơ
Cho tình anh mãi vẫn THƠ
Cho qua ngày tháng thần thờ nhớ thương.

BS. Bạch Liên.

Chương trình nghị sự

- 1- Lời khai mạc.
- 2- Lời tường-trình của đại diện cai quản
Năm Châu.
- 3- Lời kêu than rúng động Thiên Đình.
- 4- Chúc phận liên quan của Thiên Đình.
- 5- Hội nghị quyết định.
- 6- Bỏ tức Tân “**Hiến chương Liên Hiệp Quốc.**”
- 7 - Tiệc Bàn Đào



Viễn n kiến tương lai.

Viễn kiến trên con đường cách mạng NHÂN CHỦ, nhà tư-tưởng Lý Đông A đã cho thấy trào-lưu chính-trị vận-động của dân-tộc và nhân-loại từ 1940 trở đi:

- Khuynh-hướng **Dân Tộc Hướng Tâm vận-động**. Khuynh-hướng này phát-xuất từ bản chất hướng tâm vận động tự-nhiên của bản-vị dân tộc, khiến mọi chủ-trương đi nghịch lại dân tộc đều thất-bại, mọi chủ-trương quốc-tế đều bị dân-tộc hướng tâm xu-hướng chuyển hóa.

- Khuynh-hướng **Quốc Dân Dân Chủ Chính Trị**: Do giác-ngộ nhân chủ, quốc dân một nước sẽ tiến lên nắm giữ vận mệnh mình, quyết-định hạnh-phúc mình trong sinh-hoạt dân chủ có tính-cách quốc dân.

- Khuynh-hướng **Quốc Dân Kinh Tế Xã Hội Hóa**: Khuynh hướng kinh tế tư hữu bình sản sẽ mỗi ngày một lớn mạnh. Mỗi người dân sẽ có cơ hội, quyền lợi, nghĩa vụ bằng nhau trong tư hữu bình đẳng để bảo vệ tự do cá nhân, loại bỏ tính chất người bóc lột người.

- Khuynh-hướng **Quốc Tế Tập Đoàn An Toàn**: Vì xu hướng hướng tha, hướng thượng vận động, các quốc gia nhỏ yếu có tương đồng quyền lợi, hoàn cảnh lịch sử văn hóa, địa lý sẽ liên minh với nhau thành những tập đoàn an-toàn.

- Khuynh hướng **Quốc Tế Đại Đồng Hòa Hài**: Từ sau thế chiến thứ nhất, các quốc gia đã tìm cách lập một tổ-chức chung để gìn-giữ hòa-bình, do đó có Hội Quốc Liên, Liên Hiệp Quốc. Với tiến-bộ của tâm và trí của con người sẽ dần-dần tiến tới một thế-giới đại-đồng hòa-hài trong đó mỗi dân-tộc đều tồn-tại và bình-đẳng.

Về chế-độ hay chủ-nghĩa, ta thấy rằng “Con đường và phương hướng chính trị của mỗi dân tộc đều do cái ÁNH SÁNG tự ĐÁY HỒN lịch sử tỏa ra. chỉ nẻo rất

thành thực và sáng-suốt. Đặc tính của mỗi dân-tộc, đặc-điểm của mỗi lịch-sử phát-triển, nền tảng của mỗi hình thể, quy-định hết cả vận mệnh và xuất lộ của mọi chính-trị và cách-mạng. ...

“**Quốc dân không vì một chủ-nghĩa, chế-độ hay pháp-luật mà sinh ra.** Trái lại, hết thảy các chủ nghĩa, chế-độ hay pháp-luật đều từ nơi quốc dân mà sinh ra mới thích- hợp, mới đúng chắc, và mới thiết- thực giải-quyết được những nhu-yếu, hy-vọng và lý-tưởng của quốc dân... Tuy-nhiên, trên bản thể nhân-loại là một, đời sống, đường sống, cách sống của loài người, các chế-độ, chính-sách và văn hóa quốc tế có ảnh-hưởng sâu-sắc đến chế-độ, chính-sách và văn-hóa dân-tộc....

*** Thể Chế:**

Trong hầu hết mọi trường-hợp, nhà nước chỉ là một hệ-thống quyền-lực, công cụ của giai cấp hay của một thiểu số được ưu-đãi dùng để thống-trị và bóc-lột quảng đại dân chúng. Với cơ chế nhà nước ấy, xã hội luôn luôn bị phân hóa thành giai-cấp. Một tầng lớp thiểu số thống-trị và một tầng lớp đa số bị trị. Mối mâu thuẫn “**thống trị và bị trị**” và sự xung đột thường trực mãi mãi là mối liên hệ chủ nô.

Với loại nhà nước này, thực sự không có vấn đề quản trị quốc gia mà chỉ có sự thống trị, chỉ huy, điều-khiển, áp-bức và bóc-lột của một thiểu số đối với đa số.

Quan-niệm xã hội nhân bản phủ-nhận vai-trò điều-khiển, chỉ-huy của bất cứ thành phần, tầng lớp nào đặt ra vấn-đề quản-trị xã-hội, quản-trị quốc-gia.

Việc quản-trị quốc-gia trong chiều-hướng nhân bản y-cứ trên một số những điều chủ yếu:

- Hủy bỏ trạng-thái thống-trị - bị trị: Không một thành phần nào được ưu-đãi nắm quyền chỉ-huy, cũng không thành-phần nào bị cưỡng-bách

phục-tùng. Chủ quyền quốc gia không thể là một quyền lực chuyển nhượng một lần từ quần chúng sang cho lãnh-đạo, mà là một sinh-ý-lực của cộng-đồng, lúc nào cũng ở trong toàn-thể nhân-dân.

- Tương-quan bình-đẳng, thân ái và tương-trợ giữa mọi thành phần, giữa mọi cá- thể trong cộng-đồng.

Thay tương quan chủ - tớ bằng tương quan bạn-bè, thân- hữu, tương-quan giữa người với người trong quan-niệm con người là cứu-cánh.

- Điều hòa pháp trị và nhân trị:

Pháp trị không nhân trị là cơ cấu thống trị. Nhân trị không pháp trị thì nền-tảng quản trị sẽ không có những điểm tựa vững-chắc, trường-cửu. Pháp trị thường có khuynh hướng ly khai nguồn gốc quên mình là đại diện ý chí của nhân dân, và càng ngày càng trở nên tự động, lại đẩy theo một chiều duy nhất từ trên xuống dưới nên biến thành khô cứng, tê cứng, phản bội lại cộng đồng vốn đã ủy nhiệm sự quản trị cho nó. Vì vậy mà nảy sinh “*nhu cầu vi phạm luật lệ*”, Nhu cầu này là do hậu quả của khuynh hướng nhân trị bị phản bội bởi sự lạm dụng pháp trị. Vấn đề đặt ra là cần phải *nhân bản hóa pháp trị*, nhưng đồng thời cần điều hòa nhân trị. Sự điều hòa tốt đẹp giữa nhân trị và pháp trị sẽ đưa việc quản trị quốc gia đến độ hoàn hảo. điều hòa được cuộc sống cộng đồng và cuộc sống cá nhân.

- Tạo lập một *cơ cấu điều hợp*: Vì không phải là guồng máy cai trị, chỉ huy mà là những bộ phận hòa điệu mọi sinh hoạt, và những kẻ thừa hành là những người huy động, cố vấn, trợ tá cho các sinh hoạt của nhân dân.

Quan niệm điều hợp vừa tôn trọng được nhân phẩm, vừa tạo được sự tiến bộ, nhịp nhàng và quân bình khắp mọi lãnh vực và mọi môi trường xã hội.

Quan niệm này đưa đến chế độ **địa phương phân quyền** (xin đừng lẫn với chế độ địa phương phân quyền giả hiệu của bọn quân chủ chuyên chính và độc tài, tuy trao nhiều quyền cai trị địa phương nhưng là trao cho con em, tay chân của mình để khống-chế địa phương). Sự phân quyền cho địa phương không những tránh được sự công kênh ở trung ương mà còn là biện pháp bảo đảm tính cách dân chủ. Chủ trương phân quyền địa phương đáp ứng được nhiều mục tiêu:

a/ Công việc của người dân do chính người dân giải quyết với nhau. Cơ quan công quyền chỉ giữ vai trò điều hợp. Như vậy tránh khỏi vướng vào guồng máy thư lại rườm-rà với những thủ-tục phức-tạp. Dân chủ có tính cách trực tiếp và mọi giải quyết được mau lẹ, sát với môi trường địa phương.

b/ Tránh được một hệ thống cứng nhắc làm trì-trệ mọi sinh hoạt của nhân dân.



Chữ Đạo

Thực-hiện sự công-bằng tuyệt đối, và tôn trọng nhân-loại đồng-nhất tính.

Theo **Hiến Chương Liên Hiệp Quốc** ký ngày 20 - 6 - 1945 tại San Francisco có hiệu lực ngày 24 tháng 10 năm 1945.

Ngày trong phần nhập-đề của Hiến Chương đã minh định:

“Chúng tôi, nhân dân các quốc-gia liên hiệp quyết tâm:

- Phòng ngừa cho những thế hệ tương lai khỏi thảm-họa chiến-tranh đã hai lần trong đời chúng ta gây cho nhân loại đau thương không kể xiết!

- Tuyên bố một lần nữa sự tin tưởng vào những quyền cơ-bản, nhân phẩm và giá trị của con người, ở quyền bình đẳng giữa nam và nữ, ở quyền bình đẳng giữa các quốc gia lớn và nhỏ.

- Tạo mọi điều-kiện cần thiết để giữ -gìn công lý và tôn trọng những nghĩa-vụ do những điều-ước và các nguồn khác do luật quốc-tế đặt ra.

- Khuyến khích sự tiến bộ xã hội và nâng cao điều-kiện sống trong một nền tự do rộng-

rãi hơn; và để đạt được những mục=đích đó:

-Bày tỏ lòng mong muốn cùng chung sống hòa bình trên tinh thần láng giềng thân thiện, cùng chung nhau góp sức để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

-Thừa nhận những nguyên-tắc và xác định những phương pháp bảo đảm không dùng vũ lực, trừ trường-hợp vì lợi ích chung.

- Sử dụng cơ chế quốc tế để thúc đẩy sự tiến bộ kinh-tế và xã hội cho tất cả các dân tộc.

- Đã quyết định tập trung mọi nỗ lực của chúng tôi để đạt được những mục đích đó.

Vì vậy, các chính phủ chúng tôi thông qua các đại diện có đủ thẩm quyền hợp lệ, họp tại thành phố San Francisco, đã thỏa thuận thông qua Hiến Chương này và lập ra một tổ chức quốc tế lấy tên là **Liên Hợp Quốc.** ”

Chương 1

Mục đích và nguyên tắc

“Điều 1 : Mục đích của Liên Hợp quốc là:

1- Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác, điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình bằng phương pháp hòa bình

theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế. . . .”

Trong những chương và các điều nêu ra trong Hiến Chương Liên Hợp Quốc nêu trên đã không được thi hành một các triết đề, nhất là Nhân loãi trên đồng nhất thể tính không được tôn trọng nên hòa bình vẫn chỉ là tiếng vọng từ đáy vực!

Vai trò quốc gia, dân tộc phải được triệt để tôn trọng. Mỗi một dân tộc là một bản vị đặc thù trong liên minh thế giới.

Có nhiều người cho rằng Dân Tộc chỉ là một danh từ trống rỗng, hạn hẹp! Nhưng thật ra Dân Tộc là một thực thể, nó gắn liền với nếp sống sinh-hoạt của quốc dân, với vận-mệnh của quốc dân.

Qua những khói lam chiều ngút nhẹ trên những mái tranh nghèo nơi thôn dã; qua lũy tre xanh bao-bọc quanh làng; nơi con đò cắm sào đợi bên sông chờ đón kẻ đi xa mau trở về nhà.

Thấy sản nghiệp là thấy tiền nhân, là thấy hồn thiêng sông núi. Tổ tông và những nét trong nếp sống không tan rã theo cái tan rã của một cơ thể, mà là in sâu và lưu truyền nơi con cháu. Ở dân tộc là cả những gì gọi là “Quốc Hồn”, “Quốc Túy”; là tinh-thần, là văn-hóa dân tộc, là hình ảnh những ngày cuối năm âm lịch, trên khắp nẻo đường đất

nước, dân Việt lũ-lược về quê ăn tết...

“Dân tộc ví như một biển cả im lặng, con dân chỉ là những đợt sóng nối tiếp nhau rì-rào trong khoảnh-khắc để rơi vào yên lặng. Nhưng đó không phải là im lặng của sự chết, mà chính là sự sống đang lặng-lẽ vươn lên xuyên qua lòng vũ-trụ. “Sự im lặng của dân tộc tạo nên lời nói của chúng ta. Và nếu có những người trong chúng ta không tin nơi vĩnh-cửu, thì dân tộc sẽ là nguồn an ủi quý-báu nhất đối với họ, vì họ biết rằng khi họ trở về với im lặng, những đợt sóng khác sẽ nối tiếp họ thì-thầm những lời nói của con người, của con người Việt Nam. Và khi họ trở thành một quá khứ, họ biết rằng quá khứ không phải là hư-vô mà sẽ được giữ lại trong cái thực tại siêu-việt của dân tộc cho đến tận cùng lịch sử...” 1

Có dân tộc mới có sự đóng góp cho vườn hoa nhân loại muôn sắc muôn hương.



1- Lý Chánh Trung, “Tìm Về Dân Tộc”, Lửa Thiêng, 1972.

Một Số điều, cần nắm vững và phát-huy.

Con người là một sinh vật trong tự nhiên, nhưng con người là một sinh vật đặc-thù, biết nắm giữ được những quy luật tự nhiên . Tự kỷ và hỗ tương vận động làm nguyên nhân lẫn cho nhau, nên chỉ có con người mới chủ động đời sống của mình, lại có thể biến đổi và tạo mới các điều kiện sống để thăng tiến mà làm nên lịch sử từ sơ-khai đến văn-minh hiện tại. văn hóa của con người

Các quy-luật chi-phối vũ-trụ thiên-nhiên là các quy-luật vật-chất tự-nhiên. Đó là các quy-luật khoa-học của vật-chất, có tính-cách khách-quan, nghĩa là các quy-luật đó không thay đổi, dù có hay không có sự hiện-diện của con người. Khi con người khám-phá ra các quy-luật chi-phối vũ-trụ tự-nhiên thì các quy-luật đó chỉ áp-dụng cho vũ-trụ khách-quan.

Sang đến xã-hội NGƯỜI, các quy-luật trong tự-nhiên phải biến-đổi sao cho thích-hợp với đời sống của con người. Con người khai-thác các quy-luật thiên-nhiên, biến-đổi để phục-vụ con người, tức là con người dùng tư-tưởng để làm chủ vũ-trụ vật-chất khách-quan (Tán thiên địa chi hóa dục). Điều này khác với Duy Vật chủ-nghĩa đem áp-dụng

thăng tuột quy-luật tự nhiên vào nhân-loại !

- Chính đây cũng là điểm sai của Khổng giáo mà linh-mục *Đường Thi Trương Kỳ* đã dẫn lại để tuyên xưng! Nếu đem pháp-tắc tự-nhiên của trời (vũ trụ) áp-dụng thăng tuột vào nhân luân, thì quả là không phân-biệt giữa tính-chất khách-quan của vũ-trụ tự-nhiên với tính-chất chủ-quan của loài người.

Những lý-thuyết năng-lực nhất nguyên, tuyệt-đối tinh-thần, tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức, v.v... chỉ là kiến-thức tích-lũy của cơ-sở “*duy thần*”, tiến-hóa lên. Những lý-thuyết duy lý, thực-dụng và v.v... chỉ là thỏa-hiệp của duy tâm với duy vật, hay duy sinh ở một căn-cứ siêu-hình. Bởi vì duy tâm là tác-dụng nhân-loại tiến-bộ sau khi nhân-loại thành-lập, duy vật là thuyết siêu-hình “*hình nhi thượng*” (*bởi vật là điều-kiện của tự-nhiên vận-động*), từ duy nhiên thẩm-thấu vào duy nhân phải thiết-định rằng tự-nhiên có trước loài người. Cái quy-luật trung-tâm là tinh-thần vận-động khách-quan thực tại không thể nào lấy gì mà chứng-thực được, để mang vào phục-vụ cho loài người.

Nói đến duy tâm đúng nghĩa thì chỉ có “*thần trị*” (*théocratie*) sự trực-giác lãnh-đạo chính-trị (*chính-trị không thể thành*

được khoa-học ở lãnh vực duy tâm), chỉ là một lập thuyết bảo-thủ của dân-chủ tư-bản (duy vật là ý-thức của tích-cực phá-hoại, duy tâm là ý-thức của bảo-thủ tích-cực) dùng cho tự-nhiên, sự thực trói-buộc và áp-bức loài người, không có tinh-chỉ trong vũ-tru.

Cho nên không thể có được duy-tâm (duy thần) cũng như nói không thể sống được bằng hương hoa tưởng-tượng của tinh-thần, không thể có được một xã-hội “*thần trị*”, không thể có được một xã hội vô vi, không thể có được một xã-hội tự thân, tự sinh, tự nở, không thể có được một xã-hội bằng tâm trông, tâm nghe, tâm làm, tâm ăn, tâm đi...

Nói đến duy tâm triết-học đây là nói rộng chung cả lý-tưởng chủ-nghĩa, hình-tượng chủ-nghĩa, thượng-đế chủ-nghĩa, duy-thức, duy-cảm, duy-tính, vân vân... không tránh được điều cơ bản lý-luận duy thần.

Xưa nay, biết bao nhiêu cuộc đối-thoại của các tông-giáo, triết-học, tư-tưởng không đi đến kết-luận chung cũng vì mỗi lập-trường đứng trên một nền-tảng khác nhau! một bên, trên nền-tảng “*thần linh*”, kẻ trên nền-tảng “*vật chất*”, người trên căn-cứ *thời-điểm lịch-sử của xã-hội*, ...

Đã không cùng đứng trên một nền-tảng thì khó mà chung đi đến một kết-luận.

Thật đúng là cảnh “*Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược*” hay “*Ông nói gà, bà nói vịt*”.

Theo Dịch lý, “*trong vũ-trụ, âm dương có giao-thoa vạn vật mới thành hình. Nhờ âm dương giao-thoa mà thành bát quái.*” Nếu bát quái chỉ có 3 nét (*Quái đơn*) thì cũng chưa đủ, vì “*tam tài*” mới chỉ là “*nhất*

nguyên”, nên phải thêm mỗi nét trong quái đơn (*đơn quái thành trùng quái*) mới trọn nghĩa “*âm dương chi vị Đạo*”.

Tượng truyện của quẻ “Thái” trong kinh Dịch có nói: “*Thiên địa giao thái, hậu dĩ tái thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi, dĩ tả hữu dân...*” (*Công việc của trời đất tạo thiết ra, nhờ người sửa-sang lại cho hoàn-thành, vật-chất do trời đất vun trồng, nhờ người chấn-chỉnh cho thỏa đáng*). Có như vậy vai-trò “người mới sánh cùng Trời - Đất (*Thiên - Địa - Nhân trong Tam Tài*)”.

Thế nào là ‘nhân bản’ ?

Con người khi hình-thành là **một tổng-thể của tâm - vật - sinh**. Cuộc sống của con người trở thành một bản-vị có sinh-mệnh tính, nghĩa là cuộc sống có “*hướng tâm*”, “*hướng tha*”, và “*hướng thượng*”, vận-động có tự chủ tính, tự-do tính, và có mục-đích.

Do “*hướng tâm*” vận-động, mà con người tự thương mình, và những gì liên-quan đến mình, cùng có tư hữu tính... Do “*hướng tha*” vận-động mà con người tạo-lập xã-hội, thiết-lập gia-đình, thị-tộc, bộ-lạc, dân-tộc nương theo nguyên-lý “*vận-động và kết hợp là hỗ tương nguyên-nhân*”. Do “*hướng tha*” vận-động mà loài người có nhu-cầu tập-thể, sáng-tạo ngôn-ngữ, nghệ-thuật, văn-hóa, luật-pháp, cơ-cấu, định-chế, v.v... để cùng sống với nhau.

Hướng thượng vận-động là xu-hướng đặc hữu của con người, **chỉ “người” mới có**, khiến người tiến cao mãi hơn các động-vật khác (*nhân linh ư vạn vật*).

Sự vận-động của ba xu-hướng “*hướng tâm, hướng tha và hướng thượng*” của con người trong thời-đại và các tác-động trên thiên-nhiên, trên loài người mà làm nên các lãnh-vực kinh-tế, chính-trị, văn-hóa, xã-hội,...

Sự biến-chuyển lịch-sử của loài người chính là những biến-chuyển qua sự vận-động của ba xu-hướng hướng tâm - hướng tha và hướng thượng. Nói cách khác, chính con người làm nên lịch-sử.

Đặt con người làm chủ đạo nhân-sinh, tích cực phấn-đấu để xây-dựng tư-thế, cải-tạo hoàn-cảnh, lấy tự-chủ, con người có trách-nhiệm cho chính mình. Trong các truyện thần thoại, thi ca Việt đều đặt vị-thế con người làm chủ thể cuộc sống. Con người là gạch nối giữa Trời và Đất. Truyện ông Bàn Cổ không do thần linh, mà tự mình xuất-hiện, “*phán định âm dương*”. Ông Bàn Cổ lớn đến đâu, kích-thước vũ-trụ lớn rộng đến đó (*Sức biết con người đến đâu thì vũ-trụ có tên đến đó*).

Song-song với tinh-thần **nhân bản** là tinh-thần nhân chủ. Con người hơn các động vật khác do có giác-ngộ tính, sáng-tạo tính, xã-hội tính, và có , tư-tưởng, có mục-đích cho cuộc sống. Cuộc sống tuy bị hoàn-cảnh chi-phối, nhưng ý-chí con người có thể xoay-chuyển được hoàn-cảnh, cho nên cụ Nguyễn Du đã viết:

“ Có trời mà cũng có ta ”

hay “Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều.

Người là nguồn-gốc, đồng-thời là cứu-cánh của xã-hội. Nhân bản là lấy loài người làm gốc, lấy xã-hội loài người trên tự tính làm gốc; lấy nhân-dân làm gốc, lấy toàn thể-giới nhân-loại làm gốc của mỗi kiến-chế, kiến-trúc và kiến-thiết xã-hội. Cho nên sứ mạng của người trong xã-hội là **phục-vụ người, vì người và cho người**.

Tinh-thần đấu-tranh để sinh-tồn, trong truyện “*Cổ Tích Nước Nam*” còn để lại câu chuyện ngộ-nghĩnh, và vui-nhộn, là truyện “**Cóc đi kiện ông Trời**”:

“Ngày xưa ngày xưa, cóc vẫn sần-sùi, xấu-xí,

`nhưng cóc nổi tiếng giữa muôn loài là một con vật tuy bé nhỏ, nhưng rất gan-dạ. Gan cóc tiá mà lại. Vào một năm, không rõ năm nào, trời làm hạn hán khủng-khiếp! Nắng lửa hết tháng này đến tháng khác, thiêu cháy cây-cối, hút cạn nước sông ngòi, đầm hồ. Muôn loài không còn một giọt nước để uống. Các con vật to lớn hùng mạnh xưa nay, tác oai tác quái trong rừng đều nằm lê lười mà thở để chờ chết, không ai nghĩ được kế gì để cứu mình, cứu muôn loài. Sức mạnh của chúng chỉ để bắt nạt nhau, chứ đâu có thể làm gì nổi ông trời. Duy có anh chàng Cóc Tía bé nhỏ, xấu-xí kia mà có gan to.

Anh tính chuyện lên thiên-đình kiện trời để làm mưa cứu muôn loài. . . .

Khởi đầu, chỉ có một mình, nhưng anh đâu có nản. Đi qua một vùng đầm khô, Cóc Tía gặp Cua Càng. Cua hỏi Cóc đi đâu? Cóc bèn kể rõ sự tình và rủ Cua cùng đi kiện trời. Ban đầu Cua định bàn ngang. Thà chết ở đây còn hơn, chứ Trời xa thế, đi sao tới mà kiện với tưng. Nhưng những con vật ở quanh Cua nghe Cóc nói lại tranh nhau mà bàn ngang bàn lùi, làm cho Cua nổi giận. Nói ngang, bàn ngang là chuyện của Cua, thế mà họ lại dám tranh mất cái quyền ấy, cái quyền được phép “ngang như Cua” cơ mà. Thế là Cua làm ngược lại. Cua tình-nguyện cùng đi với Cóc.

Đi được một đoạn nữa, Cóc gặp cọp đang nằm phơi bụng thở thoi-thóp. Gấu đang chảy mỡ ròn-ròng và khát cháy họng. Cóc rủ gấu và cọp đi kiện trời. Cọp còn lưỡng-lự thì gấu đã gạt đi mà rằng:

- Anh Cóc nói có lý, chẳng lẽ chúng mình cứ nằm ở đây đợi chết khát cả ư... Ta theo anh Cóc thôi. Đến ngang như anh Cua còn theo anh Cóc được thì tại sao chúng mình không theo.

Cả bọn nhập lại thành đoàn. Đi thêm một chặng nữa gặp đàn ong đang khô mật, và con Cáo bị lửa nướng cháy xém lông. Cả hai con vật này cũng hăng-hái nhập đoàn loài vật đi kiện trời do Cóc cầm đầu.

Cóc dẫn các bạn đi mãi, đi mãi đến tận cửa thiên đình. Khi đi trên đường, cả bọn đều hăng-hái, nhưng đến trước cửa Trời oai nghiêm, bọn cọp, gấu, cáo, ong, cua đều sợ, duy chỉ có Cóc là gan liên, dũng-dạc ra lệnh:

- Bây giờ các anh phải nghe lời tôi. Kia là chum nước của Trời, anh Cua vào nấp trong ấy. Anh Cáo nấp ở phía bên trái tôi, anh Gấu nằm ở phía bên phải tôi, còn anh Cọp chịu khó nằm đằng sau tôi. Các anh có nghe lệnh của tôi thì mới mạng được trời.

Tất-cả đều nghe lệnh của Cóc. Sắp

đặt xong đầu đấy, Cóc mới nhảy lên mặt trống đánh ba hồi âm vang như sấm động.

Ngọc Hoàng đang ngủ trưa một cách lười biếng, bị tiếng trống lôi-dình đánh thức dậy nên bực-tức, bắt thiên-lôi ra xem có chuyện gì? Thiên Lôi lười biếng vội phủi bụi và mạng nhện giăng dây trên lười búa tầm-sét, cầm cổ chạy ra. Thiên Lôi ngạc-nhiên, vì ở ngoài cửa thiên-dình chẳng thấy có một người nào cả, chỉ thấy mỗi một con cóc xù-xì xấu-xí đang ngồi chễm-chệ trên mặt trống của nhà trời. Thiên Lôi hết nhìn con Cóc lại nhìn lười búa tầm-sét khổng-lồ của mình, và thở-dài vì cái búa to quá mà Cóc nhỏ quá, đánh chưa-chắc đã trúng được. Thiên Lôi bèn cầm cổ vào tâu Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng nghe xong, bực lắm, bèn sai con Gà trời bay ra mổ chết chú Cóc hỗn-xược kia.

Gà Trời vừa hung-hăng bay ra thì Cóc đã nghiêng răng ra hiệu, lập-tức chàng Cáo nhảy ra cắn cổ gà tha đi mất. Cóc lại đánh trống lôi đình. Ngọc Hoàng càng giận-dữ, sai chó nhà trời xổ ra cắn Cáo. Chó vừa xông-xộc chạy ra thì Cóc lại nghiêng răng ra hiệu. Lập tức anh Gấu lừng-lững xổ ra đón đường tát cho Chó một đòn trời giáng. Chó chết tươi.

Cóc lại thúc trống lôi-dình, đánh thức Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng bèn sai Thiên

Lôi ra trị tội gấu. Thiên Lôi là vị thần trời có lưỡi tầm sét, mỗi lần vung lên thì thành sét đánh ngang trời, thành sấm động bốn cõi. Sức mạnh của Thiên Lôi không ai bì được. Ngọc Hoàng yên trí lần này cử đến ông Thiên Lôi ra quân thì cái đám Cóc, Cáo ắt hẳn là tan xác. Vì thế khi ông Thiên Lôi vác lưỡi tầm sét đi, Ngọc Hoàng lại co chân nằm trên ngai vàng mà ngủ tiếp. Thiên Lôi vừa hùng-hổ vác búa tầm sét ra đến cửa thiên đình, thì Cóc đã nghiêng rặng ra lệnh, lập tức chàng Ong nấp trên cánh cửa bay vù ra, và cứ nhè vào mũi Thiên Lôi mà đốt. Nọc Ong đốt đau lắm, mũi Thiên Lôi rát như phải bỏng. Nhớ là ở cửa trời có chum nước. Thiên Lôi vội-vàng vớt cả búa tầm sét, nhảy ùm vào chum nước trốn. Nào ngờ, vừa nhảy ùm vào chum nước, thì anh Cua Càng nấp trong đó từ bao giờ, đã chờ sẵn để giương đôi càng như đôi gọng kìm, cặp chặt lấy cổ. Thiên Lôi đau quá, gào thét, vùng-vẫy vỡ cả chum nước nhà trời. Thiên Lôi tìm đường chạy trốn thì Cóc Tía lại nghiêng rặng ra lệnh. Lập tức Cọp nấp sau Cóc Tía nhảy bổ ra gầm lên một tiếng vang động, xé tan xác Thiên Lôi. Ngọc Hoàng thấy thế sợ quá bèn xin giảng hòa với Cóc, và xin Cóc cho nhận lại xác Thiên Lôi để cứu chữa. Cóc bằng lòng ngay. Theo lệnh nghiêng rặng của Cóc, Cọp và Gấu vác xác Thiên Lôi xếp ở giữa sân điện triều-

đình. Ngọc Hoàng ra tay làm phép, tưới nước Cam-lồ. Nhờ phép của Ngọc Hoàng, Thiên Lôi mới được sống lại. Ngọc Hoàng nghĩ mình đường-đường là một ông Trời mà lại chịu thua Cóc thì thật là điều sỉ-nhục, định lại sai Thiên Lôi phục hận. Cóc biết thế nào Ngọc Hoàng cũng lật-lọng. Cóc lại nghiêng rặng. Lập-tức các bạn của Cóc dàn trận. Ong giương nọc, Cáo giương nanh, Cọp giương vuốt, Cua giương càng, Gấu giương cánh tay đầy sức mạnh. Thiên Lôi vừa thoát chết hoảng quá, lùi lại không dám tiến lên, thụt-lùi nấp sau chiếc ngai của Ngọc Hoàng. Các tướng nhà trời oai-phong lẫm-liệt thấy đến ông Thiên Lôi còn sợ-sệt thì hoảng quá, tìm kế thoái lui. Thấy tướng nhà trời của mình như vậy, Ngọc Hoàng biết không thể thắng nổi Cóc, bây giờ Ngọc Hoàng mới thực bụng giảng hòa, và hỏi Cóc lên tận thiên-đình có việc gì. Cóc oai-phong, đông-dặc thưa:

- Đã bốn năm nay, dưới trần-gian hạn hán, muôn cây khô héo, vạn-vật chết khát....Tưởng Ngọc Hoàng bận gì hoặc là giận gì trần-gian mà ra phúc họa. Ai ngờ lên đây mới biết Ngọc Hoàng và các tướng nhà trời ngủ quên, không nhớ đến việc làm mưa, cứu muôn vật, muôn loài dưới trần thế... Chúng tôi phải lên tận đây đánh thức Ngọc Hoàng, xin Ngọc Hoàng làm mưa ngay cho trần-gian được nhờ.

Ngọc Hoàng vội an-ủ: - Cóc với ta là chỗ thân tình, ta sẽ sai thần mưa, thần gió xuống hạ giới làm mưa ngay bây-giờ.....

Cóc lay tạ, và thưa: Muôn tâu Ngọc Hoàng, trần-gian được một trận mưa cứu khát, thật là đội ơn Ngọc Hoàng. Nhưng nếu ở hạ giới mà hề bị hạn hán thì anh em chúng tôi lại lên đây kêu với Ngọc Hoàng.

Nghe thế, Ngọc Hoàng hốt-hoảng xua tay:

- Thôi khỏi, thôi khỏi phải bận như thế. Cóc không phải lên thiên-đình nữa. Khi nào có hạn hán, cậu muốn ta làm mưa, chỉ cần nghiêng răng là ta nghe thấy liền. Từ đó, hề Cóc nghiêng răng là trời lập-tức đổ mưa, nên đồng-dao có câu hát rằng: Con cóc là cậu ông Trời, Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho.

Nhân tính : Bàn về nhân bản, mà không luận đến nhân tính là chỉ bàn đến cốt lõi vị trí của con người, mà chưa nói đến nội-dung, bản tính ra sao? Chính ở điểm không hiểu rõ ‘Tính Người’ mà nhiều học-thuyết về xã-hội đã thất-bại trên đường xây-dựng nhân sinh.!

* Bàn về tính người, Khổng Học cho rằng:

*“Khắc kỷ phục lễ vi **nhân**” (nghiêm-trị tư dục nơi mình là khắc kỷ, hồi-phục được chân lý của trời là phục lễ, thế là nhân.) dù đã được diễn rộng ra.*

*Những cơ thể nơi thân mình như: con mắt, cái miệng, lỗ tai, thân xác, đó là kỷ, muốn khắc kỷ, trước phải lưu ý ở bản thân, hề điều gì không đúng với lẽ trời tức là phi lễ, đã phi lễ tức là tư dục, nếu chiều theo, tức là không khắc được kỷ, không phục được lễ, nên phải thường hỏi trong lòng hề có cái gì phi lễ ở trước mắt thời chớ dòm, biết được cái gì phi lễ ở bên tai thời chớ nghe, những lời lẽ gì mà phi lễ thời miệng chớ nói ra, những công việc gì biết phi lễ thời thân chớ làm. Những cái phi lễ đã đoạn-tuyệt tức khắc phục lễ (**phục được thiên lý**). Bỏ hết được cái trái, thời cái phải hiện ra, làm nhân đâu có khó gì?*

Sách Trung Dung có câu: “Nhân giả, nhân dã ”. Chú đến siuh-hoạt là chú trọng đến kinh-nghiệm.

Tính của nước không phân Đông - Tây nhưng há không phân cao thấp sao? Người ta có lúc bắt phải làm điều bất thiện cũng như nước, có lúc bắt buộc phải lên cao.

Theo Mạnh Tử, tính thiện có 4 mối:

1/ Lòng bất nhẫn hay trắc ẩn.

2/ Tâm tu ố: Biết cái việc đáng làm xấu mà sinh ra lòng xấu thẹn, chê ghét, đó là lòng tu ố.

3/ Lòng từ nhượng: Đụng lấy việc,

không thừa nhận, không cạnh-tranh mà sinh ra lòng từ-chối nhân nhượng.

4/ Lòng thị phi: Thấy được chuyện phải mà trong lòng cho là phải; thấy chuyện trái mà trong lòng cho là trái.

Ở đây, ta thấy nếu căn-cứ vào *thiên lý hay thiên mệnh* ("*Thiên mệnh chi vị tính*" hay "*Nhân chi sơ tính bản thiện*"), hoặc *Mạnh Tử đã lý luận* : "*nước bao giờ cũng chảy xuống thấp*" mà cho tính người là thiện. Đó là một điều lầm lẫn (*lấy điều-kiện ở thể chất hay thiên-nhiên mà suy luận vào con người*) !

Tính người lúc sơ sinh, chính là tính *bẩm sinh (vô kỷ tính)*, và nước bao giờ cũng chảy xuống thấp do ảnh-hưởng sức hút của trái đất, nên không thể cho tính bẩm sinh hay nước chảy xuống thấp, mà cho tính người là "*vốn thiện*"!

Mỗi sự vật trong vũ-trụ được quan-niệm có hai mục-đích khách-quan và chủ-quan. Mục đích chủ-quan là căn-cứ trên các công-hiệu thực-dụng cho con người

Thí dụ cách người xử-dụng mưa tùy theo mục-đích; mục-đích khách-quan thường mang tính-chất đương nhiên của sự vật, như mưa là mưa. Nhưng tùy theo hoàn-cảnh mà khác nhau. Mưa đối với người đang phơi lúa

là xấu, đối với người đang gieo mạ thì lại là tốt.

Vũ trụ thiên-nhiên trong mục-đích khách-quan là sự hiện hữu vô tình hay luật-tắc tự-nhiên. Đó chính là những luật-tắc khoa học khách-quan. Sang con người khai-thác quy luật khách-quan thiên-nhiên để phục-vụ cho con người, con người nắm được các luật-tắc thiên-nhiên tức là con người đóng vai-trò làm chủ vũ-trụ vật-chất.

Có một sự thực không thể chối cãi được là tự nhiên (thiên-nhiên) có trước loài người. Vũ-trụ đối với loài người là cực chất, là vật chất *vô hạn lượng tính*, là *vô hạn duyên khởi*, *vô hạn cứu cánh*. Tự nhiên thấm-thấu vào con người, nên con người có tính "*bẩm sinh*" tức là tự-nhiên tính. Con người lại không thể sống đơn độc, con người phải sống trong đoàn-thể, trong xã-hội nên có thêm một tính khác (*thành tựu tính, xã-hội tính*). Con người lại vượt lên trên mọi động vật, mọi thú vật, nhờ có tư-tưởng dẫn-dắt để luôn-luôn có vận-động hướng thượng, sao cho đời sống mỗi ngày một tươi đẹp. Nói cách khác, con người không những có *tư kỷ tính, vị tha và hướng thượng tính*.

Ta có thể nói: Người là nguyên-nhân tạo ra sự thống-nhất của ba phạm-trù: "tự-nhiên", "xã-hội" và "tư-tưởng" trong mọi hiện-tượng sống.

Ta cũng thấy rằng: không có người thì không có hiện-tượng sống. Do đó, *người chính là tiền đề đích-thực của triết-học*, chứ không phải là "**thần**", là "**vật**" hay là "**sinh nguyên**".

Người khác động vật là vì có nhân tính. Xã hội người chính là một tổ-chức có nhân tính. Nhờ nhân tính mà con người hình-thành xã-hội. Nhân tính nguyên khởi để cấu-tạo xã-

hội là “**nhu-yếu tính, sắc tính, tự-vệ tính, và xã-hội tính.**” Đó là bốn đặc tính căn-bản của con người khi thành-lập xã-hội.

Nhu-yếu tính của con người phải lấy “**binh**” làm chuẩn, nghĩa là không có người nào bị chèn ép trong sự thỏa-mãn những nhu-yếu tinh-thần cũng như vật-chất. Sắc tính của người phải lấy “**trinh**” làm chuẩn, nghĩa là lòng trung thành song phương giữa nam và nữ.

Tự-vệ tính và xã-hội tính của người phải lấy “**hòa**” làm chuẩn. Liên-hệ giữa người và người là liên-hệ hòa-hài. Sống trong một xã-hội hòa-bình, đó là liên-hệ **cơ-năng bản-vị hỗ-tương nguyên-nhân**.

Nhờ tư-tưởng quan-sát về vũ-trụ, tìm tòi các quy-luật trong vũ-trụ, áp-dụng định-luật khoa-học để giúp ích cho đời sống (*tán thiên địa chi hóa dục*), xã-hội biểu-hiện các thành quả khách-quan, kinh-nghiệm tích-lũy qua các thời-đại, các sáng-tạo thấu nhận trong tập thể, xã-hội là phản-ảnh của tư-tưởng. Do đó, như trên đã tóm: *tư-tưởng - xã-hội - và vũ trụ thống-nhất và thường-xuyên vận-động*.

Vũ-trụ tự-nhiên là vũ-trụ vật-chất hiện hữu chung quanh con người. Bản thể của vũ-trụ vật-chất là **vô cùng nguyên-nhân, vô cùng duyên khởi, vô cùng cứu cánh, vô hạn lượng tính, vô-hạn phương-trình**. Quy-luật của vũ-trụ là các quy-luật khoa-học của vật-chất, trong đó các khoa-học-gia đã khám-phá được một phần chân-lý.

Trong nhận thức người, vũ-trụ vật-chất là thuần-túy khách-quan, là lý tính thuần-túy. Các quy luật khách-quan khi áp-dụng cho loài người cần được áp-dụng thích-nghĩ, hợp với bản-chất người và lợi ích cho con người. Do đó **vũ trụ và con người tuy tương-quan nhưng phải được phân-biệt để người không bị**

đồng-hóa với vật-chất và bị chi-phối bởi quy-luật thuần-túy vật-chất khách-quan.

Áp-dụng tính-chất khách-quan của vật-chất vào con người tức là tiêu-hủy nhân tính và nhân phẩm, hạ giá-trị của người ngang hàng vật-chất.

Nếu “**thiên mệnh**” liên-hệ với tính người, hoặc “**thể mệnh**” liên-hệ mật-thiết với tâm linh, và “**thượng đế**” thì mờ đi vai trò nhân bản, và không thể nói:

“*Có trời mà cũng có ta...*”

hay “*Xưa nay, nhân định thắng thiên cũng nhiều.*”

(Kiều)

Đạo lý chữ “**nhân**” và tâm thuật người nhân tất bỏ “**lợi**” và “**mệnh**” (*vận mạng, mệnh số, hoặc sinh hoặc tử, hoặc họa hoặc phúc*) ra ngoài. Chân tinh-thần của chữ “**nhân**” là một thứ vô hình, vô ảnh, vô thanh, vô xú. (*Phan Bội Châu Toàn tập/ tr. 89/ tập 9*)

Ngoài Mạnh Tử, còn có:

* *Tuân Tử, người nước Triệu, họ Tuân, tên Huống, tên chữ là Khanh, sinh thời Chiến Quốc, sau Mạnh Tử 40 năm. Ông chủ-trương: **Tính ác** - Thuyết Phi mệnh.*

* *Mặc Tử là đại-biểu đấu tranh trong xã-hội giai-cấp. Sự chia rẽ của Chiến Quốc là do sự lũng-đoạn của thành-phần nắm đặc quyền. Giai-cấp đặc quyền phải bỏ đi những phù hoa, xa-xỉ để đem lại “**binh**” cho đời sống đại chúng. Những bất-bình của xã-hội phải bị phá tan bằng “**nhân ái**”. Mặc Tử đã đi bộ suốt ngày đêm, mười buổi sang Sở, mang trí-thức và học-vấn xác-thực của mình để phá tan sùy-đồ của Sở trước, mang tinh-thần hy-sinh của chính mình ra tiêu-diệt tai-vạ của chiến tranh. Chỉ có hy-sinh và chiến- tranh để tiêu-diệt chiến-tranh. Chỉ có lý-tưởng chân - thiện - mỹ ra phá tan được bất-bình.*

Ta có thể nói Mặc Tử là tổng hòa mô-hôi rách rưới chảy vào những tấm lòng lao-động.

Người ta đã so-sánh phân dị - biệt về tư-tưởng giữa Mạnh Tử với Tuân Tử, ngoài vấn-đề “*tính thiện*” với “*tính ác*”, còn có những điểm: Mạnh Tử thuộc về chủ-nghĩa “*tiên nghiệm*”, Tuân Tử thuộc về chủ-nghĩa “*kinh-nghiệm*”.

- Mạnh Tử chú trọng về “*tâm tính*”, nhằm xây dựng một hệ-thống triết-lý cho Nho học; Tuân Tử để ý về chính-trị, xã-hội nhiều hơn.

- Trong phần tu dưỡng tâm tính, Mạnh Tử chủ trương “*quả dục*”, Tuân Tử chủ trương “*túc dục*”.

Mạnh Tử cố-chấp về giá-trị lý-tưởng cao-cả, Tuân tử thích-ứng với trào-lưu mới, luôn-luôn nhấn mạnh làm sao cho quốc-gia phú-cường.

Tuân Tử tuy cho tính người là ác, nhưng ông cũng nhìn nhận giữa con người và vũ-trụ có tương-quan chặt-chẽ. Vì thế, ông có nói: “*Tính giả thiên chi tự*” (khi sinh ra người ta đã sẵn cái tính tự nhiên). Tính tự nhiên ví như tờ giấy trắng, nhuộm màu gì sẽ ra màu ấy. Sở dĩ nhân tính có thể thành ra ác là bởi lòng người nảy sinh dục-vọng: “*Kim nhân chi tính, sinh nhi háo lợi yên, thuận chi, cố tranh đoạt sinh, nhi tử nhượng vong yên... Sinh nhi hữu nhĩ mục chi dục, hữu háo thanh sắc yên, thuận chi. Cố dâm loạn sinh, nhi lễ nghĩa văn lý vong yên. Nhiên tắc tùng nhân chi tính, thuận nhân chi tình, tất xuất ư tranh đoạt, thập ư phạm nhân loạn ly, nhi quy ư đạo... Dụng thử quan chi, nhiên tắc nhân chi tính ác minh dĩ...*” (Tính người ngày nay, trời sinh có kẻ hiếu lợi, do đó mới sinh ra vấn đề tranh-đoạt mà mất đi tính khiêm-nhường...

Trời sinh người ta có thứ dục vọng bởi tai mắt, thích nghe cái hay, nhìn cái đẹp, do đó mới sinh ra vấn đề dâm loạn, mà mất đi lễ nghĩa, đạo lý văn hóa. Vậy thì, nếu cứ chiều theo tính của con người thì sẽ diễn ra cảnh tranh giành, phạm tội loạn ly, rồi quy hết về bạo lực...

Cứ theo đó, thì quá rõ, tính người là ác vậy....”

Trong Nho Hiệu, Tuân Tử nói:

“Tích dã giả, ngô sở bất vi năng dã, nhiên nhi khả hóa dã. Chú thố tập tục, sở dĩ hóa tính dã. Tích nhất nhị bất nhị sở dĩ thành tích dã. Tập tục di chí, an cửu di chất... Đồ chi nhân bách tính tích thiện nhi toàn tận vi nhi thánh nhân., Bĩ cầu chi nhị hậu đắc, vi chi nhị hậu thành, tích chi nhị hậu cao, tận chi nhị hậu thánh. Cổ thánh nhân dã giả, nhân chi sở tích dã. Nhân tích nhục canh nhi vi nông phu, tích tạc tước nhi vi công tước, tích phản hóa nhi vi thương cổ, tích lễ nghĩa nhi vi quân tử công tước chi tử, mạc bất kế sự, nhi đô quốc chi dân an tập kỳ phục. Cư Sở nhi Sở cư Việt nhi Việt, cư Hạ nhi Hạ. Thị phi thiên tích dã, tích mỹ sử nhiên dã.”
= Tính là cái ta không làm ra được, nhưng có thể hóa đi được. Tính là cái không phải tự-nhiên ta có, nhưng có thể làm cho ta có được. Chú-ý làm-lụng tạo thành thói quen, để hóa thành cái tính, gồm cả làm một mà không hai để thành ra cái tích chứa.

Tập trung ý chí, yên lâu đổi cái khí chất. Người thường bình-dân tích điều thiện mà toàn vẹn được thì gọi là bậc thánh nhân. Ai có cầu thì mới có được.

“Có làm thì rồi mới có nên. Có tích mãi thì mới lên cao. Có cái thiện thì rồi mới là cái thánh, cho nên thánh nhân là người tích nhiều đức hạnh. Người tích việc cày cấy mà làm nông phu; người tích việc đục đẽo mà làm thợ; tích các hàng hóa mà làm lái buôn; tích le

^ nghĩa mà làm quân tử. Người làm thợ không ai là không quen lối của mình. Ở nước Sở mặc theo lối nước Sở; Ở nước Việt mặc theo lối nước Việt, ở đất Trung Hạ mặc theo lối Trung Hạ, ấy không phải là thiên tính, nhưng là thuận theo cái tính tập mà hóa ra vậy.”

Người không để người bị chi-phối, lệ-thuộc bởi ngoại vật, khiến người chìm đắm trong vong thân vật-chất hoặc siêu-hình.

Để phục-vụ người cho thực có hạnh-phúc thì phải lấy nhân tính làm xuất-phát điểm, và là nền-tảng cho việc thành-lập xã-hội.

Muốn xã-hội người có hạnh-phúc thì nhân tính phải là yếu-tố nền-tảng cho các kiến-thiết nhân sinh. Duyên khởi cấu-tạo xã-hội là *nhu-yếu tính, tự-vệ tính, sắc tính, và tập-đoàn tính*. Con người tự thân nhỏ yếu trước thiên-nhiên, muốn có đủ cái ăn, nơi ở, đồ mặc,...

con người cần đến sự tương trợ của nhau để thỏa-mãn nhu-yếu tính... Trước đe dọa của các loài ác thú, bão lụt, sấm sét, thiên tai, động đất, con người một mình không đủ sức đối-phó, con người cần đoàn-kết với nhau để chống đỡ ngoại vật. Có đoàn-kết mới có hiệu-năng an-ninh, nhu-cầu tự-vệ tính được đáp-ứng và bảo-đảm.

Bốn nhân tính cơ-bản trên đã khiến tập-đoàn người hình-thành. Bốn nhân tính được mãn thích, khi nhu-yếu phẩm được phân chia bình-đẳng (*bình*). Vợ, chồng là của riêng, không bị chung-chạ, hiếp-đáp, gia-đình, nòi giống được bảo-vệ (*trinh*), và người-người không ai bị bóc-lột, được sống với nhau một cách hòa-hài (*hòa*).

Để thực hiện **nhân chủ**, trong Chu Tri lục đã nêu ra 9 chỉ nam::

1- Tán dục : Triệt để cải tạo tự nhiên cho nên

chính sách nhân chủ thứ nhất là bằng công-tác tài-bồi được tảo hóa, điều-lý được âm dương (khí-hậu), v.v...

2- Kiến chế :

* Duyên sơn chính sách: Địa động quốc phòng lên một thành hiệu chắc-chắn, đem sinh-hoạt quốc-gia thủy-chuẩn-hóa. Kế-xã chính-sách: Thành thị hóa thôn quê.

3- Cương-thường:

Cương-thường là tất cả các qui định tự tính và đương nhiên của công nhận loài người. Thế-giới hòa-bình và hạnh phúc phải ở các quốc gia các người đều lấy DUY NHÂN CƯƠNG THƯỜNG làm chủ luật thực-tiễn chính-trị trên bản-thể thực-tiễn kỹ-thuật, thái-độ và học thuật.

4- Cơ năng :

Quốc-thể phải là cơ-năng liên hợp. chính-phủ phải thành-lập trên hiến-pháp phân công, quốc dân hoạt-động phải theo nguyên-tắc duy dân dân-chủ. Ba điều ấy ở trong dân chủ có vận-động quốc-dân tầng,, có chuyên-môn tính, có tư-cách tính, có tự-giác tính. quốc-dân đoàn là cơ-sở tổ-chức của nhân dân toàn thể thuần-túy nhân chủ. Triệt-để dân chủ trên tam phân (*phân công, phân mệnh, phân lợi*) và ba yếu-tố (biện-chứng dân chủ: cơ-hội nghĩa-vu, quyền-lợi) thống nhất trên bình-đẳng).

5- Tiểu gia: Cương-thường, cơ-năng, nội tắc, kiến-chế, tiểu gia, kình khang, bộ mệnh, v.v... đều là các chủ-trương để xã-hội cải tiến trên căn bản *xã hội tự tính nhân chủ*.

6- Bộ Mệnh: Sự giao-du trai gái được tự-do mà trong sạch. Làm sao cho tình dục được điều-hòa, sinh-lý khỏi bị thiên kỳ phát triển, khỏi bị xã hội bệnh hoạn.

7- Bình sản : Một chế độ dân chủ trên kinh tế phải bằng tự chủ và bằng quốc gia bảo đảm, bằng xã hội hợp-tác, phát triển cơ-năng nhân-loại.

8- Kiện khang :

Yếu-tố thứ ba của nhân chủ chính trị là giáo-dục. Giáo dục phải nhân-bản hóa, nhân chủ hóa, nhân tính hóa mới là *giáo dục nhân loại*. Một nền kiện khang giáo dục của sinh hoạt giáo-dục bằng khoa học giáo pháp, lý-tưởng giáo khoa, viễn-đệ giáo trình v.v...

9- Vận-hội :

Sự chi phối được vận-mệnh là bản tính nhân chủ của loài người bằng trí huệ và tự giác viên-mãn trong tự động điều-chỉnh và trí tuệ chỉ-huy của quốc dân sinh hoạt và quốc gia hoạt động.

*** Để “hòa” cùng vũ-tru, để cải hóa vũ-trụ và nhân sinh- Đứt bỏ quan niệm sai lầm “Đối lập mâu thuẫn” mà thay thế vào “Đối-lập thống-nhất.**

Có những chủ-thuyết đã cho rằng “*Có đối lập tức có mâu-thuẫn - Có mâu-thuẫn tất có đấu tranh - Có đấu tranh tất đưa đến hủy diệt.*”. Điều sai lầm này đã đùn-đẩy nhân-loại nhiều tranh-chấp khổ đau, và suy-tàn như ngày nay!

Vì quan-niệm sai lầm “*Con người đối-lập với thiên-nhiên.*” nên sinh ra ý-niệm vì muốn thắng vượt thiên-nhiên, nên vấn-đề ô-nhiễm là một vấn nạn lớn ngày nay:

- Ô nhiễm môi-trường không khí, làm cho không-khí không sạch, hoặc gây ra có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn xa do bụi. Môi-trường khí-quyển đang có nhiều biến-đổi rõ-rệt, và có ảnh-hưởng xấu đến con người cùng vạn vật. Hàng năm, con người khai-thác và sử-dụng hàng tỷ tấn than đá, dầu mỏ,

khí đốt; đồng-thời cũng thải vào môi-trường một lượng lớn các chất thải.

Ô-nhiễm môi-trường khí-quyển tạo nên sự ngột-ngạt và sương mù, gây nhiều bệnh cho con người... Nó còn tạo ra các cơn mưa axit làm hủy diệt các khu rừng và các cánh đồng.

Theo các tài-liệu khí-hậu quốc-tế, trong vòng hơn 100 năm qua, nhiệt-độ trái đất tăng 0.40

C . Một hậu-quả nữa của sự ô-nhiễm khí-quyển là hiện-tượng “*lỗ thủng*” tầng Ôzôn.

- Ô-nhiễm môi-trường đất: Do hậu-quả các hoạt-động của con người như các nguồn sử-dụng tài-nguyên đất vào hoạt-động sản-xuất nông-nghiệp, nhịp-độ gia-tăng và tốc-độ phát-triển công nghiệp, hoạt-động đô-thị hóa, khi đất bị nhiễm các chất hóa-học độc-hại do khai-thác khoáng-sản, sản-xuất công-nghiệp, sử-dụng phân bón hóa-học, thuốc trừ sâu quá nhiều .

Việc xả-hơi chứa bụi và các chất hóa-học, các khí độc như cacbon mônôxít, diôxít lưu-huỳnh, các chất cloro-florocacbon, và oxit-nitơ, . .

- Ô-nhiễm môi-trường nước: Do các loại chất thải và nước thải công-nghiệp được thải ra lưu-vực các con sông mà chưa được xem xét đúng mức; các loại phân bón hóa-học, thuốc trừ sâu ngấm vào nguồn nước ngầm và nước hồ ao, nước thải được thải ra từ các khu đông dân cư ở ven sông gây ô-nhiễm trầm-trọng, ảnh-hưởng đến sức khỏe con người dân trong khu-vực!

*** Bỏ mô-hình tổ chức kim tự tháp**, từ trên xuống dưới một chiều, **bất bình-đẳng**.

Như đã trình-bày ở trên, con người sống trong

vũ-trụ, nên sự vận động phát-triển của “*nhân*” liên-đối với các quy luật của “*duy nhiên*”. Mọi vận-động là đi đến kết-hợp, là hồ-tương nguyên-nhân, không có kết-hợp nào mà không do vận-động và không vận-động nào là không mong đi đến một kết-quả.

Mỗi cá-nhân coi như một cơ-năng, và tổ-chức là bản vị. “*Bản-vị và cơ-năng hồ-tương nguyên nhân*” và “***Vận động là đi đến kết hợp***”.

Hơn bất cứ lúc nào, hiện nay nhân-loại sống trong sự đe-dọa, có thể bị tiêu-diệt vì những phát-minh vũ khí tân kỳ!

* Khoa-học và kỹ-thuật tiến-bộ một cách mau lẹ, trong khi đó tiến-trình dân-chủ và nhân chủ lại ì-ạch như chiếc xe bò lặn trên đường giốc đá gồ-ghe!

* Những tranh-chấp quốc-tế về quyền lực và quyền lợi vẫn tiếp-diễn dưới nhiều hình-thức!

* Con người vẫn còn lầm-than, thống khổ vì sự tiến-hóa nhân-loại chưa đi đôi với sự tự-giác trước thời-đại, chưa phản-tỉnh về quá-khứ, chưa phản quang đối với vũ-trụ, và một tiến-hóa về tương-lai!

* Người dân vẫn chưa có cơ-hội đồng đều để ý thức được quyền-lợi và nghĩa-vụ!

* Nền kinh-tế vẫn còn bị lũng-đoạn trong tay một cá-nhân hay bè nhóm!

* Đời sống tinh-thần của con người vẫn còn bị hoang-mang trong những lồng chụp vũ-trụ-quan siêu-hình, và bị lợi-dụng bởi các tay “phù thủy” tâm linh hoàn-vũ!

* Trong khi đó, thắm thay: Nhân quyền”, “Dân quyền”, “Nhân đạo”, “Bác ái” “Hòa bình”, “Thương thuyết”, và biết bao danh-từ hoa-mỹ khác lại được cổ-

động, hô-hào âm-ĩ, trên thực-tế chỉ là những **tiếng vang vọng từ đáy vực!**

Đã đến lúc:

- **Vứt bỏ đi những ủy-mị, ảo-hóa vong thân để khôi-phục bản-vị “Người” sánh cùng Trời - Đất (Tam Tài).**

- **Tự tu, tự tạo** nhìn thẳng vào thời-đại với suốt mặt và tập-đại-thành các tư-tưởng để tháo gỡ những nút biến, khai-thông cho thế-hệ tương-lai.

- **Giải-phóng con người** khỏi thân nô-lệ, không những trong lối sống, mà ngay trong lối cảm nghĩ, lẽ ra phải thiết-lập được nền nhân chủ ngay trong đợt cảm nghĩ - “**Đạo giả, phi thiên chi đạo, phi địa chi đạo - Nhân chủ sở đạo dã.**” (Tuân Tử), hoặc như Granet: “**Ni Dieu, ni loi**”, không thần-linh, không luật-pháp, vì hễ theo “**nhân chủ**” thì đạo sống lấy tiêu-chuẩn nơi con **NGƯỜI**.

- **Giác-ngộ triệt-để về “nhân chủ”**; mọi kiến thiết cần đặt trên “**nhân bản**” mới có thể đem lại an bình cho nhân loại.

- Lấy loài người làm gốc, lấy xã-hội người trên tự tính làm gốc thì **mọi hiện-tượng sống tạo ra bởi người, vì người và cho người.**

- Trở về với “Đạo Sống Việt” để phục-hồi và ứng dụng điều “**thương người như thể thương thân**”, không điều-kiện, không giáo-điều, không lý-thuyết xông, thì cuộc sống mới thực-sự an lành, và thực-sự thanh-bình.

Dân Việt đã trải quá nhiều đau thương của các thời-đại!

Hết “du mục xâm lấn”, tiếp “thiên triều chủ nghĩa”, đến “xâm lược đồng hóa”, rồi “thực dân đế quốc”, đến “Xã hội chủ nghĩa”, “dân chủ tự do”

1- Bách Khoa Toàn Thư, “*Ô Nhiễm Môi Trường*”, <http://vi.wikipedia.org/wiki/>.

Tất cả chỉ là những lớp sơn của thời-đại. Chúng đã làm mờ đi những nét son đáng giá và đích-thực trong nếp sống nhân bản, tràn đầy tình người.

Con người khi hình-thành là **một tổng-thể của tâm - vật - sinh**. Cuộc sống của con người trở thành một bản-vị có sinh-mệnh tính, nghĩa là cuộc sống có “*hướng tâm*”, “*hướng tha*”, và “*hướng thượng*”, vận-động có tự chủ tính, tự-do tính, và có mục-đích.

Do “*hướng tâm*” vận-động, mà con người tự thương mình, và những gì liên-quan đến mình, cùng có tư hữu tính... Do “*hướng tha*” vận-động mà con người tạo-lập xã-hội, thiết-lập gia-đình, thị-tộc, bộ-lạc, dân-tộc nương theo nguyên-lý “*vận-động và kết hợp là hồ tương nguyên-nhân*”. Do “*hướng tha*” vận-động mà loài người có nhu-cầu tập-thể, sáng-tạo ngôn-ngữ, nghệ-thuật, văn-hóa, luật-pháp, cơ-cấu, định-chế, v.v... để cùng sống với nhau.

Hướng thượng vận-động là xu-hướng đặc hữu của con người, **chỉ “người” mới có**, khiến người tiến cao mãi hơn các động-vật khác (*nhân linh ư vạn vật*).

Sự vận-động của ba xu-hướng “*hướng tâm, hướng tha và hướng thượng*” của con người trong thời-đại và các tác-động trên thiên-nhiên, trên loài người mà làm nên các lãnh-vực kinh-tế, chính-trị, văn-hóa, xã-hội,...

Sự biến-chuyển lịch-sử của loài người chính là những biến-chuyển qua sự vận-động của ba xu-hướng hướng tâm - hướng tha và hướng thượng. Nói cách khác, chính con người làm nên lịch-sử.

Đặt con người làm chủ đạo nhân-sinh, tích cực phấn-đấu để xây-dựng tư-thế, cải-tạo hoàn-cảnh, lấy tự-chủ, con người có trách-nhiệm cho chính mình. Trong các truyện thần thoại, thi ca Việt đều đặt vị-thế con người làm chủ thể cuộc

sống. Con người là gạch nối giữa Trời và Đất. Truyện ông Bàn Cổ không do thần linh, mà tự mình xuất-hiện, “*phán định âm dương*”. Ông Bàn Cổ lớn đến đâu, kích-thước vũ-trụ lớn rộng đến đó (*Sức biết con người đến đâu thì vũ-trụ có tên đến đó*).

Song-song với tinh-thần nhân bản là tinh-thần nhân chủ. Con người hơn các động vật khác do có giác-ngộ tính, sáng-tạo tính, xã-hội tính, và có tư-tưởng, có mục-đích cho cuộc sống. Cuộc sống tuy bị hoàn-cảnh chi-phối, nhưng ý-chí con người có thể xoay-chuyển được hoàn-cảnh, cho nên cụ Nguyễn Du đã viết:

“ *Có trời mà cũng có ta* ”
hay “*Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều*.”

Người là nguồn-gốc, đồng-thời là cứu-cánh của xã-hội. Nhân bản là lấy loài người làm gốc, lấy xã-hội loài người trên tự tính làm gốc; lấy nhân-dân làm gốc, lấy toàn thể-giới nhân-loại làm gốc của mỗi kiến-chế, kiến-trúc và kiến-thiết xã-hội. Cho nên sứ mạng của người trong xã-hội là phục-vụ người, vì người và cho người.



Kết Luận

Tục-ngữ Việt có câu:

“Thương người như thể thương thân”, quả đã tóm gọn cả một triết-lý “*Nhân Bản*”, và một tình “*Yêu thương*”, lòng nhân ái chân bình-đẳng đầy ấp tình người.

Chung sống hòa-bình là nguyện-vọng của mọi dân-tộc trên thế-giới ngày nay. Phát-xuất từ nhận định loài người chỉ tiến-bộ trong sự hòa-điều.

Con người không thể sống an toàn và hạnh-phúc trong một thế-giới đầy hận thù, chém giết. Đã đến lúc phải ý-thức: sự thịnh vượng của dân tộc này có tương-quan nhân quả với sự thịnh vượng của dân-tộc khác.

Tuy nhiên, chung sống hòa-bình không phải là các dân-tộc nghèo yếu cam phận làm tôi-đòi cho các dân-tộc giàu mạnh. Nền hòa bình bền vững và chính đáng chỉ hình thành trên căn bản *nhân ái, bình đẳng, tương kính, tương lợi, bất tương xâm, bất can thiệp* vào nội bộ của nhau.

Tiến hóa là nhu-cầu của đời sống, nhưng tiến hóa phải có một lý-tưởng và một phương châm, một cương thường luôn sẵn có trong tay những công cụ tinh-thần và vật chất luôn tiến hóa. Tiến hóa dựa vào sự tự giác trước thời đại, trên sự phản tỉnh về quá khứ, một phản quang đối với vũ-trụ, và một tiến hóa về tương lai.

Trong tập “Chu Tri Lục” (Bộ Huấn) viết ra để cung-ứng cho những người phụng-sự cách mạng có được những nhận-thức cơ-bản trên phương diện thuần-túy lý luận trước khi bước vào đấu tranh:

Một số vấn đề thế-giới, thời-đại và nhân loại được đề ra. Những vấn đề chính này nếu không được giải-quyết một cách triệt-để thì dù có bất cứ hiệu-triệu nào cũng chỉ là *giả dân chủ, giả chính nghĩa*, hoặc chỉ để che lấp mưu đồ xấu xa và ác độc.

Qua lịch sử thế-giới cũng như lịch sử Việt, chúng ta thấy hầu hết các cuộc xâm-lăng đều được núp dưới những danh nghĩa cao-thượng, đẹp-đẽ!

Một cuộc cách mạng nhân chủ thực sự phải ra đời để đả-phá những lịch-sử thối-nát cũ, tu-chỉnh lại lịch sử lấy *nhân chủ cương thường* mà dẫn dắt.

Lý Đông A, người đầu tiên nêu lên vấn đề nhân chủ. Nhân chủ chính là tiêu-chuẩn tối hậu. Nói đến dân chủ là nói về chính-thể của dân, do dân và vì dân. Còn nhân chủ là sự bảo-đảm các quyền căn bản của con người, (quyền sinh sống Tiến hóa là nhu-cầu của đời sống, nhưng tiến hóa phải có một lý-tưởng và một phương châm, một cương thường luôn sẵn có trong tay những công cụ tinh-thần và vật chất luôn tiến hóa. Tiến hóa dựa vào sự tự giác trước thời đại, trên sự phản tỉnh về quá khứ, một phản quang đối với vũ-trụ, và một tiến hóa về tương lai.

Trong tập “Chu Tri Lục” (Bộ Huấn) viết ra để cung-ứng cho những người phụng-sự cách mạng có được những nhận-thức cơ-bản trên phương diện thuần-túy lý luận trước khi bước vào đấu tranh:

Lý Đông A, người đầu tiên nêu lên vấn đề nhân chủ. Nhân chủ chính là tiêu-chuẩn tối hậu. Nói đến dân chủ là nói về chính-thể của dân, do dân và vì dân. Còn nhân chủ là sự bảo-đảm các quyền căn bản của con người (quyền sinh sống trong phẩm cách, quyền tự do đi lại, tự do phát biểu, tự do mưu sinh và quyền mưu cầu hạnh phúc.

* Làm thế nào để giải phóng những giai tầng trong toàn thể thế-giới bị áp bách?

- Sự điều-linh của xã-hội và nhân loại là do thiếu tự giác về sự kết-cấu sinh hoạt của nhân dân hay nói cách khác, không rõ nguyên-lý cơ năng và bản vị, và nguyên lý đối lập thống nhất.

Sự phát sinh giai cấp trong xã hội chính là ở chỗ không có một thể-chế thực sự dân chủ và nhân chủ.

Vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2002 làm sập đổ hai tòa nhà Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế tỏ rõ sự sai lầm cả hai phía: tổ chức Hồi giáo khủng-bố và “tư bản dân chủ triệt tam” hiện tại. Cả hai đều không đem lại an bình xã hội cho loài người. Đây có thể coi là khởi đầu cuộc chiến giữa “Thần quyền độc tôn” với “thế quyền tư bản quân công siêu kỹ thuật”, hay cuộc xung đột giữa văn hóa Tây phương và Á Rập. Đây cũng là nút biến của lịch sử thế-giới trên con đường “nhân bản” trên nền tảng “đối lập thống nhất”.

Đa số các tôn giáo Tây phương đều đặt trên nền tảng “nhất nguyên”, “duy thần” nên thường mang tính cách **độc tôn**. Lịch sử nhân loại trong dĩ-vãng đã xảy ra những cuộc “thánh chiến” đẫm máu, ngược lại ngay cả giáo điều “bác ái” căn bản của họ!

* Để thành lập một cuộc sống còn quốc gia và thế-giới chân chính, hòa bình, tự do phải làm thế nào?

- Chỉ có một sự giác-ngộ **nhân chủ**, chỉ có một cuộc phấn đấu nhân đạo và chỉ có một cách kiến thiết nhân bản mới có thể thành công. Cách mạng phải có triết học, khoa học, thuật học rất căn kẽ và đúng đắn. Nghiên cứu triệt để về bản thân đạo lý cách mạng, chính trị, và kiến thiết. Phải nắm giữ triệt để và sáng suốt sự tiến hành mới thành công. Chủ nghĩa cách mạng phải **nhân**

bản, nhân tính, và nhân chủ mới không thiên lệch hay dĩ bạo dịch bạo.

* Làm sao nắm giữ được vận mệnh để loài người giải thoát được những khổ nạn siêu hình ?

-Chỉ có một sự phản tỉnh của toàn thể loài người, gốc gác tự mình trên xã hội tự tính để giải thoát khỏi các luật tắc tự nhiên (*mì phọc của tự nhiên luật tắc*).

-Sự chi phối được vận mệnh là nhờ ở tinh thần “nhân chủ” của loài người bằng trí tuệ và tự giác viên mãn.

Vận hội cho loài người do thực tiễn, tự biết mình trong sự đưa dẫn mình làm nên lịch sử.

-Sứ mạng của tôn giáo là khuyến trợ con người ^ đích thực của triết học, chứ không phải là “thần”, là “vật” hay là “sinh nguyên”.

Ta cũng thấy rằng: không có người thì không có hiện tượng sống. Do đó, người chính là tiền đề đích thực của triết học, chứ không phải là “thần”, là “vật” hay là “sinh nguyên”.

Sống có nghĩa là tranh đấu. Có tranh đấu mới có tiến bộ, nhưng tranh đấu phải nằm trong mục đích tiến hóa chung của tập thể.

Ở sống người cũng như ở muôn loài, sống là sống trong một dòng sống nối tiếp. Vật hay người không một cá thể nào tự sinh mà phải nảy sinh từ một dòng sống. Tất cả những cái “ta” mà ta có đều là thụ đắc trên đường trường sinh hoạt với xã hội. Cái ta trí thức, chính là do sự thụ đắc nơi học đường, sách vở, cái ta chủ nhân là do thụ đắc trong những sinh hoạt kinh tế.... Nói chung, danh phận một người đều do nó xây dựng trong khuôn khổ một xã hội. sống hợp “đạo đức” và giúp con người một phương

pháp tu dưỡng để “ổn định tinh thần”. Tôn giáo nào đi đúng đường lối đó sẽ được xã hội chấp nhận.

Mọi khuynh-loát của tôn giáo vào nền chính trị quốc gia cần phải cấm chỉ. Tài sản của các giáo hội cần phải được giới hạn sao cho không thể có khả năng lũng-đoạn sinh hoạt kinh tế của quốc dân.

Nói tóm lại, ranh giới giữa thế quyền và giáo quyền phải được quy định một cách rõ-ràng để tránh mọi lạm dụng và khuynh loát.

Người là nguyên-nhân tạo ra sự thống nhất của ba phạm trù: “tự nhiên”, “xã hội” và “tư tưởng” trong mọi hiện tượng sống.

Ta cũng thấy rằng: không có người thì không có hiện tượng sống. Do đó, người chính là tiền đề

Khuôn khổ này sinh động và luôn luôn là những hệ số hoặc thuận hoặc nghịch cho công việc và kết quả của những xây dựng ấy.

“Sinh thế dị, trưởng thế nan (sinh ra đời là chuyện thường, nhưng làm nên công nghiệp mới khó). Làm người ai cũng phải chết, nhưng chết có nhiều cách. “Có cái chết nhẹ nhàng như chiếc lá bay lượn với làn gió thoảng như thầm bảo sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại, cả thời gian bám trên cành cây không giá trị bằng vài phút bay lượn nên thơ. Có chiếc lá như sợ hãi, ngần-ngại, rụt-rè, rồi khi gần tới mặt đất còn cố cất mình muốn bay trở lên cành cây; có chiếc lá như con chim lão-đảo mấy vòng trên không, rồi cố gượng ng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chậm tới giây phút nằm phơi trên mặt đất...”

-Xin các tín đồ đề cao lòng yêu thương. Bỏ yêu thương thì còn gì là tông giáo?

Tù bị được đề cao trong hạt giáo, bác ái phổ-biến rộng rãi trong Thiên Chúa giáo, v.v...Mỗi tín đồ cần phát-huy triệt-để tình yêu thương đồng loại. Có như vậy mới xứng đáng là tín đồ của giáo chủ mình.

- Hãy bỏ đi những kiêu-căng, vỗ ngực tôn giáo mình là số một.

- Bỏ đi mỗi khi tiếp xúc với người khác thương vỗ ngực mình là người tôn giáo này nọ!

-Hãy triệt để tìm hiểu cái hay của người, và những sai lầm của mình để dễ hòa đồng, cùng tiến với người,.

- Có người mà cũng có ta. Cùng nhau vui vẻ mới ra hòa đồng.

- Tu bỏ óc chật hẹp, tước bỏ những sai lệch đã nêu,, tập đại thành ba chủ nghĩa hiện đại nhào nặn với những truyền thống tốt đẹp của mỗi dân tộc để tạo thành một nền tư tưởng tổng hợp cho nhân.

- Từ bỏ chế tạo vũ khí tân kỳ. Tránh thương-mại vũ khí dễ gây chiến tranh.

Ôi nhân loại đã quá đau khổ vì chế độ độcb tài, về óc đồ kị, tranh hơn, vì chiến tranh vì bóc lột, vì kinh tế độc quyền vì. . . .

“Nhân linh ư vạn vật”, quyết đem lại tươi sáng cho loài người.



Phụ Lục

*Sinh vi nam tử yếu vi kỳ,
Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di.
Phan Bội Châu*

Sách Tham Khảo

- 1- **Phan Bội Châu**, “*Việt Nam Vong Quốc Sử*”, nhà xuất bản Văn Sử Địa, 1957
- 2- **X. Y. Thái Dịch Lý Đông A**: “*Chu Tri Lục*”, Nhà xuất-bản Gió Đáy, xb. 1965 tại Sài Gòn .
“*Duy Nhân Cương Thường*”, Nhà xuất-bản Gió Đáy, xb. 1970 tại Sài Gòn.
“*Thiệt Giáo*”, 1942, Nhà xuất-bản Gió Đáy, xb. 1965 tại Sài Gòn .
“*Tâm Lý Thần Linh Học*,” 1942, Nhà xuất-bản Gió Đáy, xb. 1965 tại Sài Gòn .
- 3- **Dương Quảng Hàm**, “*Việt Nam Văn Học Sử Yếu*”, Sống mới in lại, 1979.
- 4- **Ban Văn Học Hội Khai Trí Tiến Đức**, “*Việt Nam Tự Điển*”, Hanoi 1931. (Tổng Đoàn Thanh Niên Thiện Chí tái bản tại Hoa Kỳ. Nguyệt san Ngày Về phát-hành.
- 5- **Trần Trọng Kim**, “*Việt Nam Sử Lược*”, Sống Mới tái xb. 1973-
- 6- **Nguyễn Đăng Thục**, “*Lịch Sử Triết Học Đông Phương*”, nhà xb. TPHCM 2001.
- 7- **Hoàng Đạo**, *Bùn Lầy nước Động, Cơ sở Báo Chí & Xb. 1959*
- 8- **Bách Việt Tiên Hiền Chí** , *Lĩnh Nam Di Thư, Thư Viện Việt Nam ấn hành, 2006, Người dịch: Trần Lam Giang.*

- 9.- **Ngô Gia Văn Phái**, “*Hoàng Lê Nhất Thống Chí*”, nhà xuất bản văn học Hà Nội, 2002
- 10- **Phan Khôi**, “*Việt Ngữ Nghiên Cứu*”, nhà xuất bản Đà Nẵng, 2004.
- 11- **Bùi Đức-Tĩnh**, “*Văn Phạm Việt Nam*”, nhà sách Khai Trí, 1966.
- 12- **Tư Mã Thiên**, “*Sử Ký*” Nhữ Thanh dịch, Nhà xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1988.
- 13- **Nhóm Nhân Văn Trẻ**, Hỏi - *Đáp Lịch Sử Việt Nam*, trang 49, tập 1, Nhà xb. Trẻ, 2006.



Tham Khảo Sách Ngoại Quốc

1-**Arthur Cotterell**, “*China, A Cultural History*”, First Mentor Printing, October, 1990.

2-**Charles O. Hucker**, “*China’s Imperial Past*”, Stanford University Press, Stanford California, 1975

3-**Fitzgerald**, “*China, A Short Cultural History*”, Frederick A Praeger Publisher, N.Y. 1961.

4-**Herold J. Wiens**, “*Han Chinese Expansion on South China*”, The Shoe String Press Inc. 1967..

5-**Herrlee Glessner Creel**, “*The Birth of China*”, Frederick Ungar Publishing Co., New York, 1970.

6-**Kenneth Scott Latourette**, “*The Chinese Their History and Culture*”, New York, The Macmillan Co.. 1954

7-**Shryock J.K.**, “*The Origin and Development of the Cult of Confucianism*”, New York, 1912, reprint 1966.

8-**Wilhelm G. Solheim H. Ph. D .**, “*New Light On A Forgotten Past*”, National Geographic, vol. 139, No. 3 March, 1971.

9-**Wolfram Eberhard**, “*A History of China*”, University of California Press, Berkeley and Los Angeles, 1971.

*Copyright © 2022 by Thái Việt
All rights reserved.*